

Lê Đắc Lực

Tàn Con Binh Lửa



chuyện kể của Cựu Đại Úy Biệt Cách Dù Lê Đắc Lực

1)- NGÀY RA ĐƠN VỊ

*“Khắp bốn phương trời từng đoàn người trai về đây.
Dưới mái quân trường hăng say gắng sức đua tài.
Dù ngàn hiểm nguy quyết chí.
Một lòng thề luôn nêu danh “Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Đức” hùng
anh”.*
(Thủ Đức Hành Khúc)

Còn khoảng một tháng trước khi tốt nghiệp, tình trạng Khóa 24 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức của tôi khá vui, rộn rịp. Nó tương tự như học sinh sắp nghỉ hè, “lòng nôn nao khó ngủ”. Quả thật, ở đây không phải nghỉ hè mà ra trường. Ra trường? Đi đâu? Đơn vị nào? Xa hay gần và xa bạn bè, bạn cùng khóa thì sao đây? Thời gian Quân Trường 9 tháng, tuy ngắn ngủi mà tình cảm thì dài, “*Từ Nam Quan Cà Mau, từ sông sâu miền cao*”. Đó là lời một bài hát của mấy cô Cục Chính Huấn, nhưng cũng là con đường chúng tôi sắp đi tới. Nam Quan thì không chắc, nhưng Cà Mau thì chắc chắn có người sẽ không còn xa lạ gì!

Tôi thì nhất quyết rồi, không Quân Nhu, không Quân Cụ nào hết, “thần tượng” đã có sẵn trong tâm trí. Lĩnh cho ra lính, không thể lính văn phòng, không thể lính tuần tiễu, mà phải là lính đánh từ trên đầu giặc đánh xuống. Đánh như thế chỉ là Không Quân, Nhảy Dù, nên trong đầu tôi đã chọn Nhảy Dù, không phải vì người ta nói: “Thiên Thần Mũ Đỏ” mà chỉ là vì đánh cho ra đánh, đánh cho địch phải chạy dài. Đơn giản chỉ có vậy thôi.

Nhưng, cũng có những điều khó ngờ trước được, còn khoảng một tuần là mãn khóa, tôi lại thay đổi ý định...

Hôm đó, ở Hội Trường, bốn năm chiếc bàn của các binh chủng: Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) Biệt Động Quân (BDQ), Nhảy Dù, Lực Lượng Đặc Biệt (LLDB) đang đón chào Sinh Viên Sĩ Quan đến ghi danh tình nguyện. Bàn nào bàn nấy đông người, đang chen chúc, hỏi han, chuyện trò vui vẻ. Tôi đứng ở bàn Nhảy Dù mà tôi đã ghi tên từ trước để tìm hiểu ít nhiều về binh chủng hào hùng nổi danh này.

Bỗng chợt, tôi nhìn thấy một “thần tượng mới” xuất hiện, mũ nồi xanh, ba bông mai ngực trang màu đen, áo bông rằn ri xanh đỏ màu huyết dụ, “cao bồi” hai súng “ru-lô” hai bên hông, vai mang cây “six-trent seize”, giày “bốt đờ-xô” cao cổ, nhưng từ đầu gối trở xuống còn ướt mềm. Tôi ngạc nhiên bước đến cạnh hỏi:

- “Đại Úy ở Binh Chủng nào? Đi đâu mà ướt vậy?”

- “Tôi ở Binh Chủng LLDB, mới nhảy ở mặt khu Đồng Xoài, vừa triệt xuất; nghe tin Khóa 24 Thủ Đức ra trường, vội lái xe đến đây để tuyển chọn các tân Sĩ Quan về cho Binh Chủng”.

Tôi thấy tướng dáng ông Đại Úy ngon lành quá, đúng là mẫu người lý tưởng của tôi, nên tôi quyết định bỏ Dù chọn Lực Lượng Đặc Biệt. Tôi hỏi:

- “Tôi chọn Dù rồi bây giờ chuyển qua bên này được không?”

- “Em cứ ký giấy đi, có người lo cho em”. Ông Đại Úy giải thích.

Thế là tôi tình nguyện đầu quân về Binh Chủng LLDB.

Giữa trung tuần tháng 7 năm 1967, lễ Mãn Khóa 24 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức được tổ chức trọng thể tại Vũ Đình Trường, Thủ Khoa là nhà thơ Nguyễn Sa Trần Bích Lan.

“Tang bồng hô tử, phi chí nam nhi” là từ đây.

Những Chuẩn Úy “măng sữa” chọn Binh Chủng LLDB nhận giấy nghỉ phép 10 ngày, cùng với Sự Vụ Lệnh trình diện Bộ Tư Lệnh LLDB ở Thành Phố biển Nha Trang.

Trình diện Bộ Tư lệnh LLDB xong, tôi và một số bạn đồng khóa được bổ sung về phục vụ tại Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Nhảy Dù (tên cũ). Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu Tá Lê Như Tú. Bộ Chỉ Huy đóng tại Trại Hoàng Diệu, nằm sát Trại Tây Kết của Quân Chủng Hải Quân, trên đường về Chụt, trước mặt là đại dương một màu xanh biếc, ngày đêm vang vọng tiếng sóng vỗ rì rào. Từ Tiểu Đoàn, tôi được bổ nhiệm tạm thời chức vụ Trung Đội Trưởng Trung Đội 3, Đại Đội 1. Đại Đội Trưởng là Trung Úy Nguyễn Thanh Liêm, ông này tướng cao to dềnh dàng. Nơi đồn trú Đại Đội 1 nằm chung với Đại Đội 2, trong Trại Nguyễn Văn Tân, bản doanh của Trung Tâm Huấn Luyện Hành Quân Delta, trên đường Phước Hải nối dài, đi về hướng Quân Lao.

Khoảng ba tháng sau tôi theo học khóa Nhảy Dù ở Trung Tâm Huấn Luyện Động Ba Thìn của Binh Chủng tại Cam Ranh. Mãn Khóa trở về đơn vị, thì nhận lệnh ba lô, áo giáp, súng đạn đầy đủ cấp số, chuẩn bị lên đường quân hành xa.

Đây là lần thứ tư, sau các cuộc hành quân truy lùng địch ở mật khu Đồng Bò, Tô Hạp, Plei Djereng, mà tôi đã và sẽ trực tiếp tham dự.

“Thao trường đổ mồ hôi, Chiến trường bớt đổ máu”.

Tôi khởi sự đi vào trận chiến.



2)-“Mậu Thân Đợt 1”

“Tình người về giữa đêm xuân chưa dứt cuộc vui,

Giặc đã qua đây gây cảnh nổi trôi...”

“Chuyện một chiếc cầu đã gãy”

(Trầm Tử Thiêng)

1. Giải tỏa Đài Phát Thanh Nha Trang

và Bộ Chỉ Huy 5 Tiếp Vận.

Tết Mậu Thân (1968), tôi không về phép ở Huế thăm gia đình, đang ở với đơn vị tại Nha Trang. Tôi ra trường chưa được một năm; một năm là thời hạn để thăng Thiếu Úy; còn mang lon Chuẩn úy, “lon” trẻ nhất Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, câu tôi thường nói đùa. Vả lại, tuổi tôi lúc ấy mới quá 20, cũng còn là sĩ quan trẻ. Tôi đang làm Trung Đội Trưởng Trung Đội 3 thuộc Đại Đội 1. Không về phép thì tôi... đi chơi.

Không có lệnh cấm trại hay báo động gì cả. Những ai trong đơn vị có nhiệm vụ trực gác thì cứ... “ở nhà”. Tôi rủ Thiếu Úy Nguyễn Ích Đoan, Thiếu Úy Đặng Thiện Chấn phóng xe Honda đi uống cà phê, nghe nhạc, một cái “gout” của đám sĩ quan trẻ của chúng tôi thời kỳ ấy.

Chúng tôi đang ngồi trong Quán Bar số 5, kế bờ biển Nha Trang, uống cà phê vừa nghe nhạc, mắt thì nhìn ra ngoài biển khơi. Đêm ba mươi, không trăng, biển đen một màu buồn thăm thẳm.

Tới nửa đêm, ngay giờ Giao Thừa, pháo nổ ran tứ phía. Nghe pháo, mọi người ai cũng vui, đón mừng một Năm mới. Lòng tôi rạo rực như ngày nào của tuổi ấu thơ. Tuy nhiên, tôi nghe tiếng pháo nổ hơi lạ, không phải là tiếng đi đùng như tôi đã từng nghe. Pháo nổ hơi lâu, có ai đó trong quán nhận xét:

- “Năm nay pháo nổ dừ, không chừng làm ăn khá!”

Anh ta vừa dứt câu thì tôi thấy trên đường trước Quán Bar, đồng bào xôn xao, chạy lui chạy tới. Có tiếng la to: “Việt cộng tấn công!”

Nghe thế, tôi đứng lên đi ra đường thăm dò. Đồng Bào bây giờ chạy dáo dác đã đông lắm. Có tiếng la, tiếng khóc. Tôi bức mình, nói thầm: “Mấy thằng Việt cộng chó đẻ thật! Ngày vui của dân chúng mà nó cũng không tha. Tổ Quốc đã không yên với chúng. Tổ Tiên cũng không yên với chúng.”

Lúc đó, Đoan và Chấn cũng rời quán ra đứng bên tôi hốt hoảng nói: – “Trở về Doanh Trại gấp! Về gấp!!!”

Mặc dù chưa có lệnh báo động, nhưng vì linh tính và trực giác của những người lính tác chiến, chúng tôi vội vã lên xe phóng nhanh. Huấn thị là mệnh lệnh chung, bắt di bắt dịch của Đơn Vị Trưởng đã được ban hành. Quân Nhân thuộc cấp phải tuyệt đối tuân hành: Phải tự động trở về ngay doanh trại mỗi khi có biến động xảy ra chung quanh khu vực đơn vị trú phòng.

Trở lại đơn vị, tôi thấy hầu hết quân nhân các cấp tề tựu đông đủ. Trung Úy Nguyễn Thanh Liêm, Đại Đội Trưởng ra lệnh cho các Trung Đội Trưởng kiểm điểm quân số, báo cáo binh lính đã về đầy đủ chưa? Tôi tập hợp, điểm danh, không thiếu một ai. Tôi đoán biết với tình hình bất ổn này, Đại Đội phải ứng chiến hành quân, tôi ra lệnh Trung Đội Phó Nồng A Si cho anh em chuẩn bị nón sắt, vũ khí, và kiểm soát đạn dược. Và đúng như dự đoán, lệnh cấm trại, tức trực chuẩn bị tác chiến được ban hành khẩn cấp trong toàn bộ các đơn vị trú đóng tại Thị Xã Nha Trang.

Khoảng 3 giờ sáng, Đại Đội Trưởng Liêm báo cho biết: Việt cộng đã đánh chiếm Đài Phát Thanh Nha Trang và Bộ Chỉ Huy 5 Tiếp Vận. Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù và Trung Tâm Huấn Luyện Hành Quân Delta có lệnh tái chiếm, ưu tiên là Đài Phát Thanh, không cho địch dùng đài để tuyên truyền. Cũng may, mặc dù chiếm được Đài Phát Thanh, nhưng, “mấy thằng mọi” này chẳng biết gì về máy móc để mở ra mà dùng. Nhưng lỡ mà chúng nó chộp được một kỹ thuật viên nào đó của đài, dí súng vào đầu anh ta, buộc anh ta mở đài cho bọn chúng nói thì “mệt cầm canh” chớ chẳng chơi. Vì vậy, khi Đại Đội 1 Biệt Cách Dù, được tăng cường cho Trung Tâm Hành Quân Delta đặt dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tá Phan Văn Huân. Sau khi được Thiếu Tá Huân phân phối nhiệm vụ và

khu vực trách nhiệm, Đại Đội 1 khai triển đội hình, di hành tiếp cận Đài Phát Thanh, cách doanh trại chúng tôi khoảng chừng cây số, theo đội hình hàng dọc, len lỏi hai bên phố và khu nhà dân chúng, cố tránh không để địch phát hiện.

Trên đường không một bóng người. Dân chúng phần đông trốn hết ở trong nhà, đóng cửa, tắt đèn, im thin thít. Vậy là một Giao Thừa đầy súng đạn, làm mất đi niềm vui sum họp mọi gia đình trong Lễ Tết Nguyên Đán năm nay. Bỗng tôi tự nhủ thầm: “Yên tâm đi! Bà con ơi! Tôi đang trên đường đến tiêu diệt chúng nó đây!” Rồi tôi lại chợt nghĩ tới Thành Phố Huế của tôi: “Không biết bây giờ ngoài nó ra rặng? Có bị cùng chung tình cảnh như Nha Trang bây giờ không?” Và một câu thơ, câu hò nào đó mà thầy giáo đã đọc cho nghe từ thuở thiếu thời: “*Quê hương chừng lạnh lắm!*”. “*Quê hương tôi nghèo lắm ai ơi! Mùa Đông thiếu áo, lụt thời thiếu ăn*”. Tôi nghĩ tới cái lạnh của Huế. Tôi đâu có ngờ Huế của tôi cũng chết chóc và tang thương như tôi biết sau này.

Đài Phát Thanh nằm trên đường Phước Hải phía bên trái, trước mặt bên kia đường là bức tường thành cao, kiên cố của Quân Lao Nha Trang. Con đường này chạy dài đâm ngang đường rầy xe lửa, đường Nhà Thờ và ngang qua trước mặt Đồn Quân Cảnh và Quân Vụ Thị Trấn Nha Trang, rồi tiếp giáp đoạn cuối đường Độc Lập hướng đi lên Diên Khánh. Phía sau lưng Đài Phát Thanh là một vùng trũng, ruộng và sinh lầy, chạy kéo dài tới vùng núi mật khu Đồng Bò.

Quân cộng sản đã chiếm hết toàn bộ Đài Phát Thanh, cả Trung Tâm chính và các Trạm Phát Tuyến phụ nằm chung quanh, nhưng chúng vẫn chưa xử dụng đài để phát thanh được.

Trung Tâm Hành Quân Delta và Đại Đội 1 Biệt Cách Dù, được Thiếu Tá Phan Văn Huân chia làm 2 mặt tấn công vào Đài Phát Thanh. Từ phía trái của Đài, Đại Đội Trưởng Liêm đưa Trung Đội 1 của Thiếu Úy Đoan và Trung Đội 2 của Thiếu Úy Chấn, tiến sâu theo đường Phước Hải len qua trong một số nhà dân để bám sát tường thành Đài Phát Thanh, Trung Đội 3 do tôi chỉ huy cùng Trung Đội 4 của Chuẩn Úy Tài, men theo các bờ ruộng, bò sát lên theo hướng Đông Bắc để tiếp cận hàng rào và bức tường đằng sau Đài.

Về mặt địa hình, chúng tôi gặp phải những khó khăn, nhất là hàng rào quanh Đài Phát Thanh, ngoài hai ba lớp rào kẽm gai là một bờ tường cao. Việt cộng núp ở phía trong các cao điểm của trụ sở và các lô cốt kiên cố có sẵn trong Đài để quan sát và bắn vào chúng tôi. Trong khi chúng tôi thì quá trống trải, chỉ nhờ vào bóng đêm và sử dụng các bờ ruộng để che chắn.

Đại Đội 1 Biệt Cách Dù “quờn” với bọn chúng tới trời sáng. Bây giờ thì dễ quan sát hơn. Ngoài những lợi thế như đã kể trên, bọn Việt cộng còn núp trên các vọng gác tác xạ Trung Liên nôi và B.40, gây trọng thương nhiều Binh Sĩ trong đó có Chuẩn Úy Tài Trung Đội Trưởng Trung Đội 4, Thượng Sĩ Hoàng Thường Vụ, và 4 Binh Sĩ tử thương. Mãi đến gần trưa, Tiểu Đội vũ khí nặng đã sử dụng một lượng khối chất nổ để phá vỡ bức tường thành, các Trung Đội dùng Súng Cối, Súng Phóng Lựu, Garant, Carbin và Trung Liên Bar FM, tác xạ vào các công sự, các ổ kháng cự của địch. Sau đó các Trung Đội, từ hai hướng đã đồng loạt khai hỏa xung phong chiếm lại hầu hết các Trụ sở, Văn phòng trong khu vực phía Nam của Đài, có 6 tên Việt cộng buông súng đầu hàng, một số tháo chạy về hướng mật khu Đồng Bò, nhưng đã bị bắn chết trên đồng ruộng khô, cách bờ rào phía sau Đài Phát Thanh chừng 50 mét. Trong lúc đó các Toán Thám Sát Delta đã sử dụng sở trường, thâm nhập từ hướng Tây Bắc men theo tường sau của Quân Lao và nhà cửa của

dân chúng để bỏ lên tiêu diệt các ổ kháng cự nằm trong các Trạm Phát Tuyến phụ, hai tên xạ thủ buông súng đầu hàng. Và ổ kháng cự ngoan cố cuối cùng của Việt cộng ở trụ sở Trung Tâm Phát Thanh chính cũng đã bị các Toán Thám Sát Delta triệt hạ, bắt sống thêm bốn tên khác.



(Phi Trường Nha Trang)

Đến khoảng 3 giờ chiều, Thám Sát Delta và Đại Đội 1 Biệt Cách Dù, dưới sự chỉ huy của Thiếu Tá Phan Văn Huân, đã hoàn toàn lấy lại Đài Phát Thanh. Chương trình phát thanh tái hoạt động sau đó không lâu, để đồng bào được yên lòng.

Nằm trong thời điểm này, các Đại đội 2, 3, 4, 5 của Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù cũng đang tấn công vào Bộ Chỉ Huy 5 Tiếp Vận đóng ở cuối đường Độc Lập, bên trái hướng Đông Đông Bắc là Chợ Đầm và khu dân cư Phương Sài, bên phải hướng Đông Đông Nam giáp Tiểu Khu Khánh Hòa, và đằng sau chính Đông là biển Nha Trang.

Thiếu Tá Lê Như Tú, Tiểu Đoàn Trưởng đã lệnh cho Trung Úy Bùi Ngọc Bích, Đại Đội Trưởng, đưa Đại Đội 5 đến giải tỏa áp lực địch ở Khu Mã Vòng, và kế đến là Tòa Án Nha Trang. Nhưng khi tiến đánh khu vực Tòa Án, vì tường thành ở đây cao và vững chắc, địch ở bên trong có lợi thế, nên đã chống cự mãnh liệt, gây thương tích nặng cho Trung Úy Bùi Ngọc Bích. Sau đó Đại Đội 4 do Trung Úy Nguyễn Văn Tùng chỉ huy được điều động đến thay thế đã thanh toán xong mục tiêu. Từ mờ sáng Mùng 1 Tết, Thiếu Tá Lê Như Tú đưa Đại Đội 4 phối hợp với Đại Đội 3 do Trung Úy Trần Hoạt Thành chỉ huy làm nỗ lực chính, tấn công vào mặt cổng chính diện của Bộ Chỉ Huy 5 Tiếp Vận, Đại Đội 2 của Trung Úy Trần Duy Bình, yểm trợ hỏa lực và Đại Đội 5 làm lực lượng trừ bị, án ngữ mặt Tiểu Khu Khánh Hòa. Cuối cùng sau một ngày giao tranh khốc liệt, Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù đã tái chiếm Bộ Chỉ Huy 5 Tiếp Vận, tiêu diệt 50 tên giặc cộng, 30 tên bị trọng thương và bị bắt sống. Riêng bên Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù cũng bị tổn thất nặng nề. Thiếu Tá Lê Như Tú, Tiểu Đoàn Trưởng, bị trọng thương phải đưa đến Quân Y Viện Nguyễn Huệ cứu cấp, sau một tháng chữa trị Thiếu Tá Lê Như Tú đã vĩnh viễn ra đi, Trung Úy Nguyễn Văn Tùng Đại Đội Trưởng Đại Đội 4 đã bị tử thương, Đại Úy Tiểu Đoàn Phó Nguyễn Quang Vinh, Trung Úy Trần Hoạt Thành, Đại Đội Trưởng Đại Đội 3, Trung Úy Nguyễn Văn Giỏi, Đại Đội Phó Đại Đội 2 và hơn 30 Hạ Sĩ Quan, Binh Sĩ đã

bị thương nặng. Tuy nhiên, đánh đổi lại Thành Phố Nha Trang đã hoàn toàn an bình, mọi sinh hoạt đã trở lại bình thường như trước đây.

1. Truy kích địch tại

“Mật khu Đồng Bò”

Việt cộng rút chạy rồi, chúng tôi phải truy kích, phải tiêu diệt sạch bọn chúng, để cho đồng bào được yên. Chúng không thể chạy ra biển, cũng không thể ra Bắc hay vào Nam. Chỉ có một con đường: mật khu Đồng Bò nằm phía Tây Nha Trang, cách khoảng 5 cây số, tính theo đường chim bay.

Thật ra, đây không phải là một mật khu theo ý nghĩa thông thường, mặc dù nơi này cây cối rậm rạp, núi cao, vách đá, di chuyển rất khó khăn. Đây là nơi Việt cộng tập trung ém quân sau khi chúng chuyển quân từ các khu vực Suối Dầu ven Thị Trấn Thành (Diên Khánh) vào mật khu Tô Hạp (mật khu Tô Hạp nằm trong dãy núi chạy dọc theo bên phải Quốc Lộ 1 hướng vào Nha Trang, nối liền với mật khu Đồng Bò). Chưa bao giờ bọn Việt cộng đụng độ với các Toán Thám Sát Delta hay các Đại Đội Biệt Cách Dù ở mật khu này. Bọn chúng biết thân, không chống nổi khi Quân Đội ta phản công vào đây bằng hỏa tập phi pháo, nên chúng không đóng quân ở đây, mà chỉ tận dụng núi non hiểm trở để chôn dấu vũ khí, nghỉ chân hay thỉnh thoảng thiết lập những dàn phóng hỏa tiễn có định giờ để pháo vào Phi Trường, các căn cứ Quân Sự của ta sau khi bọn chúng đã cao bay xa chạy mà thôi.

Trong các cuộc hành quân truy lùng địch cấp Đại Đội, hay nhảy Toán Thám sát Delta, tôi đã vào ra mật khu Đồng Bò không ít năm hay sáu lần, mỗi lần một tuần lễ. Băng rừng, leo núi dãi dàu, đầm đìa mồ hôi, mà chẳng thấy mặt mũi chúng nó ở đâu hết.

Tuy vậy, sau khi Việt cộng tấn công vào Đài Phát Thanh và Bộ Chỉ Huy 5 Tiếp Vận thất bại, bọn chúng đã rút về ẩn náu trong mật khu Đồng Bò. Khi Đại Đội chúng tôi nhảy vào truy kích đã chạm trán đám tàn quân này, đồng thời phát hiện trong một hốc đá, được lót bằng nhiều lá cây rừng, một số tên bị thương tích được bọn chúng mang về đây băng bó. Ngay ngày hôm đó, các thương binh Việt cộng đã được Trục Thăng chúng ta đến bốc đưa về chữa trị tại Quân Y Viện Nguyễn Huệ và tất cả về sau đều tự nguyện hồi chánh trở về với chính nghĩa Quốc Gia.

Nghỉ ngơi, dưỡng quân khoảng chừng hơn nửa tháng, Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù và Trung Tâm Hành Quân Delta được không vận ra Phi Trường Phú Bài, Huế.

Lại được về quê, nhưng có chắc gặp được Mẹ mình hay không nữa? Tôi ra đi đã hơn hai năm rồi. Hẳn nhiên không mấy ai khi ăn trái chuối “ba hương” mà không nhớ đến Người Mẹ thân yêu của mình!!

3)- Mật Khu A-Shau

“Á Sầu?” hay “Hổ huyết?”

“Bất nhập hổ huyết

An đắc hổ tử.”

*

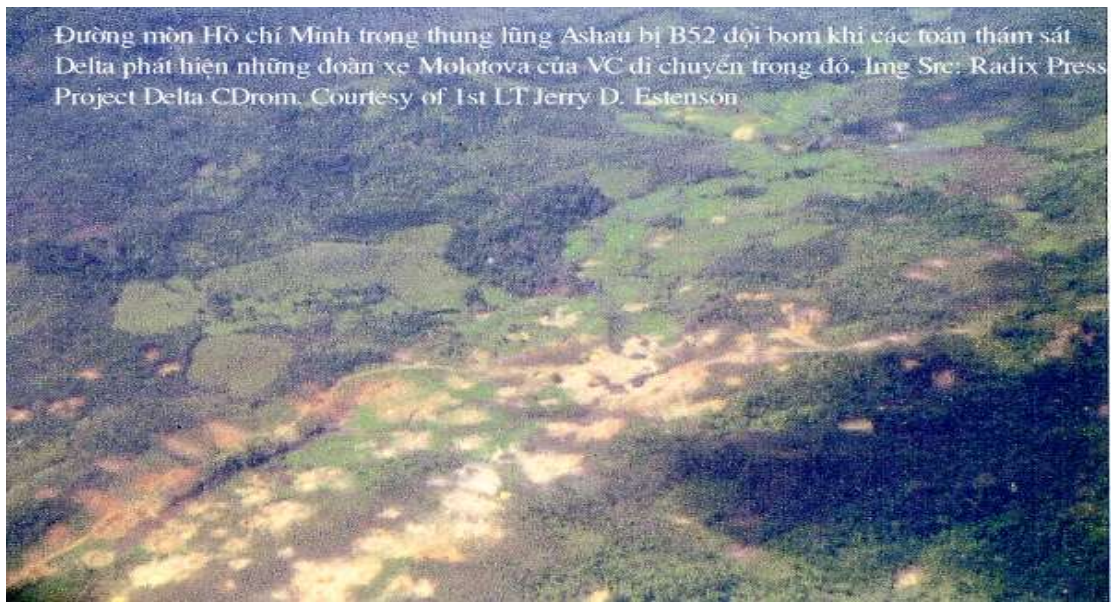
Đại Úy Phan Văn Khánh, Tiểu Đoàn Trưởng (thay thế Thiếu Tá Lê Như Tú đã bị tử thương trong biến cố Tết Mậu Thân) sau khi bay một vòng ở Trường Sơn để thám sát chọn bãi đổ quân, trở về đã họp tất cả các Đại Đội Trưởng 1, 2 và 3 để phổ biến kế hoạch hành quân. Ngày hôm sau, hai Phi Đội Trực Thăng UH.1B của Hoa Kỳ lần lượt chuyển đổ ba Đại Đội Biệt Cách Nhảy Dù vào bãi đáp tại mật khu Ashau.

Ngồi trên Trực Thăng, nhìn núi rừng trùng điệp, tôi bỗng miên mang nhớ đến những thằng bạn cũ hồi còn đi học. Phải chỉ có tại nó cùng ở đây để được ngắm nhìn cái vẻ đẹp của Quê Hương. Đẹp từ màu xanh của cây rừng, từ những đám sương mù trắng đục bay là là bên sườn núi, đẹp từ những bãi rừng tranh vàng mượt, sóng sánh theo từng cơn gió thổi qua.

Đoàn Trực Thăng đảo nửa vòng rồi tuần tự đáp nhanh xuống một bãi tranh trống, cách con đường khoảng 500 mét về hướng Nam. Tôi vội vàng ra lệnh: “Go, Go, Go!”. Tất cả Binh Sĩ lao ra khỏi Trực Thăng, ôm chặt súng phóng thẳng vào sát bìa rừng, bố trí phòng thủ để cho cuộc đổ quân tiếp tục. Thượng Sĩ già người Nùng Nồng A Si, Trung Đội Phó đi kiểm điểm tuyến phòng thủ của binh lính xong báo cáo đủ với tôi. Tôi cho lệnh Trung Đội nằm yên tại vị trí, chú ý quan sát, lắng nghe mọi động tĩnh chung quanh.

Theo lệnh hành quân đã được ban hành, nhiệm vụ của Đại Đội 1, 2, 3 là tổ chức phục kích đoàn xe Molotova của địch, sẽ từ phía Lào, theo đường mòn Hồ Chí Minh đi vào phía lãnh thổ của ta, băng ngang qua thung lũng Ashau, và sẽ di chuyển ra đến gần Lăng Minh Mạng để tiếp vận cho chiến trường Huế. Đoàn xe được một Toán Thám Sát Delta phát hiện, đồng thời cũng được giải đoán qua không ảnh do phòng Quân Báo Quân Đoàn I cung cấp.

Cuộc đổ quân hoàn tất. Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng qua máy PRC.25 lệnh cho các Đại Đội di chuyển thành ba cánh, tiến sâu lên hướng Bắc, tiếp cận đường mòn, cùng phối hợp chặt chẽ với nhau, dàn rộng đội hình, tổ chức phục kích, theo thứ tự Đại Đội 3, Đại Đội 2 và Đại Đội 1 nằm cuối cùng. Sau khi bố trí, giữ im lặng vô tuyến chờ lệnh khai hỏa tấn công.



(Đường mòn HCM trong Mật khu Ashau sau khi bị B.52 dội bom)

Rừng nhiệt đới, cây đại thụ cao ngất, ít nhất cũng hai ba tầng lá ở trên, phi cơ rất khó nhìn thấy. Trên mặt đất, không phải chỉ có một đường mòn mà hai ba đường mòn nhỏ kề cận nhau. Xe địch di chuyển đã nhiều, trên mặt đường trái dày đất đá hay các phen tre lót đường để tránh lầy còn hằn in dấu các vết xe lăn. Hai bên lối mòn, các loại cây thấp vùn um tùm, xen lẫn với dây leo, dây mây chằng chịt, khó di chuyển. Trung Đội tôi được lệnh trải rộng phục kích dọc theo đường mòn, trong những lùm cây rậm rạp đó, địch không tài nào phát hiện được!

Có tiếng máy “Đại Bàng” truyền lệnh cho biết: “Đoàn xe địch đang di chuyển gần đến chúng ta, có khoảng tám chiếc”. Đúng như tin tức của các Toán Thám Sát Delta cung cấp và giải đoán của Trung Tâm Không Ảnh Quân Đoàn I. Trong phạm vi phòng tuyến phục kích của ba Đại Đội, kéo dài khoảng chừng ba đến bốn trăm mét, khi toàn bộ đoàn xe đã vào trọn tuyến phục kích, các Đại Đội phải dồn hết hỏa lực, tấn công tiêu diệt tất cả, khi nghe phát lệnh khai hỏa.

Địch có vẻ chủ quan, ngồi vắt vẻo trên thành xe, chẳng quan sát, đề phòng gì cả. Tôi nghĩ thầm: “Bọn chúng nó lầm tưởng rằng đây là vùng cấm địa của chúng, quân lính Miền Nam chẳng ai dám vào đây chẳng?”

Trời bắt đầu tối dần, đoàn Molotova đang từ từ lọt hết vào đúng vị trí phục kích, sau khi Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng Phan Văn Khánh, phát lệnh khai hỏa. Các Đại Đội đồng loạt nổ súng, kèm theo tiếng hô xung phong ầm ĩ vang rền cả một góc trời, phá tan cái âm u, trừ tịch của khu rừng. Trung Đội tôi cùng lúc tác xạ xối xả, nào Đại Liên, Trung Liên, Garant, Carbine, bắn liên tục như pháo Giao Thừa vào chiếc xe chạy dẫn đầu, làm nó nằm im, lửa bùng cháy bao trùm cả chiếc xe. Tiếng la hét hỗn loạn chen lẫn với tiếng súng nổ phản công của bọn cộng phỉ, tiếng đi đùm của mìn pháo trên các xe kế tiếp đang bốc cháy, tạo nên một âm thanh rừng rợn và hỗn độn. Vài tên địch rơi xầm xuống đất, nằm bất động tại chỗ “chắc không sống nổi”, tôi chợt nghĩ như thế. Lựu đạn quăng tới tấp, những chiếc Molotova nối đuôi, cùng chịu chung số phận, cũng đã bị các Trung Đội của các Đại Đội 3, 2, 1 xơi tái, hạ gục, hết chiếc này đến chiếc khác, lửa hừng

hực lan rộng dọc theo con đường, lửa khói bốc cao dữ dội, làm rực sáng và nóng bức cả một khu vực trong rừng đêm.

Sáng hôm sau, kiểm điểm tổng quát trận địa: Bên địch tám chiếc Molotova bị bắn cháy cùng với rất nhiều vũ khí, đạn dược, chiếc chạy dẫn đầu chứa đầy lương thực gạo, muối, lương khô và quân trang quân dụng của bọn chúng cũng bị thiêu rụi hầu hết.



(Đoàn xe Molotova 8 chiếc do Thám Sát Delta phát hiện, đã bị Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù phục kích thiêu hủy toàn bộ tại thung lũng Ashau)

Lục soát dọc theo khu vực đã tìm thấy 20 xác Cộng phi nằm ngổn ngang dọc hai bên sườn núi, bên ta Đại Đội Trưởng Đại Đội 3 Trung Úy Huỳnh Văn Thanh đã bị bắn một viên đạn AK, còn ghim trong lồng ngực đã được bóc khẩn cấp đến Bệnh Viện Dã Chiến Hoa Kỳ giải phẫu. Trung Đội Trưởng Chuẩn Úy Nguyễn Hiền, Thiếu Úy Trương Út và một số Hạ Sĩ Quan, Binh Sĩ các Đại Đội 1, 2, 3 bị trúng thương, tất cả đều đã được trực thăng vận chuyển về hậu trạm chữa trị.

Báo cáo tổng kết tình hình chiến trận cho Đại Bàng xong, các Đại Đội được lệnh nhanh chóng rút quân về lại bãi đáp để triệt xuất, đề phòng địch quân ẩn trú quanh đây chắc không phải là ít, chúng sẽ tập trung lực lượng phản kích.

Trên Trực Thăng đang bay về lại Căn cứ Hành quân Phú Bài. Thắng trận, tôi vừa vui vừa ngậm ngùi. Tôi không ưa sự chém giết. Đó là bản tính tôi. Tinh thần của một Phật Tử, truyền thống của dân tộc còn nặng trong tâm tư tôi. Tôi không biện minh. Đó chỉ là một điều tất nhiên mãi mãi tồn tại trong con người của tôi.

A Shau là tiếng Thượng, tiếng của dân tộc Vân Kiều hay Stiêng?. A Sầu là tiếng A Shau được Việt hóa! A là “cô ả”, là “cô nàng” nào đó. Có cô ả nào sầu vì thương những người lính xông pha núi rừng như chúng tôi trong trận đánh vừa qua??? Tôi thâm nghĩ:

Đời còn có người thương thì đời còn vui chán!

Thế nhưng “*Nam nhi cổ lai chinh chiến hề*”.

Không bao lâu sau đó. Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù, trong đó có Đại Đội 1 chúng tôi do Đại Úy Bùi Cao Thắng chỉ huy, lại lần nữa nhảy vào Mật khu Ashau lần thứ hai.

Trong trận chiến này Tiểu Đoàn đã quần thảo suốt hai ngày đêm với một Trung Đoàn chính qui của cộng quân. Đại Đội 1 trong chiều tối đầu tiên đã bị địch tấn công, vây hãm bất ngờ trên đường di chuyển. Trung Đội Trưởng Trung Đội 2 Thiếu Úy Đặng Thiện Chấn, Khóa 22A Võ Bị Đà Lạt đã bị tử thương bởi đạn B.40, Hạ Sĩ I Dục mang máy truyền tin cũng cùng chung số phận, còn tôi bị một mảnh vỏ đạn súng cối cắt vào bắp chân trái. Nhưng không vì thế mà làm sút giảm sức kháng cự, chống trả của đơn vị. Trung Úy Nguyễn Ích Doan, Đại Đội Phó đã tả xông hữu đột, sát cánh cùng tôi điều động binh sĩ phản công, chặn đứng các đợt xung phong biển người của địch quân. Cuối cùng cũng nhờ được sự tiếp ứng kịp thời của các Đại Đội 2, 4 và 5 cùng sự oanh kích chính xác của các chiến đấu cơ A.37 cộng quân đã phải tháo chạy, bỏ lại hơn 30 xác chết, lẫn lóc nhảy nhua bên những chiếc hố đào vội vã, thoai thoai quanh dốc đồi.

Cuộc đời của một con người đều có số phận. Trong cuộc chiến tranh, đối diện với đầu tên mũi đạn, thập tử nhất sinh, biết ai còn ai mất.

Và với riêng tôi, trong trận chiến này, đây là lần đầu tiên tôi được nhận lãnh một “Chiến thương Bội tinh” và một Anh Dũng Bội tinh ngôi sao đồng.



(Nhảy vào mật khu địch quân)

4)- Mậu Thân Đợt 2

“*Chợ Cây Quéo & Chợ Cây Thị*”

“*Thị ơi, rụng xuống bị bà,*

Bà đem bà người, chớ bà không ăn”

Quả tình tôi quen với Saigon là quen với Mai Hương, Kim Sơn trên đường Lê Lợi, với La Pagode trên đường Nguyễn Huệ, còn với những cái tên nôm na như Chợ Cây Quéo, Chợ Cây Thị ở Gia Định, Gò Vấp thì tôi mù tịt. Cây Thị thì còn biết, trong truyện cổ tích Tấm Cám, còn Cây Quéo là “cây ra răng?”. Tôi hỏi đùa.

Không biết thì bây giờ phải biết, mà biết thật kỹ nữa. Sinh mạng của tôi, sinh mạng của binh lính tôi, tùy thuộc vào cái biết ấy.

Có lẽ ngày xưa vùng này là đất hoang, có nhiều nghĩa địa nhỏ, và một vài Ông Thầy “tránh miền trần tục đến tu đây”. Đến tu nơi đây, nên phải dựng Chùa. Vùng này có mấy Ngôi Chùa.

Vì chiến tranh, đồng bào tập trung về đây mà sống, được an toàn hơn. Sau 1954, đồng bào miền Bắc di cư vào rất đông, vùng đồng hoang này được biến thành khu nhà ở, chen chúc bên cạnh các mồ mả, trở thành khu bình dân, lao động, nhà tôn, vách lá, nhiều hơn vách gạch.

Việt cộng chia thành từng tổ nhỏ, ba bốn tên, núp trong nhà dân, núp sau các ngôi mộ xây, hay các bia mộ. Vũ khí của chúng là AK.47, CKC, Trung, Đại Liên, B-40, B-41, khá mạnh. Chúng là một bộ phận, cấp Tiểu Đoàn của Trung Đoàn Đồng Nai.

Các đơn vị của Quân Lực VNCH tấn công Trung Đoàn này nhiều trận, nhưng chúng vẫn còn mạnh. Lần này, đợt 2, Trung Đoàn Đồng Nai có nhiệm vụ tiến chiếm vùng này để làm bàn đạp uy hiếp Quận Gò Vấp, tiến lên đường Võ Di Nguy nối dài, tấn công vào cổng sau Bộ Tổng Tham Mưu, địa điểm sân “Gôn” cũ, Phi Trường Tân Sơn Nhất hay mục tiêu của chúng có thể Cổng số 2 Bộ Tổng Tham Mưu trên đường Võ Tánh (cũ). Tuy nhiên, tới đây thì chúng bị khựng lại, không tiến thêm được nữa, đang bị Quân Đội của ta bao vây.

Con đường xâm nhập của chúng là từ An-Phú Đông qua ngã Bình Lợi, không đi qua Xóm Mới, Ngã Năm Chuồng Chó hay Ngã Ba Chú Ía, những nơi chúng đã thất bại trong đợt 1.

Có hai cái khó khăn cho Quân Đội VNCH khi tái chiếm khu vực này:

1)-Chỉ có một số đồng bào chạy thoát, một số bị chúng giữ

lại, làm bia đỡ đạn. Điều này là sở trường vô nhân đạo, tàn ác của cộng sản.

2)-Tránh tối đa việc tác xạ vũ khí nặng, làm hư hại nhà cửa của dân. Đó là lệnh của Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô.

Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù dưới quyền Chỉ Huy của Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Nhã, đánh nhau với giặc cộng hơn hai tuần nay ở Ngã Ba Cây Quéo này. Tới hôm nay Tiểu Đoàn được lệnh bàn giao chiến trường cho Trung Tâm Hành Quân Delta và Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù. Không phải ai đánh giỏi hơn ai, nhưng vấn đề chính yếu là chiến thuật. Với hai khó khăn nêu dẫn ở trên, các đơn vị Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến hay Biệt Động Quân không thể tấn công Việt cộng bằng một lực lượng lớn, qui mô và hùng mạnh.

Thám Sát Delta và Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù sở trường đánh giặc bằng du kích chiến, bằng những Toán nhỏ 6 người. Các Đại Đội cũng được sử dụng đánh cấp Tiểu Đội hay Tiểu Đội cộng, có nghĩa là quân số nhiều hơn cấp Tiểu Đội một chút.

Chiến thuật trên, đã được Thiếu Tá Phan Văn Huân Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Hành Quân Delta và Thiếu Tá Trần Phương Quế vừa thay thế Đại Úy Phan Văn Khánh trong chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù. Sau khi bay thám sát vùng trách nhiệm trở về, các vị phổ biến, căn dặn kỹ càng trước khi chúng tôi khởi sự xuất phát từ Ngã Ba Võ Tánh, Ngô Tùng Châu (tên cũ), tiến dần tới ngã ba vô Chợ Cây Quéo, bên trái đường Ngô Tùng Châu, rồi tuân tự nhận bàn giao phòng tuyến từ Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù.

Bàn giao xong, chờ màn đêm sập xuống, các Toán Thám Sát Delta, các Tiểu Đội khinh binh lặng lẽ khai triển đội hình, tiến lên theo hướng vùng đã được phân định.

Việt cộng từ trong bắn ra từng loạt đạn AK, CKC cầm chừng, các Toán Thám Sát Delta, theo dõi, quan sát hướng chúng tác xạ, từ từ mò mẫm tiến gần chỗ chúng ẩn núp, tung lựu đạn tiêu diệt. Riêng các vị trí đặt Đại và Trung Liên của chúng, các Tiểu Đội, Trung Đội Biệt Cách Dù sau khi xác định chính xác tọa độ mục tiêu, đã gọi điện báo cáo về Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn để xin yểm trợ hỏa lực. Trung Úy Trần Duy Bình, Đại Đội Trưởng Đại Đội 2 là “thiên tài súng cối 60 ly”. Được các Toán Thám Sát Delta cung cấp tọa độ vị trí địch, Trung Úy Bình điều chỉnh hướng, tầm bắn và tác xạ chính xác mười quả y chục, đó là nhận xét của hầu hết các Sĩ Quan về tài thiện xạ của ông.

Nhờ vậy mà các Đại Đội Biệt Cách Dù xông lên chiếm lại lần lượt các vùng cư dân đã bị Việt cộng chiếm đóng trước đây, đẩy lùi bọn chúng ra khỏi vùng Ngã Ba Cây Quéo. Các trận đụng độ này gây trọng thương cho Chuẩn Úy Trần Anh Phong, Trung Đội Trưởng và 12 Hạ sĩ quan, Binh sĩ.

Việt cộng mất dần trận địa, cuối cùng “chém vè” rút quân, băng qua khu dân cư gần Xóm Gà (Ngã Ba Ngô Tùng Châu – Lê Quang Định) về nhập chung với Trung Đoàn Phú Lợi để cố thủ tại khu vực ngã ba Chợ Cây Thị.



(Một góc đường gần Ngã ba Cây Quéo)

Thừa thắng xông lên!

Sau khi tạm thời nghỉ dưỡng quân và trang bị các loại súng XM.16, M.79, Đại Liên 60 cùng đạn dược tại Bệnh Viện Ung Thư, Gia Định, hôm sau Thám Sát Delta và Tiểu Đoàn 91 được lệnh đến thay Thủy Quân Lục Chiến do Trung Tá Hoàng Tích Thông chỉ huy, ở vùng Ngã Ba Cây Thị. Tiểu Đoàn Thủy Quân Lục Chiến rút ra làm phòng tuyến án ngữ chặn hậu.

Tại mặt trận Ngã Ba Cây Thị, Thám Sát Delta và Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù trong đó có Trung Đội 3 Đại Đội 1 do tôi chỉ huy chiến đấu rất khó khăn, cam go, vất vả hơn. Việt cộng tập trung toàn bộ lực lượng của hai Trung Đoàn quyết một mất một còn. Trong khu vực nghĩa địa, trong các Chùa chiền, chúng đào giao thông hào, hầm hố, đắp các công sự ở các góc vườn, các ngã tư đường để chặn đường tiến công của ta. Các Toán Thám Sát Delta, các Đại Đội Biệt Cách Dù cũng từng bước từng bước tiêu diệt các chốt chặn bằng lựu đạn, bằng kỹ năng tác xạ súng cối điều luyện của Trung Úy Trần Duy Bình. Rốt cuộc, trước lối đánh đêm “xuất quỷ nhập thần” này, kèm theo ban ngày có các Chiến Xa M.113 và Trục Thăng Gunshift ô ạt truy kích, đề rồi sau suốt một ngày quần thảo, Việt cộng tháo chạy, rút lui về hướng Cầu Bình Lợi, tìm đường trở lại An Phú Đông. Quá xui xẻo cho chúng, chúng gặp ngay Tiểu Đoàn TQLC đang chờ sẵn. Toàn bộ 200 tên giặc cộng không đường thoát, phải buông súng đầu hàng, khoảng 100 tên bỏ xác rải rác trong cả hai khu vực Cây Quéo và Cây Thị. Bên Thám Sát Delta và Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù có hơn 20 binh sĩ bị thương và một Sĩ Quan: Thiếu Úy Trần Phụng Tiền, Khóa 22A Võ Bị Đà Lạt, Trung Đội Trưởng, Đại Đội 2 tử thương vì hỏa tiễn B.40 của địch.

Tên Thượng Tá Hoàng Văn Xương, chỉ huy mặt trận này, giả dạng thường dân trà trộn trong quần chúng để đào thoát bị nhận diện, bắt sống tại chỗ.

Cũng trong thời gian này, một đơn vị Biệt Động Quân tiến đánh một ổ đặc công đang chiếm giữ phía đầu Cầu Bông-Ky trên Quốc Lộ 1 cũ, đường lên Thủ Đức và hạ sát toàn bộ 8 tên.

Sau hơn tuần lễ, nhờ áp dụng chiến thuật đánh đêm theo lệnh của Thiếu Tá Phan Văn Huân, Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Hành Quân Delta, mà các Toán Thám Sát Delta và các Đại Đội 91 Biệt Cách Dù đã nhanh chóng giải tỏa áp lực địch và tái chiếm toàn diện Ngã Ba Cây Quéo và Cây Thị, xóa sổ hoàn toàn Trung Đoàn Đồng Nai và Trung Đoàn Phú Lợi.

Đây là một chiến công hiển hách, vang dội làm nức danh Thám Sát Delta và Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù. Đồng Bào đứng chật dọc theo hai bên đường để chào đón, hoan nghênh đoàn quân chiến thắng Biệt Cách Dù trên đường lui binh để tiếp tục nhận lãnh nhiệm vụ mới ở khu vực Bình Hưng Hòa, Bà Điểm.

“Đường trường xa, ta quyết đi cho đến cùnghai...ba.....”



(Nghĩa Trang & Đài Tưởng Niệm Đồng Bào bị
Việt cộng sát hại trong Tết Mậu Thân tại Nha Trang)



5)- Đồng Xoài

*“Em hỏi anh bao giờ trở lại.
Xin trả lời mai một anh về
Anh trở về...
có thể bằng chiến thắng Pleime
hay Đức Cơ, Đồng Xoài – Bình Giả”*

(Linh Phương)

Trận Đồng Xoài xảy ra vào tháng 6 năm 1965, với rất nhiều thương vong cho cả hai bên hay chỉ về phía Quân Đội VNCH mà thôi, tôi không biết rõ. Tôi cũng không quan tâm về việc người ta phê phán các ông Tướng lo hợp hành đảo chánh, làm chính trị, không phản ứng kịp nên trận Đồng Xoài mới có kết quả đau thương như thế.

Vào khoảng trung tuần tháng 5 năm 1968, theo nhu cầu của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III, Trung Tâm Hành Quân Delta và Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù, được điều động đến Thị Xã Đồng Xoài để tổ chức hành quân truy tìm, phát hiện mọi hoạt động của các đơn vị địch vùng ngoại vi của Thị Xã Đồng Xoài. Tên địa danh này thì tôi đã nghe, nhưng Đồng Xoài nằm ở đâu? Dấu hỏi đó không rời trí tôi.

Nhìn vào bản đồ, từ Thành Phố Bình Dương, Thủ Dầu Một theo Quốc Lộ 13 đi về hướng Bắc, khi gần đến thị trấn Chơn Thành sẽ là chỗ gặp nhau của Quốc Lộ 13 và 14. Quốc Lộ 13, tiếp tục theo hướng Bắc, ngang qua Thị Trấn Chơn Thành, rồi đến Thị Xã Bình Long và xa nữa là Lộc Ninh. Quốc Lộ 14 đi về hướng Đông Đông Bắc, qua Cầu Suối Ngang, rồi đến Thị Xã Đồng Xoài. Từ Thị Xã Đồng Xoài về hướng Tây Bắc là Thị Xã Bình Long, hướng Đông Bắc là Thị Xã Phước Long. Hai bên Quốc Lộ là những khu rừng dày đặc bao phủ. Bao nhiêu xương máu đổ ra nơi này? Thế hệ sau, người đời sau có ai khi đi qua nơi này sẽ thấy “*Kể hành nhân qua đó chạnh thương!*”

Tôi không thể quên Bình Long, nơi tôi đã tham dự một trận đánh “long trời lở đất”, nhưng điều tôi vẫn nhớ hoài là Nghĩa Trang 81 Biệt Cách Dù, nơi tôi đã góp công xây dựng, chiến hữu của tôi vẫn còn nằm lại đó.

Nhìn chung, trong cả hai trận chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất (1945-54), và lần thứ hai (1960-75), miền Đông Nam phần là một chiến trường đẫm máu vì vùng này bao gồm: Bình Long, Phước Long, Phước Thành (một tỉnh đã bãi bỏ) có một vị trí chiến lược quan trọng. Vùng này cách Sài Gòn không xa, khoảng 100 cây số, tiếp cận với biên giới Việt Miên là con đường xâm nhập bộ đội và vũ khí của cộng sản từ xứ Chùa Tháp qua Việt Nam. Ngay sát trên biên giới này là mặt khu Bù Gia Mập.

Vì tính cách chiến lược đó, khoảng đầu năm 1965, một Căn cứ Lực Lượng Đặc Biệt: Trại Đồng Xoài được thiết lập ở đây. Đây là một nút chặn quan trọng, có nhiệm vụ phát hiện hoạt động của cộng quân. Từ Đồng Xoài, chúng sẽ tấn công Bình Long? Sẽ tấn công Phước Long? Sẽ tiến xuống Trị An? Từ nơi này, chúng vượt qua Rừng Lá. Ngay phía Đông Rừng Lá là mặt khu Mây Tàu, vùng Xuân Lộc, Long Giao, Phước Tuy, Đất Đỏ, có yên được không?

Quân Đoàn III, với ba Sư Đoàn 5, 18 và 25, không đủ sức “bao giàn” một vùng đất rộng lớn này, rừng núi trùng điệp bao phủ. Đằng sau nó, là vùng tiếp vận của ông Hoàng Xứ Miên.

Mặc dù, ngay từ đầu, Việt cộng phá rối, pháo kích, tấn công, cố nhỏ cho được Trại Lực Lượng Đặc Biệt Đồng Xoài, nhưng căn cứ này vẫn đứng vững. Đồng Xoài đóng một vai trò quan trọng trong trận chiến giải tỏa An Lộc, tồn tại đến tháng 4/ 1975.

Việt cộng thường chuyển quân, xuất phát từ Cambodia theo Tỉnh Lộ 748 ngang qua Bù Đốp và Tỉnh Lộ 741 ngang qua Bù Gia Mập để vào lập căn cứ địa trong Khu Tam Giác của ba Thị Xã: Phước Long, Bình Long và Đồng Xoài. Bọn chúng thường tránh đụng độ với bất cứ đơn vị Quân Đội VNCH nào hoạt động ở đây. Về mặt chiến thuật, không lợi

ích cho chúng, dù có thắng lợi chăng nữa. Bọn chúng dùng nơi đây để tăng gia sản xuất, ém quân, điều nghiên chiến trường và đắp mô trên các trục lộ để khủng bố, sát hại đồng bào, cùng ngăn chặn sự chuyển vận binh sĩ của các đơn vị trú đóng tại địa phương.

Bốn Đại Đội 1, 2, 3 và 4 của Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù và Trung Tâm Hành Quân Delta được C.130 của Quân Đội Hoa Kỳ chuyển vận đến Đồng Xoài. Từ căn cứ hành quân đóng cạnh một bìa rừng bên trái Quốc Lộ 13 và Trại Lực Lượng Đặc Biệt Đồng Xoài, các Toán Thám Sát Delta được Trực Thăng UH.1B bốc thả vào hoạt động trong khu vực nằm giữa ba Thị Xã này.

Khi các Toán Thám Sát Delta phát hiện các khu vực trồng sắn, bắp ở dưới các trũng đồi chạy dọc theo các con suối, và một khu nhà ở, nhà kho, thì Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù đã đưa Đại Đội 1 và 2 nhảy vào khai thác mục tiêu. Ở đây, Việt cộng đã dựng lên những ngôi nhà dưỡng quân, nuôi quân để chuẩn bị cho chiến trường ở Bình Long, Lộc Ninh hay Phước Long v.v... Bên cạnh các trại dưỡng quân là các nhà kho chứa ngô, khoai, sắn và phần nhiều là gạo. Gạo của Tàu cộng. Và dọc theo vài đường mòn lớn, cứ khoảng vài ba cây số đường rừng thì có một ụ muối, tựa như những gò mồi, được lợp và bao phủ chung quanh bằng một loại lá giống như lá cây cọ, gọi là “Lá Trống Quân” để nguy trang và che mưa rất kín đáo.

Quân Việt cộng ở đây là thành phần thương binh, có nhiệm vụ dưỡng thương và tăng gia sản xuất, cùng một số liên lạc viên trên đường đi đã dừng lại nghỉ quân, bọn chúng cố gắng phản công, bảo vệ kho tàng, nhưng làm sao có thể chống trả lại Biệt Cách Dù?

Ngoài một số tên bỏ mạng bị thương và bị bắt, số còn lại rút về hướng Tây trong vùng rừng núi Long Tân, Phú Riềng.

Nhìn những “tên lính sữa” mới thôi bú mẹ, tôi thấy xúc động. Hồi các Bà Mẹ phía Bắc vĩ tuyến 17, các Mẹ có đau lòng chẳng khi những đứa con chưa đủ lớn, đã bị bọn lãnh đạo ở Bắc Bộ Phủ đưa vào miền Nam làm bia đỡ đạn. Không ít những tên bị bắt là thương binh loại nhẹ. Còn những tên bắt khiến dưng thì ở đâu? Chỉ một viên đạn AK, bọn lãnh đạo cộng sản bót đi những vương bạn chiến trường. Tàn bạo như thế là cùng!!!



(Phi Cơ C.130 đang chuyển Thám Sát Delta và Tiểu Đoàn 91 BCD đến Phi Trường Đồng Xoài)

Khoảng hai tuần sau đó, Đại Đội 3 và 4 đổ quân xuống mạn Bắc Thị Xã Đồng Xoài, kế cận khu Lương Võ, cũng phát hiện một căn cứ địa có hầm trú ẩn và trạm xá. Tấn công vào đây, sát hại 10 tên địch, và hướng dẫn phi cơ oanh kích, hủy diệt toàn bộ căn cứ này.

Trong thời gian hành quân tại Thị Xã Đồng Xoài, sau lần cùng Đại Đội 4 nhảy vào khai thác mục tiêu, tôi tình nguyện về Trung Tâm Hành Quân Delta do Thiếu Tá Phan Văn Huấn là Chỉ Huy Trưởng. Tại nơi đây, tôi nhảy “thử gió” cùng Toán 1 Thám Sát Delta, Toán Trưởng là Thiếu Úy Phạm Phan Anh, bạn cùng Khóa 24 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức với tôi.



(Delta Lê Đắc Lực & Phan Anh)

Nhảy thử gió là chuyến thâm nhập Toán lần đầu tiên khi về phục vụ Trung Tâm Hành Quân Delta.

Sĩ Quan mới về đơn vị sẽ đi theo thực tập (học nghề) với một cựu Toán Trưởng từng trải. Toán gồm 6 người, 02 là quân nhân Hoa Kỳ và 04 là Việt Nam. Thời gian hoạt động là 7 ngày, nhưng cũng tùy theo nhu cầu, nhiệm vụ, thời gian hoạt động cũng có thể rút ngắn hay gia tăng.

Thông thường chuyến thâm nhập thử gió may ít rủi nhiều, nên trước khi Toán lên đường xâm nhập, thường được các đồng đội tiễn ra tận trục thẳng, xiết chặt tay cùng với lời nhắn nhủ rất kinh dị mà chân tình: “Đi nhớ trở về nghe mày!” và tiếp nối là những vẫy tay từ già, hoặc cũng có thể là vĩnh biệt, cho đến khi trục thẳng mất hút trong không gian mờ nhạt của trời chiều.

Sau lần thử gió, tôi đảm nhận Trưởng Toán 3 Thám Sát Delta, và cũng từ đó, trên bước đường quân hành vạn nẻo qua các chức vụ, tôi đã thâm nhập vào các Mật Khu của giặc cộng khắp 03 Vùng Chiến Thuật I, II, III như: Khe Sanh, Ba Lòng, Ashau, Khâm Đức, Ba Tơ, An Lão, Dakto, Tam Biên, Đồng Bò, Tô Hạp, Mồm Chó (Krek), Mây Tào, Đồng Xoài và Chiến Khu D, và cũng đã lập được ít nhiều chiến tích cho Đơn Vị.

Về sau, khi trở thành Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù (Ngày 01 Tháng 8 Năm 1970), sau khi Binh Chung Lực Lượng Đặc Biệt giải tán, như là một truyền thống cổ hữu, bắt cứ một Sĩ Quan trong Liên Đoàn, được Đại Tá Phan Văn Huân Chỉ Huy Trưởng, cất nhắc đảm nhận chức vụ Biệt Đội Trưởng, ngoài các chiến công, thì phải, đã, từng đảm nhận các chức vụ Trưởng Toán Thám Sát, Trung Đội Trưởng, Đại Đội Phó, Biệt Đội Phó các Biệt Đội Biệt Cách Nhảy Dù. Và cũng xuất phát từ truyền thống này mà hiệu năng tác chiến của Liên Đoàn được nâng cao, mang lại nhiều chiến công hiển hách, lẫy lừng, tạo nên uy danh cho Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù trong Quân Sử Quân Lực VNCH và lưu truyền cho hậu thế.



(Xâm nhập)

6)- “Chiến khu” Ba Lòng

“Đường đi khó, không khó...”

Bài học mạo hiểm ấy ám ảnh tôi không ít kể từ khi Ông Thầy dạy Việt Văn giảng bài học đó năm tôi học lớp Đệ Tứ, tại trường Bồ Đề, Huế.

Thật vậy, ra trường tôi đã chọn Nhảy Dù. Vậy mà thấy ông Đại Úy Lực Lượng Đặc Biệt trông ngon lành quá, tôi lại chọn đơn vị ấy. Từ ngày về Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Nhảy Dù, cùng phối hợp hành quân với các Toán Thám Sát của Trung Tâm Hành Quân Delta, tôi lại muốn chuyển qua Delta. Là người tháo vát, năng động, mà lại còn ưa thích mạo hiểm, tôi nghĩ ý định này thật quá phù hợp.

Hành quân với Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Nhảy Dù, thông thường mỗi cánh quân là cấp Đại Đội. Khi tấn công vào các mục tiêu, Đại Đội mới phân ra cấp Trung Đội để đảm trách vùng trách nhiệm nào đó. Không mấy khi hành quân cấp Tiểu Đội. Ngoại trừ trong biến cố Tết Mậu Thân, tại mặt trận Ngã Ba Cây Quáo, Cây Thị.

Nhảy Toán Delta thì khác, mà lại khác hẳn.

Mỗi Toán Delta chỉ có sáu “ngoe”, tiếng tôi thường nói đùa. Đó cũng là hình ảnh ngoe ngoe mấy cái cẳng chân của con cua hay con kiến, con nhện. Sáu người trong Toán, hoạt động hỗ tương cùng với nhau: thâm nhập, di chuyển, yểm trợ, cứu cấp khi có biến cố hữu sự, canh gác, đóng quân, phục kích và triệt xuất v.v... nhưng mỗi cá nhân là một sở trường chuyên môn, đã được huấn luyện thuần thục, để dễ dàng thực hiện mọi công tác, nhiệm vụ được giao phó....

Tất cả là một sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ, hoàn chỉnh. Không có một sự phối hợp nào hoàn hảo hơn, chẳng qua là vì tính mạng. Tính mạng của mỗi người dính chặt với tính mạng của cả sáu người, kể cả 2 anh chàng Mèo kênh càng. Mỗi Toán 6 người, Toán nào cũng có 2 chàng là “Biệt Cách Mỹ” (Special Force).

Tôi làm Trưởng Toán 3 Delta. Lệnh lạc trong Toán phải thi hành nghiêm chỉnh, kể cả 2 anh bạn Đồng Minh. Tôi ra lệnh sao, họ làm y vậy.

Hành quân có 2 anh bạn Mỹ có nhiều cái lợi, nhất là mặt yểm trợ, cần thiết để tải thương, rút lui, oanh tạc địch, phá hủy mục tiêu: kho tàng, căn cứ địa..v.v... Họ gọi máy bay tới là có ngay. Nhưng anh nào cũng to lớn dềnh dàng, nên di chuyển trong rừng khó khăn, khó che dấu, dễ bị địch phát hiện. Khi nổ súng họ hay la to, bất lợi. Âm thanh có thể làm cho địch dễ suy đoán “phe ta” đông hay ít. Thỉnh thoảng tôi lưu ý về cá tính này, mấy “ông” nói “OK! OK!” rồi nhe bộ răng trắng ra cười trừ, nhất là mấy anh đen, mặt thì đen mà răng lại trắng nhơn. Tuy nhiên về cá tính tinh thần họ không thua kém gì đồng đội đồng bào của tôi. Không những nhiệt tình mà tận tình với mọi người trong Toán.

Toán 3 Thám Sát của tôi nhận lệnh hành quân, địa điểm nhảy Toán là Mật khu Ba Lòng.

Mật khu Ba Lòng nằm về hướng Tây Nam của Tỉnh Quảng Trị. Hình như tôi nhớ không lầm Ba Lòng, nằm thu gọn giữa hai con sông Thạch Hãn và Đa-Krong, giao nhau ở hướng Tây Tây Nam của Xã Bông-Kho, hướng Tây Tây Bắc là Quốc Lộ số 9. Mật khu Ba Lòng trải dài từ hướng Tây Bắc xuống hướng Đông Nam. Ba Lòng! Sông cạn sâu như thế nào mà gọi là Ba Lòng, một tên gọi nôm na cụ thể hay có ý nghĩa gì khác?

Thời Đệ Nhất Cộng Hòa, Ba Lòng là một Quận thuộc Tỉnh Quảng Trị. Sau năm 1960, thực hiện ý đồ “chiếu cố miền Nam”, tức là đưa quân xâm lược Miền Nam Việt Nam, Ba Lòng trở thành một trở ngại chiến lược trên con đường xâm nhập vào Nam của Cộng sản Bắc Việt. Vì vậy, Việt cộng cố nhỏ cho được khúc xương Ba Lòng này. Bấy giờ, sau khi chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa sụp đổ, tình hình chính trị tại Saigon bất ổn, lợi dụng cơ hội đó, Việt cộng tấn công dữ dội vào Quận Ba Lòng, khiến Quận phải di tản, rồi xóa sổ, xem như giao Quận miền núi này cho Cộng sản tự do hoạt động. Phía Chính Quyền Miền Nam, chỉ còn giữ được Quận Hương Hóa, nhờ Quận nằm hai bên Quốc Lộ 9, con đường chiến lược, chúng ta không thể bỏ đi được.

Toàn bộ Trung Tâm Hành Quân Delta được bốc từ Nha Trang ra Phi Trường Ái Tử (Đông Hà). Từ đó, di chuyển lên Quận Hương Hóa ở phía Cù, hay còn gọi là Tân Sở, căn cứ kháng chiến của Vua Hàm Nghi ngày trước, khi Nhà Vua chuẩn bị chống nhau với Pháp, mở đầu cuộc kháng chiến lâu dài...

Tin tức từ Phòng 2 Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I cho biết có nhiều dấu hiệu hoạt động của Việt cộng trong khu vực mật khu Ba Lòng, Khe Sanh, Lao Bảo. Quân Đoàn cần biết đích xác đơn vị, quân số, mục đích của địch ở các vùng này. Đây là những khu vực chuyển quân, khí tài, lương thực của địch cho chiến trường miền Nam của chúng. Dĩ nhiên là trên đường mòn Hồ Chí Minh. Con đường này gặp khó khăn khi chúng phải vượt qua Quốc Lộ 9, là con đường nối từ Đông Hà, qua Cam Lộ, Khe Sanh, Lao Bảo, Pha-Lan, Chépone và chấm dứt ở Savanakhet.

Địch không có cách nào khác, dù sinh tử, Việt cộng phải cố sống cố chết vượt qua đường số 9 để vào chiến trường Miền Nam.

Nhận lệnh từ Trung Tâm Hành Quân xong, cầm trong tay tấm bản đồ, tôi lên trực thăng bay một vòng, quan sát để chọn bãi xâm nhập và triệt xuất trong khu vực Ba Lòng, nơi Toán sẽ hoạt động.

Chiều hôm sau, Toán 3 tôi trở lại Trung Tâm Hành Quân, trong một cái nhà tầng bằng vải dầu, dựng trên một khu đồi trọc, trong phạm vi Chi Khu Hương Hóa. Trước mặt là Trung Tá Phan Văn Huân Chỉ Huy Trưởng, Trưởng phòng 2, Trưởng phòng 3, và các Toán viên, tôi trình bày kế hoạch hành quân với đầy đủ các chi tiết diễn tiến, thâm nhập, lộ trình, đối phó, mật lệnh, liên lạc, triệt xuất v.v... theo đúng chỉ thị đã được đề ra trong Lệnh Hành Quân và từ Đơn Vị Trưởng. Để thi hành nhiệm vụ, sau khi Toán được Trực Thăng UH.1B thả xuống bãi ở phía Nam vùng hành quân, Toán di chuyển thám sát về hướng Bắc, xong chuyển hướng Tây Bắc, trong chu vi 5 x 10 cây số mỗi bề của vùng mà Toán 3 đảm nhận.

Chỉ Huy Trưởng, các Trưởng Phòng đặt cho tôi một số câu hỏi, để nắm chắc mọi tình huống xảy ra mà Toán 3 có thể ứng phó được v.v...

Buổi trình bày kế hoạch chấm dứt, Toán 3 trở về nghỉ ngơi, kiểm soát lại lương thực, vũ khí, đạn dược để chuẩn bị lên đường ngay chiều tối hôm nay.

Nhu cầu thám sát trong rừng phía Tây của Tỉnh Quảng Trị, không chỉ một mình Toán của tôi đảm nhiệm. Khu vực núi non trùng điệp bên này Trường Sơn, bên kia là lãnh thổ Lào, sẽ có các Toán Thám Sát Delta khác nữa, hoạt động ở một số khu vực như: Lao Bảo, Làng Vây, Khe Sanh, với những nhiệm vụ nguy hiểm và hấp dẫn hơn, đó là phục kích bắt sống các cán bộ Việt cộng, không được gây thương vong, để mang về khai thác tin tức. Chúng sẽ cho những tin tức nóng hổi và hấp dẫn về tình hình địch hiện tại, hay địch sẽ thực hiện trong thời gian tới.

Những Toán Thám Sát Delta được giao nhiệm vụ bắt sống địch quân, sau khi phục kích tóm được một tên Việt cộng nào, thì ngay tức khắc, Toán sẽ được trực thăng nhanh chóng vào vùng bốc đưa trở về căn cứ hành quân. Thời gian hoạt động các Toán Thám Sát, vẫn luôn là 7 ngày, nhưng có thể kéo dài hơn hay thu ngắn, tất cả tùy thuộc vào tình hình trận địa, chạm địch, thương vong hay bắt được tù binh.

Với đầy đủ súng đạn, khí tài cần thiết và 7 ngày lương khô, ngay trong chiều nay, Toán tôi được đổ xuống bãi đáp mà tôi đã chọn. Thời điểm đổ quân phải là lúc chiều tàn, khi sương lên nhiều và màn đêm đang từ từ phủ xuống, thời gian đó địch khó quan sát, và theo dõi. Bên cạnh đó, lại có mấy Trục Thăng khác đáp nghỉ trang thêm một vài nơi, khiến địch, dù có nghi ngờ, cũng không thể phát hiện được nơi chúng tôi đổ bãi.

Đổ bộ xuống bãi, Toán cấp tốc di chuyển theo phương hướng, lộ trình đã được trình bày kế hoạch. Toán tuyệt đối không bao giờ di chuyển trên các con đường mòn, vì để lại nhiều dấu vết, rất dễ bị phục kích và gặp phải nhiều mìn, bẫy. Rừng nhiệt đới, cây rừng to cao, tàng che kín trời. Mặt đất rậm rạp, cây nhỏ, cây mây, cây cọ, cây nứa, che kín, mặt rừng rất khó di chuyển. Toán len lỏi, chậm rãi, vạch lá, men theo sườn rừng, từng bước, từng bước để tránh gây tiếng động.

Sau khi rời xa vị trí xâm nhập, Toán dừng lại tìm chỗ nghỉ quân bên một gốc cổ thụ. Toán bố trí thành một vòng tròn, đầu hướng vào gốc cây, phòng khi đêm tối, bị địch bất ngờ tấn công, thì Toán sẽ phản ứng nhanh chóng về phía trước mà không tác xạ lẫn nhau.

Tờ mờ sáng hôm sau, Toán tiếp tục vạch rừng theo hướng đã định mà đi. Cũng chẳng phát hiện được gì. Gần xế chiều, khi đổ xuống một triền núi, thì Toán gặp một con đường mòn chạy từ Tây sang Đông. Dấu tích để lại trên đường cho thấy địch đã có xử dụng. Men theo con đường mòn về hướng Đông, dĩ nhiên vẫn phải đi trong rừng, thêm một đoạn khá dài nữa, Toán lại gặp một con đường mòn lớn rộng khoảng 2 mét, chạy từ hướng Tây Bắc xuống Đông Nam cập theo sông Đa-Krông. Trên đường cũng thấy dấu tích cũ của xe hơi, hình như đã lâu bọn địch không còn đi trên con đường này. Vậy thì chúng xử dụng đường nào? Đường này sát biên giới Lào Việt. Hay chúng vạch một đường mới bên phía Lào, khi thấy con đường bên phía này đã bị lộ, bị máy bay oanh kích nhiều lần?

Báo cáo mọi phát hiện về Bộ Chỉ Huy, Toán được lệnh tiếp tục di chuyển theo hướng đường mòn nhỏ đi về hướng Đông Đông Bắc. Khu vực hoạt động của Toán, trên phóng đồ hành quân là ở mạn Nam Ba Lòng. Chuyển theo hướng mới, nhìn trên tọa độ bản đồ, Toán tiến gần đến thượng nguồn sông Thạch Hãn và xa hơn là các Thôn Hải Lệ, Tân Lệ và Như Lệ.

Đêm đó, Toán dừng trú quân giữa rừng, lại quay vòng tròn, chia nhau ngủ và canh chờ địch. Sáng dậy, không thấy mặt trời, nhưng hướng Đông trời sáng hơn, chúng tôi lại đi theo hướng cũ. Khoảng trưa, Toán nghe tiếng người nói lao xao, nhưng không rõ âm thanh từng tiếng để biết họ nói gì. Tuy vậy, chúng tôi cũng đoán được đó là tiếng Bắc. Vậy là rõ, Bộ đội Cộng sản miền Bắc xâm lược. Toán dừng lại, núp kín trong rừng, im lặng tuyệt đối, nghe ngóng và quan sát. Không thấy được địch, chỉ nghe tiếng nói của nhiều người, phỏng chừng ít nhất là cấp Trung Đội đến Đại Đội. Tôi vội chuyển công điện báo cáo về Trung Tâm Hành Quân. Lệnh truyền cho Toán bám sát theo dõi địch quân.

Toán lại lên đường, di chuyển theo hướng đi của bọn chúng, đến gần chiều, nắng chưa tắt hẳn, thì Toán thấy địch đang đóng quân giữa rừng. Bọn chúng đang chuẩn bị ăn uống, tôi ngửi được mùi củi cháy. Quan sát kỹ hơn nữa qua ống nhòm, họ có làm bếp. Bếp của họ, có lò nấu đắp kín đất, có ba bốn ống khói mở ra như hình nan quạt. Đầu mỗi nan quạt, khói đang bay lên, nhẹ và loãng. Cách làm bếp như thế này là chia khói ra nhiều ngã, làm cho khói loãng đi, tan trong sương, trong không khí, Máy Bay Trinh Sát của ta khó phát hiện được. Đây đúng là một căn cứ tập trung quân của địch.

Tôi khẩn cấp báo cáo tình hình và tọa độ chính xác của địch về Bộ Chỉ Huy Hành Quân. Ngay sau đó, chúng tôi được lệnh rút xa ra khỏi vị trí địch ít nhất là 1/2 cây số. Trực Thăng và Chiến Đấu Cơ sẽ tới oanh kích địch.

Nửa giờ sau, Toán tôi nghe rõ từng loạt đạn rocket bắn ra từ các trực thăng võ trang, rồi tiếp sau không lâu là những tiếng nổ kinh hoàng do các oanh tạc cơ Skyraider thả bom xuống đầu giặc. Trước bom rơi đạn nổ như vậy, tôi nghĩ khó hy vọng còn một tên Việt cộng nào sống sót. Và đúng như tiên đoán, sáng ngày hôm sau Toán tôi được lệnh trở vào vùng địch đóng quân để quan sát và báo cáo kết quả.

Thật là thảm khốc, cả một khoảng rừng trở thành bình địa, một vài nơi lửa còn bốc cháy âm ỉ, xác địch đếm được khoảng 15 tên, nằm chết ngổ ngàng bên những bếp lửa, dưới những gốc cây hay rải rác trong những hố sâu do bom cây xối. Có thể một số đã chạy thoát vì các dấu vết và các vật dụng rơi rớt của chúng đã để lại trên các lối mòn dẫn vào các hốc núi hay đổ xuống các bờ suối ven rừng.

Trưa hôm đó, Toán được phi cơ quan sát L.19 bay lên vùng liên lạc, Toán đã sử dụng pano, kính chiếu để phi cơ xác định tọa độ và hướng dẫn đi đến bãi triệt xuất.

Theo hướng máy bay chỉ điểm, Toán đến một bãi tranh trống nằm trên sườn núi, chung quanh dày đặc rừng cây bao phủ. Toán bố trí đội hình và chờ đợi. Và chỉ một khoảng thời gian ngắn sau, một trực thăng UH.1B được sự yểm trợ của hai trực thăng võ trang khác đáp xuống chính xác giữa khoảng trống bãi tranh để bốc Toán đưa trở về lại Căn Cứ Hành Quân, chấm dứt 7 ngày hoạt động trong rừng sâu của Mật khu Ba Lòng.

7)- Đức Cơ. “Đường đi chưa dứt”

“...Trời thấp thật buồn,

Anh khách lạ. Đi lên đi xuống...”

“Còn chút gì để nhớ”

Hướng Đông Đông Bắc Đức Cơ là Pleiku, khoảng cách chừng 60 cây số, tính theo đường chim bay. Hướng Bắc Đức Cơ khoảng 30 cây số là Trại Lực Lượng Đặc Biệt Plei-Djereng.

Toán 3 Thám Sát của tôi nhận nhiệm vụ xâm nhập hoạt động trong vùng dọc theo biên giới Miền Việt này. Đây là khu vực Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II quan tâm, và có nhu cầu nắm vững tình hình địch trong vùng lãnh thổ của Quân Đoàn.

Sau các trận đánh năm Mậu Thân, quân Cộng sản bị thương vong quá lớn, gần 60 ngàn, gồm binh lính, cán bộ. Bây giờ, mùa Hè năm 1969, quân Cộng sản đang bổ sung, tái trang bị, chuẩn bị cho một chiến dịch mới, có thể là Thu Đông 1969 – 1970.

Trung Tâm Huấn Luyện Hành Quân Delta cùng Toán B.52 cố vấn Lực Lượng Đặc Biệt và Phi Đội 281 Trực Thăng Hoa Kỳ, được đưa tới Pleiku. Bộ Chỉ Huy đóng bên ngoài

khu vực phi trường Pleiku, trên một bãi đồ Trục Thăng, cách Biển Hồ về hướng Bắc 9 cây số.

Bây giờ không có thì giờ để đi thăm cái thành phố nhỏ, dù chỉ “*đi dăm phút đã về chốn cũ*”. Trung Tá Phan Văn Huân, Chỉ Huy Trưởng, cùng các Trưởng Ban 2, Ban 3 đã đi bay tìm hiểu thực địa. Ngày hôm sau, các Toán Trưởng Delta được gọi lên Trung Tâm Hành Quân, để nghe thuyết trình về tình hình địch, bạn và nhận lãnh sứ mệnh, tức là nhận vùng trách nhiệm của mình.

Khu vực Toán 3 nằm sát cạnh biên giới, có thể “vượt biên” nếu cần, dù bất hợp pháp vì vi phạm lãnh thổ nước bạn. Việc ấy không cần quan tâm. Chính Phủ Miền dung dưỡng Việt cộng, để địch dùng lãnh thổ Miền xâm nhập Miền Nam Việt Nam thì sao?

Cũng như thông lệ, sau khi nhận lệnh và phóng đồ Hành Quân xong, tôi lên trực thăng đi quan sát vùng hoạt động. Vùng này, việc đổ quân không khó, không phải vì thiên nhiên mà nhờ nhân tạo. Rất nhiều hố bom B-52, bom Napan và rải rác các vùng cây trơ trụi vì thuốc khai quang, nên việc chọn bãi xâm nhập và triệt xuất chẳng mấy khó khăn...

Buổi chiều, cả Toán 3 lên Trung Tâm Hành Quân trình bày kế hoạch, nhận thêm các chỉ thị, hiệu lệnh và đặc lệnh truyền tin. Đặc lệnh thay đổi mỗi ngày nhằm bảo mật và dự phòng các trở ngại, bất trắc, nếu có v.v...

Trời tuy đã về chiều, nhưng ánh tà dương vẫn còn tỏ sáng, chiếc trực thăng UH-1B chở Toán hạ thấp trên mép bãi hố bom B.52 giữa rừng già. Nhanh như những con sóc, từ hai bên cửa, hai ông bạn Mỹ và bốn chúng tôi nhảy xuống lẩn khuất vào rừng. Máy bay lên cao, không một dấu vết còn lại, địch không thể ngờ.

Nhìn trên bản đồ, từ bãi đổ quân đến biên giới Việt Miền khoảng 2 cây số. Toán đi về hướng Tây. Núi rừng cao nguyên giống nhau, khe suối sâu, sườn núi dựng đứng. Toán cứ phải len lỏi giữa cây rừng mà đi. Đêm đó, Toán dừng chân nghỉ đêm trong một hốc núi đá, bên phần đất Nước ta.

Tờ mờ sáng, Toán thức dậy sớm, tiếp tục di chuyển về hướng Tây. Chưa được bao lâu là vào lãnh thổ Ông Hoàng Xứ Chùa Tháp.

Đi thêm một quãng, lội qua con suối cạn, Toán dừng lại lót dạ, hai bạn đồng minh trèo vượt qua mấy rừng cây, dốc núi coi bộ đã thấm mệt, ngồi bệt xuống đám lá khô, tựa lưng vào các gốc cây, mở bình đồng uống nước ừng ực, mặt mũi đầm đề mồ hôi.

Đã hai ngày trôi qua, Toán đi dọc theo biên giới về hướng Bắc 360 độ, đúng theo lộ trình qui định suốt cả ngày, vượt qua hơn 2 cây số đường rừng, không phát hiện được gì. Trời càng về chiều, trong rừng càng tối om, Toán tìm chỗ kín đáo, đóng quân, một đêm nữa lại trôi đi...

Qua ngày mai, theo lệnh truyền đạt của Bộ Chỉ Huy Hành Quân, Toán đi về hướng Đông, trở lại phần đất của nước ta. Vùng trên này, núi cao, rừng rậm hơn, lại gặp phải cơn mưa dông đổ xuống dài giờ, nên đường dốc, ướt, đã khó trèo lại càng khó hơn, thêm phần bị đám vắt tung hoành, cứ đeo bám lên tay, đầu, cổ, phải lấy thuốc bôi để trừ khử bọn chúng, nên quãng đường đi cũng chỉ mới vượt qua biên giới chừng trên một cây số thì trời đã tối, Toán rẽ vào một đám rừng âm u, bố trí dừng quân qua đêm.

Sáng kể tiếp, trên lãnh thổ nước ta. Toán vẫn di chuyển theo hướng Đông. Chừng hai giờ sau, vừa đổ xuống một trũng rừng, lội qua một con suối, nước chảy róc rách, Toán đi xuôi theo dòng nước khoảng 200 mét, thì trông thấy một căn cứ địch, nằm gọn lỏn trong một rừng cây cao, cũng không cách xa bờ suối.

Căn cứ là mấy ngôi nhà dài, bọn Việt cộng thường gọi là “lán trại”. Nhà lợp lá, dưới những tàng cây lớn và cao, máy bay trinh sát khó phát hiện. Tiến đến gần hơn, quan sát kỹ địch tình như thế nào?

Té ra, căn cứ đã bị bỏ hoang!

Tại sao địch bỏ hoang?

Tôi tự hỏi.

Bị ta phát hiện hay nhu cầu không còn nữa. Tết Mậu Thân, chết biết bao nhiêu mạng, lán trại cho ai ở nữa? Nhìn qua phía trái, tôi chợt thấy có mấy ngôi mộ, chôn cất sơ sài trên con đường từ căn cứ đi xuống hướng suối.

Chuyện mờ mả trong rừng không lạ gì với tôi. Nhưng mấy trận đụng độ gần đây, bắt một số tù binh địch, chúng tôi thấy lính tráng Cộng sản còn con nít quá, nghĩa là chúng chưa tới 18 tuổi. Tuổi chúng 15, 16 là nhiều. Nghe lời khai của chúng tôi thấy tội nghiệp hơn là tức giận.

Hao hụt quá lớn ở chiến trường Miền Nam, Cộng sản phải tăng quân nhưng hạ tuổi. Trước Mậu Thân, thanh niên miền Bắc đủ 18 tuổi mới bị bắt thi hành cái gọi là “nghĩa vụ quân sự”. Gọi là nghĩa vụ nhưng lại bắt buộc thi hành. Sau Tết Mậu Thân, để đủ quân số chi viện cho Miền Nam, “đảng và nhà nước” Cộng sản Hà Nội phải “*vay tuổi thanh niên*”. Vay 2 tuổi, (tức 16 tuổi là đủ để thi hành “nghĩa vụ”), có nơi vay 3 tuổi (tức là mới 15 tuổi).

Đã vay thì phải trả. Đảng và Nhà Nước vay thì bao giờ trả? Hay vay mà không trả! Trả bằng gì? Chữ nghĩa Cộng sản hay thật. Nói càng hay thì lường gạt càng dễ.

Trên đường rút lui xa căn cứ, tôi cứ vẩn vơ suy nghĩ về mấy tên lính con nít cộng sản xâm nhập này. Biết đâu những ngôi mộ kia là nơi bỏ xác của những thằng lính con nít ấy.

“*Mẹ già lên núi, tìm xương con mình!*” Đúng là Nhạc Sĩ Trịnh Công Sơn chẳng biết gì cả, ngồi ở thành phố mà nói mò. Đây là Vùng Tam Biên, Mẹ già lên tới Pleiku, Kontum thì Mẹ không còn hơi mà đi nữa, làm sao tới được chỗ hùm beo này. Con của Mẹ chết ở đó thì nằm lại đó, nơi khi ho cò gáy này muôn đời đó Mẹ ơi!!!

Toán vẫn hướng Đông thẳng tiến! Chưa tới một cây số, lại gặp đường mòn, không phải một đường mòn từ Đông sang Tây mà còn có một con đường mòn khác, bắt đầu từ con đường mòn này đi lên hướng Bắc, hướng Trại Lực Lượng Đặc Biệt Plei-Djereng.

Tới quá trưa, đang mò ra quan sát đường mòn, thì súng nổ. Địch bên kia đường trông thấy chúng tôi nên chúng nổ súng. May mắn không ai bị thương tích gì, Toán nhanh chóng rút vào sâu trong rừng ẩn núp nghe ngóng. Một lúc lâu, không thấy động tĩnh gì,

Toán đi chếch lên hướng Bắc một khoảng xa, xong lần ra lại con đường mòn thì rõ mòn một, các dấu vết xe hơi, dấu chân người di chuyển còn hằn rõ nét trên mặt đường. Toán cấp báo về Trung Tâm Hành Quân và nhận được lệnh tiếp tục theo dõi.

Đêm ấy lại ngủ trong rừng già.

Con đường mòn chạy từ Nam lên Bắc, Toán lần theo hướng Bắc mà đi. Mới vừa cho Toán dừng lại, mở tấm bản đồ để xác định tọa độ điểm đứng, thì bất thần tao ngộ chiến một lần nữa. Địch từ trên dốc cao đang đi xuống, không ngờ lại đi ngay vào chỗ Toán dừng quân. Không chân chờ, hai ông Mỹ theo phản ứng tự nhiên hô to:

“Beaucoup vi-xi” và bắn xối xả, một hai tên địch ngã xuống, đám còn lại tản ra núp vào các gốc cây, gò mồi, chống trả lại.

Quân số địch phòng chừng một Trung Đội. Phía chúng tôi có sáu người, Hạ Sĩ Bông Toán viên vừa bị trúng thương ở cổ tay, nhưng vẫn còn chiến đấu được.

Địch không ngưng tiếng súng, vừa bắn, vừa hô bằng giọng Bắc kỳ: “Hàng sống, chống chết. Hàng sống chống chết”. Tôi nghĩ thầm: “Đ. mẹ! chống chết, hàng cũng chết”.

Trước tình thế này, Toán theo ám lệnh của tôi, tuân tự tháo lui, leo lên một đồi thấp kế cận bố trí ẩn núp, án binh bất động, đồng thời cùng hai bạn Mỹ, liên lạc về BCH/ Hành Quân để báo cáo sự tình và xin không yểm.

Trên bầu trời, không bao lâu sau đó, đã thấy hai trực thăng UH.1B vùn vụt. Trung Tâm Hành Quân nắm rõ được tình hình. Qua máy truyền tin, Trung Tá Phan Văn Huân, lệnh cho Toán chiếu kính và pano để xác định vị trí, rồi hướng dẫn Toán phải nhanh chóng triệt thoái về hướng Đông Đông Bắc, khoảng 200 mét, ở đó có một bãi tranh, nằm yên đó, chờ để triệt xuất.



(Triệt xuất các Toán Thám Sát Delta)

Toán đi được một chặng đường thì thấy hai chiếc Trực Thăng Gunship bay đến, đảo vòng vòng rồi thay nhau xả súng liên tục, dữ dội từng tràng đạn đại liên xuống vị trí Toán chạm địch vừa qua.

Gunship vừa đi thì một phi tuần Skyraider lại xà xuống oanh kích, từng khối lửa bùng lên, sáng rực cả trời chiều. Chắc hẳn là chẳng còn một mống vেম nào có thể sống sót được.

Chiếc Trực Thăng UH.1B tròn trĩnh đôi ba lần, rồi đáp xuống bãi tranh. Toán ủa ra, lao nhanh lên phi cơ. Chiếc trực thăng cất cánh bay vút lên trời cao, xa dần, xa dần hướng mặt trời lặn, còn le lói vài tia sáng yếu ớt, đang từ từ mờ nhạt trong buổi chiều tà.

Trên đường về, đúng là vui như Tết. Hai lần “tao ngộ” mà chúng tôi vẫn bình an!

Cảm ơn Trời Phật!

8)- Mật khu An Lão

“Tiếng già nhưng núi vẫn là non” (Chơi núi An Lão Nguyễn Khuyến)

Khoảng tháng 9 năm 1969, các Toán Thám Sát của Trung Tâm Hành Quân Delta được đưa từ Nha Trang ra Phi Trường Đệ Đức. Đây là Phi Trường dã chiến của Quân Đội Hoa Kỳ. Đang mang các trang bị cá nhân vào lều bạt thì tôi đã nghe Thiếu Úy Thạch Thon, Trưởng Toán 6 Thám Sát rỉ tai: “kỳ này sẽ hoạt động vùng Mật Khu An Lão, theo nhu cầu của Quân Đoàn II”.

Mật khu An Lão là chỗ nào?

Nhớ mang máng hồi còn học Trung Học, Ông Thầy dạy Việt Văn có giảng bài “Chơi Núi An Lão” của Nguyễn Khuyến, bọn học sinh chúng tôi gọi đùa tác giả là Ông già gân, bởi vì câu cuối bài thơ là: *“Dẫu già mà đã hơn ta chữa? Chổng gậy lên non bước chẳng chôn”*. An Lão của Nguyễn Khuyến ở đâu ngoài Bắc, còn An Lão ở đây là An Lão Bình Định. Dĩ nhiên, Ông Lão còn chịu chơi, hướng chi bọn tôi còn trẻ, sá chi cái An Lão này.

Nhưng trước sau gì cũng phải xem lại Bản Đồ một chút cho chắc ăn. Thói quen của những người Chỉ Huy là ưa xem Bản Đồ, mà phải xem kỹ Bản Đồ Quân Sự. Binh thư dạy rồi: *“Thiên thời, Địa lợi, Nhân hòa”*. Xem Bản Đồ để biết địa lợi, khai thác địa lợi là điều cần thiết của cấp Chỉ Huy.



(Thám Sát Delta và Tiểu Đoàn 91 BCD
chờ máy bay ở Phi Trường Nha Trang để đi
Hành Quân ở mật khu An Lão)

Hôm sau, vào Trung Tâm Hành Quân, nhìn vào tấm Bản Đồ trải rộng trên cái giá gỗ, tôi quan sát thấy mật khu An Lão nằm về hướng Tây của Thị Trấn An Lão, Hưng Long và Xuân Phong, cách ngăn bởi một con suối chạy từ hướng Bắc đổ ra biển ở miệt Xã Hoài Hương, thuộc Quận An Nhơn. Đây là các Thị Trấn nhỏ miền thượng du Tỉnh Bình Định. Đường bộ vào đây nối liền từ Quốc Lộ 1 bằng Tỉnh Lộ 629 tại Thị Xã Bồng Sơn. Địch thường đưa quân từ mật khu An Lão để bao vây tấn công vào các Thị Trấn này rất gắt gao, có lẽ chúng muốn nhổ sạch hết toàn bộ mà không nhổ được.

Hướng Tây Bắc mật khu An Lão là Quận Ba Tơ, nơi đây cũng có một Trại Ba Tơ của Binh Chung Lực Lượng Đặc Biệt đồn trú. Quận Ba Tơ nằm về hướng Tây Tây Nam Thị Trấn Đức Phổ thuộc Tỉnh Quảng Ngãi. Về hướng Tây Tây Nam An Lão là Tỉnh Kontum. Hướng chính Nam là Quốc Lộ 19, con đường nối liền Qui Nhơn – Pleiku, có Đèo An Khê là nơi từ cuộc chiến tranh trước, Việt Minh đánh Tây nhiều trận xiềng liềng. Trong thời điểm này tại An Khê, Việt cộng chưa làm được gì suy sụp phe ta. Hướng Đông Nam là Quận Hoài Nhơn có hai Thị Trấn Bồng Sơn và Tam Quan nằm trên Quốc Lộ 1. Tam Quan gần Sa Huỳnh thuộc Tỉnh Quảng Ngãi.

Về hướng Tây Tây Bắc Kontum, tôi thấy địa danh Attapeu một cao nguyên của Nam Lào, và vùng Tam Biên: Việt Miên Lào. Đích thị là chúng nó đây rồi. Đường mòn Hồ Chí Minh đưa Việt cộng đến cao nguyên này của Xứ Lào. Từ đó chúng đổ xuống hướng Đông là vào mật khu Đố Xá, phía Tây Quảng Ngãi và hướng Đông Nam vào Tân Cảnh, Dakto. Hồi học lớp Đệ Tứ tôi có nghe Ông Thầy dạy Địa Lý nói tới Mọi Đá Vách ở vùng này, được Ông Quan Nguyễn Thân cho ăn đường phèn mà tưởng là đá, nên xin hàng. Mấy năm nay không nghe nói gì tới tình hình chiến sự ở Đố Xá. Về phía Nam Đố Xá là mật khu An Lão.

Căn cứ trên Bản Đồ cho thấy, mật khu An Lão là một vị trí chiến lược quan trọng. Chúng có thể rút về phía Tam Biên, nếu bị tấn công dữ dội. Chúng có thể uy hiếp Kontum hay Quốc Lộ 14 nối Kontum và Pleiku, uy hiếp An Khê, gây áp lực trên Quốc Lộ 19, hoặc tấn

công Sa Huỳnh, cắt đứt Quốc Lộ 1. Quân Đoàn II quan tâm vào vùng này là chí lý, chí lý vô cùng.

Tôi rời khỏi Trung Tâm Hành Quân, ngẫm nghĩ càng thấy cái vô cùng chí lý của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II.

Và rồi, một cuộc hành trình vào mật khu Việt cộng khá hào hứng, và cũng không thiếu nguy hiểm, đổi mạng như chơi. Nghĩ tới đó, tôi không sợ mà lại tự cười thầm tự tin.

Theo đúng thủ tục thường lệ, sau khi Toán nhận lệnh, tôi cầm tấm Bản Đồ đã được khoanh vùng hoạt động, leo lên Trục Thăng đi bay để quan sát khu vực và tìm chọn bãi đáp cho Toán. Hôm sau, mọi chuẩn bị lương khô, súng đạn, thuốc men đã hoàn tất đầy đủ, trước khi lên đường Toán đã đến Trung Tâm Hành Quân để trình bày kế hoạch trước Chỉ Huy Trưởng và các Trưởng Ban 2, Ban 3. Dĩ nhiên, ngoài bốn chính nhân da vàng mũi tẹt còn có hai bạn đồng minh chồng mỗ ngồi nghe, bên cạnh có Thông Dịch Viên cùng ngồi với họ.

Một số Toán Thám Sát Delta của Thiếu Úy Cao Kỳ Sơn, Trần Bá Lễ, Phan Anh đã vào trận mấy hôm nay rồi. Toán tôi đang chuẩn bị tiếp nối.

Trục Thăng đưa Toán thâm nhập vào mạn Nam, trong vùng trách nhiệm ở mật khu An Lão vào khoảng xế chiều Toán di chuyển về hướng Tây Bắc chừng tiếng đồng hồ thì dừng lại bố trí nghỉ qua đêm. Địa thế ở đây thật hiểm trở, rừng rậm xen lẫn vách đá cheo leo cao ngê. Di chuyển phải hết sức thận trọng, dò dẫm từng bước, lần theo các bậc đá, vịn vào các thân cây non hay kéo dây giúp nhau mới đi được. Một ngày, hai ngày chậm chậm, lặng lẽ trôi qua, Toán chưa tìm thấy hay phát hiện được gì cả về mọi hoạt động của địch..

Rạng sáng hai hôm sau, Toán tiếp tục di chuyển theo hướng Tây Bắc, cũng đi thật chậm, chú ý quan sát kỹ các dấu vết trên lộ trình, qua từng đồi cây, con suối.

Có một điều Toán tin chắc là Quân Đội VNCH chưa từng vào mật khu này hành quân, thành ra Việt cộng thường huyền hoang, tự phụ, cho rằng mật khu An Lão là vùng bất khả xâm phạm và cũng chính vì thế mà tình báo của ta không nắm rõ tình hình quân số, đơn vị địch hoạt động trong mật khu này. Do vậy mà hôm nay mới có sự hiện diện của các Toán Thám Sát Delta.

Gần cuối ngày, khi Toán đang đi lần xuống một trũng rừng thì Toán đã phát hiện hai con đường mòn chạy theo hướng Tây Bắc – Đông Nam. Những con đường mòn còn tươi rói, có nghĩa là địch đang sử dụng. Toán men theo một trong hai con đường mòn, sau đó không lâu, thì lại thấy một con đường lớn, có dấu vết chạy của xe Molotova.

Tôi suy nghĩ không ít về những con đường xe này. Xe về tới đây là coi như đã tiến sâu vào lãnh thổ nước ta, nó đâu còn chỉ di chuyển trên vùng biên giới Việt – Lào. Từ chỗ có đường xe này tính ra tới bờ biển chưa tới 25 dặm. Bọn chúng lộng hành đến thế hay sao?.

Sau khi báo cáo cấp tốc mọi chi tiết về Trung Tâm Hành Quân, Toán được lệnh dừng chân qua đêm, chọn chỗ an toàn, kín đáo, trong tầm quan sát để theo dõi mọi hoạt động địch.

Có lẽ Trung Tâm Hành Quân đã thu thập một số tin tức do các Toán Thám Sát Delta hoạt động trong các khu vực kế cận gửi về, phối kiểm và đúc kết đã xác định được lực lượng địch quân ở đây không phải là ít. Vì vậy, rạng sáng hôm sau, Toán nhận được công điện phải bám sát đường mòn, tìm chỗ thuận lợi tổ chức phục kích bắt sống tù binh để khai thác tin tức, nhất là danh tánh, quân số và các kho tàng, căn cứ địa của bọn chúng...

Nhận lệnh xong, xem Bản Đồ, đối chiếu thực địa, tôi bàn thảo sơ lược kế hoạch phục kích cùng hai bạn Đồng Minh. Có ba điểm căn bản: – Phải là con đường địch đang sử dụng. – Vị trí phục kích thuận lợi, có hiệu quả, dễ dàng bắt sống được địch. – Cuối cùng, khi nổ súng rồi là coi như Toán đã bị lộ, phải rút nhanh. Cần biết rõ con đường rút và bãi triệt xuất, nơi trực thăng sẽ đón Toán.

Khu này là rừng già, phục kích trong rừng già thì tốt, nhưng khi nổ súng rồi, phải triệt thoái nhanh tới chỗ khoảng trống, bãi tranh để trực thăng có thể đáp xuống bốc về dễ dàng.

Toán chọn lựa địa điểm phục kích gần một con suối. Bên kia con suối, hướng chính Đông, cách khoảng 200 đến 300 mét, tính theo đường chim bay có một hai khoảng trống, có thể là đồi tranh hay rẫy bỏ hoang của người Thượng. Các bộ lạc ở đây thuộc giống người H'rê, sống đời sống du canh, phá rừng làm rẫy, một vài mùa lại bỏ đi nơi khác. Đoạn đường di chuyển từ nơi phục kích đến đó không xa lắm, kịp cho Toán bôn tập tới đó.



(Trước giờ xâm nhập)

Nắm chắc địa thế, lập xong kế hoạch phục kích, và rút lui, tôi báo cáo tất cả cho Trung Tâm Hành Quân để theo dõi và yểm trợ khi cần.

Toán nằm trải dài chừng 50 mét, dọc theo đường mòn, núp sau các tảng đá, gò mồi, gốc cây rừng, cách khoảng năm mét, đạn đã lên nòng, tất cả hướng mắt về trước mặt, đứng tầm sát thương của vũ khí.

Chờ địch chừng 2 giờ đồng hồ thì chúng xuất hiện, ngang nhiên đi trên con đường mòn. Đi đầu là một Toán khoảng mười tên, cứ mỗi hai tên gồng gánh một bao gì đó gói trong tấm bạt dầu, chúng tôi không rõ là hàng gì, có thể lương thực hay vũ khí, đạn dược? Gánh hàng không nặng lắm vì chúng vừa đi vừa nói chuyện. Có thể chúng rất chủ quan, coi như đây là vùng đất thánh của chúng, như chưa từng bị tấn công, phục kích bao giờ.

Khi chúng vừa tới ngay tầm xạ kích của Toán thì bỗng dừng lại. Tôi nghĩ thầm: “Ồ! không lý mình hên vậy?” Và, chỉ mới dự định cho nổ súng thì thấy có một tên phía sau đang khó nhọc đi tới. Tôi cười thầm trong trí: “một con vịt đẹt”, tiếng gọi đùa như khi tôi còn sinh hoạt trong Gia Đình Phật Tử hay Hướng Đạo, mỗi khi đi Cắm Trại, thường gọi những người đi chậm, lết đẹt phía sau. Vậy thì không phải chúng nghỉ mệt mà chỉ dừng lại chờ tên đi sau.

Chờ con vịt đẹt tới gần bọn chúng, Toán bắt đầu khai hỏa. Bốn cây XM.16, hai cây XM.18 nổ ran. Bốn tên gục tại chỗ, mấy tên khác vừa nổ súng phản công vừa lùi vô rừng chạy mất. Con vịt đẹt quay đầu tháo lui, nhưng không kịp rồi! Hai ông bạn đồng minh đã nhanh chóng xông ra, vật cổ, đè “con vịt đẹt” xuống, còng tay, kéo nó đứng lên chạy lẩn vào rừng để cùng theo Toán rút lui về hướng đã định.

Khoảng nửa giờ sau, khi Toán đi quá nửa con đường đến bãi triệt xuất, thì nghe có nhiều tiếng súng nổ ở chỗ Toán đã phục kích. Tôi yên tâm. Bấy giờ phía trên đầu Toán, chiếc L.19 hướng dẫn chúng tôi tới Bãi, và 4 chiếc Trực Thăng UH.1B đang vùn vụt. Thông lệ thì luôn có một chiếc CNC của Chỉ Huy Trưởng, hai chiếc Gunship bao vùng, yểm trợ, sẵn sàng xạ kích bằng Hỏa tiễn, Đại liên để an toàn bãi và một chiếc có nhiệm vụ bốc Toán.

Toán đến bãi an toàn, không phải chờ đợi, một chiếc Trực Thăng sà xuống đón Toán trở về.

Đầy tên tù binh đang bị trói nằm xuống sàn, chúng tôi ngồi dựa lưng vào nhau, muốn cười mà không cười nổi. Mệt quá!

Về đến căn cứ Hành Quân, giao xong tù binh cho Ban 2 để tạm thời khai thác, trước khi chuyển đến Trung Tâm Thẩm Vấn Tù Binh của Quân Đoàn II, tôi đi thẳng xuống căn lều Câu Lạc Bộ để kiểm món gì ăn và uống một lon RootBeer cho đã thèm, vì mấy ngày nay chỉ dùng toàn lương khô, nước lạnh. Chán chết được.

Ngày hôm sau, Trung Tâm Hành Quân Ban 2 cho biết tên tù binh do Toán bắt được là Bí Thư Huyện Ủy Huyện Xuân Phong, vừa đi B trên đường trở về. Y khai, hiện có 2 Tiểu Đoàn của Công Trường 7 đang ẩn trú tại mật khu An Lão, và trong tương lai Công Trường 9 từ Dakto, Tân Cảnh cũng sẽ di chuyển về đây để lập mặt trận tấn công các Thị Trấn Tam Quan, Bồng Sơn, Đức Phổ.

Dĩ nhiên, trước mọi tin tức nóng hổi đã được cung cấp thì đã có cấp trên lo liệu. Còn tôi sau khi hoàn thành “mission impossible” ngày ngày đón xe Lam ra Quán tranh, ở đầu Thị Trấn Bồng Sơn trên Quốc Lộ 1 để uống cà phê, nghe nhạc. Cà phê ở đây uống cũng tạm, còn nhạc thì máy móc ở các Quán quê này chỉ nghe cho nó vui vui, đỡ buồn, đâu có thể đòi hỏi âm thanh phải như ở Nha Trang, Saigon.

Nếu không có nhu cầu Toán 3 nhảy vào một khu vực khác thêm lần nữa, thì chờ khoảng hơn tuần lễ, khi các Toán Thám Sát Delta, hiện đang hoạt động ở những vùng kế cận, rút ra hết, thì Trung Tâm Hành Quân Delta sẽ cuốn gói trở về lại Nha Trang, chấm dứt những ngày thâm nhập, phục kích, bắt sống địch, triệt xuất đem về khai thác tin tức... như trong phim ciné...

9)- Chiến trường Tam Biên

“mong manh cánh lan rừng xanh bên thác uốn quanh”

“Chiều lên Bản Thượng”

Đâu phải lần này đơn vị tôi mới lên rừng. Dù ở Tiểu Đoàn hay Thám Sát Delta, “lên rừng” là những cuộc hành quân thông thường và sở trường của chúng tôi. Ba Lòng, A-Shau, An Lão, Dakto... nơi nào không là núi rừng? Chỉ có thời gian Tết Năm Mậu Thân mới đánh nhau với địch ở Thành Phố Nha Trang, Gia Định, Saigon.

Địch ở trên rừng, chúng tôi lên rừng, địch về thành phố, chúng tôi về thành phố. Nơi nào có địch, cấp trên điều là chúng tôi tới.

Phía Tây Quê Hương Việt Nam, núi rừng xanh ngắt trùng điệp, nhìn màu xanh Quê Hương, vừa thấy đẹp, vừa thấy buồn, vừa thấy thương...

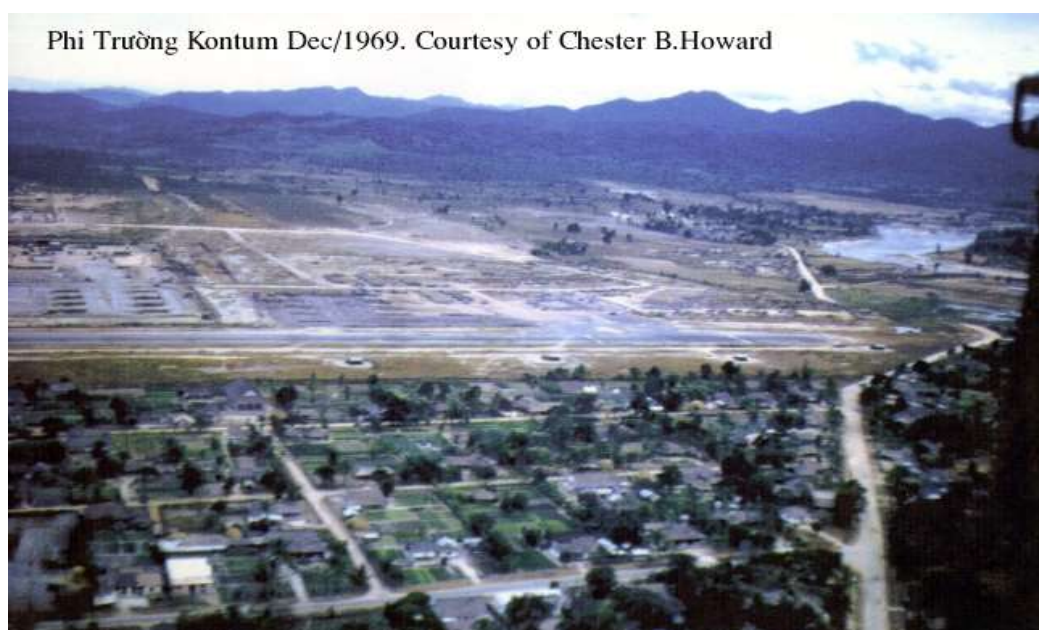
Chuyến đi này thì thấy thương hơn, lên tới vùng Tây Bắc Kontum, qua khỏi những cái tên mà người Thành Phố đã nghe tới nhiều, nhưng vẫn còn thấy lạ lẫm: Dakto, Dak-Bla, Ban-Het, Tân Cảnh, Tu-Morông, hay các Trại Lực Lượng Đặc Biệt Polei-Kleng, Plei-Djereng kế cận vùng Tam Biên. Tam Biên là khu vực giáp ranh của ba biên giới: Việt, Miên, Lào.

Vào khoảng tháng 2 năm 1971, gần tới Tết con Heo, năm Hợi. Trước ý đồ xảo trá của bọn giặc cộng, chúng muốn tái diễn cái trò lần đất dành dân, nên đã chuyển quân tràn qua biên giới ngỏ hầu mở ra các cuộc tấn công xâm chiếm Thị Xã Kontum hay một vài Quận Lỵ lân cận để làm áp lực trong cuộc Hội Đàm 4 bên tại Paris.

Việt cộng đã đưa quân theo con đường mòn Hồ Chí Minh, từ Lào, từ Cambodia qua ẩn trú sát nách biên giới trong vùng rừng rú lãnh thổ trách nhiệm của Quân Đoàn II. Để xác định chính xác về đơn vị, cấp số và vùng trú quân của lực lượng địch, ngỏ hầu lập kế hoạch tấn công, tiêu diệt hay phòng thủ. Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II đã trình xin Bộ Tổng Tham Mưu đưa Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù tăng phái cho Sư Đoàn 22 Bộ Binh để hành quân thám sát kiểm chứng, xác minh.

Toàn bộ Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù được không vận đến Phi Trường Kontum, và lập căn cứ Hành Quân ở mạn Tây sát bên hông Phi Đạo.

Vào những ngày cận Tết, Kontum trời se lạnh, thỉnh thoảng có những trận mưa rào, làm cho những chiến binh đang buồn vì phải xa Sài Gòn như chúng tôi lại càng buồn hơn. Từ căn cứ hành quân, lội bộ gần cả cây số mới tới khu phố Hàng Keo, nằm cạnh bờ sông Dak-Bla, để uống một ly cà-phê đen nóng và nghe vài ba bản nhạc giải khuây, ngoài ra chẳng có gì làm vui trên cái xứ cao nguyên hẻo lánh này.



Phi Trường Kontum

Đêm Giao Thừa, nằm trải dài trên chiếc ghế bố, thỉnh thoảng tôi nghe từng tràng đạn pháo nổ dồn bên tai, ngoài trời thì liên tục được thắp sáng bởi những trái hỏa châu, đầu óc tôi cứ bị đè nặng trong không khí chiến tranh. Chẳng biết đến bao giờ Đất Nước tôi mới không còn bom rơi đạn nổ. Tôi ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Sáng vừa thức dậy, Thượng Sĩ Mai Xuân Hùng, Thường Vụ Đại Đội, báo tin cho hay hôm nay sẽ có Biệt Đoàn 5 Văn Nghệ Trung Ương ở Sài Gòn lên trình diễn ủy lạo. Tin thật vui mà lại quá buồn cười. Đơn vị tôi đóng ở ngã tư An Sương, Hóc Môn, Sài Gòn. Biệt Đoàn 5 Văn Nghệ Trung Ương cũng ở Sài Gòn, sao không cho nghe hát ở dưới đó mà kéo nhau lên rừng, bên hát, bên nghe?

Mấy ngày qua, một hai Toán Thám Sát đã xâm nhập hoạt động trong các vùng gần Tam Biên, nằm về hướng Tây Nam Dakto, cách

Trại Polei-Kleng về hướng Tây Bắc khoảng 20 cây số. Các Đại Đội thì đang túc trực ứng chiến tại căn cứ Hành Quân.

Tối lại, ngoài các Sĩ Quan, Binh Sĩ trực hành quân và canh gác, bốn Đại Đội tập trung ngồi phía trước cái sân khấu dã chiến, được kê cao bằng những tấm palette nhôm của Quân Đội Mỹ, đặt trên các thùng “phuy” chứa đầy nước, phía sau là căn lều bạt để các

Ca Nghệ Sĩ làm chỗ trang điểm, thay đổi y phục. Ban Nhạc đánh trống thổi kèn trên ấy, Ca Sĩ hát trên ấy, chúng tôi ngồi dưới đất, ngưỡng cổ hào hứng vừa nghe vừa nhìn.

Các Ca Sĩ lần lượt xuất hiện: Phương Hồng Quế, Phương Hoài Tâm, Phương Dung, Thanh Mai, Chế Linh, Hùng Cường, Duy Khánh v.v... Các Nữ Ca Sĩ cũng mặc đồ trận, quần áo rằn ri Biệt Động Quân, Nhảy Dù, Biệt Cách Dù. Mà có gì lạ đâu, các Cô là Binh 1, Hạ Sĩ danh dự của các Quân Binh Chung mà. Phó Tổng Thống Trần Văn Hương cũng là Hạ Sĩ danh dự đấy. Nghe giới thiệu lon lá như thế, chúng tôi rất vui và vỗ tay hoan hô liên tục, không dứt.

Duy Khánh xuất hiện trên sân khấu. Rất ít người Huế không biết Duy Khánh. Chúng tôi thì rành sáu câu bởi vì khó có ai hát hay hơn Duy Khánh với bài *“Xuân này con không về!”*

Hồi chưa nhập ngũ, gần Tết, tôi cũng bắt chước Duy Khánh: *“Con biết bây giờ Mẹ chờ em trông, nhưng nếu con về bạn bè thương mong”*. Ông Anh con ông cậu tôi, giáo sư, nghe tôi hát, phán một câu: *“Thằng ni bất hiếu. Cha mẹ phải hơn bạn bè chứ!”*.

Có lẽ ông Anh tôi ngoài tuổi nhập ngũ, chưa từng đi lính, nên không rõ tình Đồng Đội như thế nào. Sinh ra ta là Cha Mẹ, cứu mạng ta giữa chiến trường là Đồng Đội. Chưa từng đi đánh giặc, chưa từng gặp gian nguy, thập phần sinh tử nên khó biết cái tình Đồng Đội ấy thiêng liêng, cao quý như thế nào. Càng xông pha trận mạc, vào sinh ra tử, tôi hiểu tâm trạng người lính trong bài hát hơn Ông Anh của tôi.

Sau đêm trình diễn, Biệt Đoàn Văn Nghệ Trung Ương trở về Sài Gòn ngay sáng hôm sau. Chúng tôi đón Xuân không có *“thịt mỡ dưa hành, câu đối đỏ”*, thiếu cả tiếng pháo đi mừng. Vì Tết Mậu Thân mà bây giờ có lệnh cấm pháo. Đồng bào cũng nản “quân giải phóng” nên không ai còn muốn đốt pháo làm chi để Việt cộng lợi dụng vào Thành Phố mà giết Đồng Bào.

Ba ngày Tết lặng lẽ trôi qua. Buổi sáng Mồng 4, Trung Úy Thứ, Sĩ Quan phụ tá Ban 3 Hành Quân thông báo: Đại Đội 4 có lệnh chuẩn bị hành quân.

Toán 5 Thám Sát Delta, đã chuyển công điện báo cáo là vừa khám phá trên đường mòn Hồ Chí Minh, ở gần ngã ba biên giới, ban đêm có nhiều đoàn xe Molotova và bộ đội Việt cộng từ Lào và Cambodia di chuyển về hướng Đông Đông Nam, trên phần lãnh thổ của Nước ta, dẫn đến gần các căn cứ 5 và 6 trong vùng trách nhiệm của Sư Đoàn 22 trú đóng tại Tân Cảnh.

Theo yêu cầu của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II. Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù có nhiệm vụ tổ chức phục kích tiêu diệt đoàn xe, bắt sống tù binh để khai thác tin tức.

Đại Đội 4 Biệt Cách Dù được giao trách vụ này. Đại Đội Trưởng là Đại Úy Đào Minh Hùng, còn tôi là Đại Đội Phó.

Chiều hôm sau, Đại Đội được trực thăng vận vào vùng hành quân. Bãi đổ bộ nằm ở hướng Nam khu vực Tam Biên, cách đường biên giới Cambodia về hướng Tây chừng 1 km. Hai Trung Đội 3 và 4 do tôi chỉ huy được đổ xuống trước để an ninh bãi, không lâu sau đó là Ban Chỉ Huy Đại Đội và hai Trung Đội 1 và 2. Đại Đội di chuyển chừng cây số thì trời bắt đầu tối nên dừng quân nghỉ đêm.

Sáng dậy, Đại Đội chia ra hai cánh quân, tiến song hành về hướng Đông Bắc để tiếp cận con đường mòn do Toán 5 Thám Sát phát hiện.

Nơi đây chắc hẳn là chốn an toàn của địch, vì trên đường di chuyển Đại Đội đã nhìn thấy có rất nhiều đường dây điện thoại của chúng giăng đầy chằng chịt dọc theo các cành cây, thỉnh thoảng bắt gặp những căn lều trại và bếp núc đã bị bỏ hoang bên những khe suối, dưới những cụm rừng âm u, hoang lạnh.



Sẵn sàng lâm trận

Đi gần nửa ngày đường, vừa tiếp cận con đường mòn, đang dàn quân bố trí, thì Tổ khinh binh tiên đạo trông thấy một tốp bộ đội Việt cộng đang di chuyển ngược hướng, nên đã nổ súng tác xạ. Bọn địch dạt qua mé rừng bên phải phản công mãnh liệt, nhưng cuối cùng bọn chúng tháo chạy, để lại 05 xác chết tại hiện trường. Có thể đây cũng là đám tiền sát viên của chúng.

Sợ lộ mục tiêu sau khi chạm địch, Đại Úy Hùng cho lệnh Đại Đội di chuyển lên hướng Bắc chừng 500 mét thì dừng lại. Sau khi quan sát địa thế, Đại Đội dàn trải đội hình dọc theo con đường mòn chạy từ Tây sang Đông. Tôi ra lệnh Thiếu Úy Nguyễn Kim Long Trung Đội Trưởng Trung Đội 3 đưa 2 khinh binh bò ra giữa mặt đường để chôn các trái mìn chống chiến xa M.15 dưới các vết xe lăn cũ.

Màn đêm xuống dần, rừng êm ắng, lặng yên và mù mịt tối. Tất cả Binh sĩ ghì súng nằm chờ đợi. Ở một vài khoảng trống trong khu vực, thỉnh thoảng được những trái hỏa châu trên bầu trời tỏa sáng lơ lờ rồi dần dần tối hẳn.

Ba tiếng đồng hồ đã trôi qua, không một động tĩnh, nhưng không vì thế làm nản lòng các chiến sĩ Đại Đội 4 Biệt Cách Dù, tất cả vẫn ghì súng trong tư thế sẵn sàng đối phó với địch quân.

Tôi nhìn đồng hồ, đã 12 giờ 30 khuya, vừa định lấy bi đông uống một ngụm nước cho tỉnh táo, thì ầm, ầm, ầm, những tiếng nổ vang dội và chuyển động cả một khu rừng. Ba chiếc xe Molotova của địch đã bị trúng mìn, nằm lật nghiêng, choáng hết cả mặt đường.

Tiếng la hét của đám Việt cộng, tiếng súng Đại liên, XM.16, M.79, xen lẫn tiếng đạn AK.47, CKC đã làm cho sự tịch mịch của khu rừng trở nên náo động, âm ỉ.

Đêm trôi qua rất nhanh. Trời vừa hừng sáng, sau khi kiểm chứng và báo cáo kết quả tổn thất của địch bao gồm: 15 cán binh cộng sản bị sát hại, 03 xe molotova và rất nhiều quân dụng, lương thực đã bị phá hủy hoàn toàn, phía ta 5 chiến sĩ bị thương, trong đó có tôi bị một mảnh tạc đạn cắt vào cổ tay và 1 Hạ Sĩ Quan tử thương về Bộ Chỉ Huy Hành Quân. Đại Đội khởi sự di chuyển trở lại hướng Tây Nam, vừa băng ngược qua con đường mòn, di chuyển lên hướng ngọn đồi trước mặt để đến bãi triệt xuất, thì bất ngờ đạn địch từ trên bắn xuống xối xả, nhưng may nhờ sườn đồi có nhiều đá tảng và cây rừng lớn che chắn, nên chỉ làm bị thương 2 Hạ Sĩ Quan Tiểu Đội Trưởng và 5 Binh Sĩ.

Đại Đội ở vị thế bất lợi hơn địch, Việt cộng ở trên cao. Đại Đội tấn công lên đồi nhiều đợt mà không lên được, hao hụt không ít. Chuẩn Úy Lương Hữu Yên, Trung Đội Trưởng Trung Đội 2, đã bị tử thương, xác còn nằm trên sườn đồi, và không lâu sau đó Chuẩn Úy Trần Thanh Đồng đang tiến quân lên đỉnh đồi ở cánh phải, thì cũng cùng chung số phận, tôi đã hai lần điều động binh sĩ cố bò lên lấy xác, nhưng vì bị hỏa lực địch bắn càn quét dữ dội, nên không thể, Đại Úy Hùng bảo tôi báo cáo tình hình chạm địch và tổn thất về Bộ Chỉ Huy, đồng thời khẩn cấp xin máy bay oanh kích đến dội bom vào vị trí địch ở trên đồi cao.

Tiếng động Trục Thăng bay vòng trên khu vực, qua máy truyền tin PRC.25, tôi nghe rõ tiếng Trung Tá Chỉ Huy Trưởng Phan Văn Huân, đang liên lạc hướng dẫn các Phi Tuần Skyraider, A.37, trên đường bay đến để oanh kích chính xác vào tọa độ mục tiêu của địch.

Sau các Phi tuần oanh tạc thì Phi Đội Trục Thăng võ trang xuất hiện, bay vòng quanh, bắn xối xả, liên hồi xuống trên đầu địch. Vừa chấm dứt các đợt oanh kích, tác xạ, hai cánh quân hai mặt của Đại Đội, theo lệnh của Đại Úy Hùng, đã đồng loạt xung phong, tràn lên chiếm lĩnh đỉnh đồi. Xác Chuẩn Úy Yên và một số Binh sĩ đã được Thiếu Úy Long đưa một Tiểu Đội khiêng vác mang theo. Riêng thi thể Chuẩn Úy Đồng, vì nằm gần vị trí địch, nên đã không còn tìm thấy xác sau khi các chiến đấu cơ đã dội bom yểm trợ khốc liệt.

Quân địch hoàn toàn tan rã, bỏ thây rã rác chung quanh đồi, 20 xác đếm được, còn một số “chém vè” cao bay xa chạy, tịch thu rất nhiều loại vũ khí, máy móc và quân dụng.

Vậy rồi, ngay chiều hôm đó, Đại Đội vừa tải thương vừa di chuyển đến bãi triệt xuất. Tới điểm hẹn, chờ không bao lâu thì một Đoàn Trục Thăng đáp xuống thấp. Từng Trung Đội đưa xác tử sĩ và thương binh lên trước, xong thay nhau nhảy lên các chiếc kế tiếp. Lần lượt Đại Đội đã được bốc đưa về lại Căn Cứ Hành Quân ở Phi Trường Kontum.

Cách hành quân của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù thường như thế. Thả các Toán Thám Sát vào các mật khu của địch, thông thường là ở những vùng dọc theo biên giới, núi non hiểm trở, ngoài tầm tác xạ, yểm trợ của Pháo Binh, để khám phá các căn cứ, kho tàng, địa đạo và lực lượng của Việt cộng. Nhưng, nếu cần thiết thanh toán mục tiêu, hành quân tiêu diệt, phục kích, thì các Đại Đội xung kích sẽ đảm nhận trách nhiệm.

Đây cũng là một trong hai cuộc phục kích hiểm hoi trong lòng địch, nơi các mật khu bất khả xâm phạm của bọn chúng, trước đây vào năm 1968 tại thung lũng Ashau, mà chỉ có

lực lượng duy nhất là Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù mới có thể lập nên thành tích, công trạng lịch sử này.

Kontum là đây! Tam Biên là đây!

Lòng chúng tôi vui. Và trong niềm vui trở về, tôi bỗng nhớ một bài hát: *“Đường lên núi rừng! Sao hỡi hùng”*.

Hỡi hùng là tự người khác đem đến cho ta, từ con người, không phải từ thiên nhiên.

Người yêu Quê Hương thì không thấy Quê Hương mình hỡi hùng bao giờ!



Tiến vào trận địa

10)- An Lộc Địa

*“Bình Long Anh Dũng!”
“An Lộc địa sử lưu chiến tích
Biệt Cách Dù vị Quốc vong thân”*

*

1)- *“Nhị thức Bộ binh, Thiết giáp”*

Với ý đồ cưỡng chiếm Miền Nam của tập đoàn cộng sản Hà Nội. Mùa Hè năm 1972 cộng sản Bắc Việt đưa hai Binh Đoàn, đồng lúc tấn công Tây Nguyên (Kontum) và Khu Phi Quân Sự (Vùng Giới Tuyến). Trước tình thế này, Bộ Tổng Tham Mưu đã phải xử

dụng đến lực lượng tổng trừ bị: Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến cho hai chiến trường này.

Bất ngờ, tại Quân Khu III, trong đêm 06 tháng 4 năm 1972, từ bên kia biên giới Campuchia, một Binh Đoàn 50 ngàn quân Việt cộng, bao gồm: 4 Sư Đoàn Bình, 1 Trung Đoàn Chiến Xa, 1 Trung Đoàn Pháo và Phòng Không hiện đại, bất thần tấn công cường tập, tràn ngập Quận Ly Lộc Ninh do Trung Đoàn 9 Sư Đoàn 5 Bộ Binh và Thiết Đoàn 1 Kỵ Binh trấn giữ.

Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh gom tất cả các lực lượng cơ hữu còn lại là Trung Đoàn 7 và 8 Bộ Binh, tăng cường thêm Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân lập tuyến phòng thủ mới tại Thị Xã An Lộc để ngăn chặn địch.

Ngày 13 tháng 4 năm 1972, Việt cộng xiết chặt vòng vây, bắt đầu tấn công bộ chiến với nhị thức bộ binh và chiến xa vào An Lộc. Lực lượng phòng thủ tại đây đã quyết chiến, chống trả mãnh liệt, tổn thất nặng nề, không phận đã bị địch quân khống chế, trực thăng tiếp tế và tản thương không thể vào An Lộc được, tình thế vô cùng nguy nan.

Hội Đồng An Ninh Quốc Gia và Bộ Tổng Tham Mưu nhận định tình hình, cần phải tăng cường gấp cho lực lượng phòng thủ, nếu chậm trễ thì An Lộc sẽ thất thủ, và nếu tiền đồn An Lộc lọt vào tay địch thì hai tiếng đồng hồ sau đó chiến xa địch sẽ tới Bình Dương và Thủ Đô Sài Gòn sẽ bị đe dọa. Bộ Tổng Tham Mưu cuối cùng quyết định tung Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù và Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù vào tiếp viện.

Trong thời gian này tôi đang theo học Khóa Đại Đội Trưởng tại Trường Sĩ Quan Bộ Binh Thủ Đức, thì được tin trong ngày 16 tháng 4, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù đã nhảy vào tiếp viện, tăng cường cho mặt trận An Lộc và đã bắt tay được với các lực lượng bạn cố thủ, đang trong tình huống hết sức nguy ngập, các tuyến phòng thủ đang bị “thủng” dần.



Sơ Đồ Chiến Trường An Lộc

Theo tin tình báo cho biết, Việt cộng đã cố tình tung 4 Sư Đoàn 5, 7, 9 và Sư Đoàn Bình Long, ngoài ra còn tăng cường một Trung Đoàn Đặc Công, hai Trung Đoàn Pháo và

Phòng Không, hai Trung Đoàn Xe Tăng, đây là lần đầu tiên chúng sử dụng xe tăng trên chiến trường Miền Nam, cố chiếm An Lộc trong vòng 5 đến 10 ngày, để ra mắt cái gọi là Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Miền Nam Việt Nam của chúng.

Vừa suy tư về tin tức nóng bỏng này, vừa lo âu cho đơn vị của mình tham gia trận đánh đang xảy ra ác liệt, tôi nôn nóng, bồn chồn vô cùng... Cũng may, một tháng qua mau thì mãn khóa, tôi vội vàng về trình diện Bộ Chỉ Huy hậu cứ đơn vị tại Ngã tư An Suông, Hố Môn. Toàn bộ các Đại Đội Biệt Cách Dù đã vào chiến trường đã nửa tháng nay rồi, mà không có tôi cùng chiến đấu, cùng chia sẻ gian khổ, nguy nan cùng đồng đội. Yên lòng sao được.

Tôi cùng Thượng sĩ Phạm Văn Cứ cũng vừa đi tập huấn Taekondo trở về, nhận lệnh vào chiến trường ngay ngày hôm sau. Xe Jeep của Liên Đoàn đưa chúng tôi đến Lai Khê nơi Bản Doanh của Bộ Tư lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh, từ đó Trực Thăng UH.1B đã bốc thả chúng tôi xuống bên ngoài Thị Xã, vùng Xa Cam. Để tránh phòng không của địch, bây giờ chúng sử dụng cao xạ 37 ly (đạn nổ lần hai sau khi trúng mục tiêu), không còn dùng 12.7 như trước kia, Phi Công Việt Nam phải bay thật thấp, sát ngọn cây. Vừa tới bãi đáp ngay giữa Quốc Lộ 13, chúng tôi nhảy liền xuống, cả hai men theo rừng cao su tìm đường vào Đơn Vị, đang trú đóng ở giữa lòng Thành Phố. Lúc ấy trời vừa quá trưa.

Trên đường tiến vào Thành Phố Bình Long, nhà cửa cây cối điêu tàn, xơ xác, một vài nơi lác đác những cột cháy đen còn đang bốc khói. Rải rác xác địch nằm ngổn ngang, những khuôn mặt mưng sứa, chừng độ 14, 15 tuổi. Vượt qua tuyến phòng thủ của Trung Đoàn 8, Sư Đoàn 5 của Đại Tá Mạch Văn Trường, rồi băng qua Công Viên Hoàng Hôn, chúng tôi đã đến Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Liên Đoàn đóng tại một căn phố lâu, bên cạnh Cửa Hàng Tân Hoài Sương, trên Khu Phố đối diện Khu Chợ Bình Long.

Trình diện Trung Tá Phan Văn Huân, Chỉ Huy Trưởng xong, tôi nhận lệnh làm phụ tá Đại Đội Trưởng Đại Đội 1, Đại Đội Trưởng là Đại Úy Nguyễn Ích Đoan, đang phòng thủ hướng Đông Đông Bắc, bên trái trục lộ chính Quốc Lộ 13, cửa ngõ Thành Phố, hướng đi Lộc Ninh. Bây giờ thì Lộc Ninh đã bị Việt cộng chiếm giữ mất rồi.

Bọn giặc cộng không thể tiên liệu được là đơn vị Biệt Cách Dù đã nhảy vào Thị Xã An Lộc và đang mở các cuộc đột kích sở trường, thiện chiến để dành lại các phần đất đã lọt vào tay chúng.



Thị Xã An Lộc trở thành bình địa

Các Đại Đội Biệt Cách Dù, phòng ngự ba hướng chính của Thành Phố. Đại Đội 1 giữ hướng Đông Đông Bắc, Đại Đội 3 và 4 bố trí quân dọc theo Khu Nhà Thờ ở hướng Tây và Tây Bắc, Đại Đội 2 là lực lượng trừ bị, rải quân phòng thủ ở khu vực chợ về hướng Nam cùng các dãy lầu phố kế cận Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Liên Đoàn.

Tình hình bây giờ là quân Việt cộng vẫn còn chiếm giữ một số khu vực trong Thành Phố. Chúng đặt chốt trên các đường chính, trong các cao ốc còn sót lại ở hướng Đông Bắc và Tây Bắc, phân chia từng Tổ 3 người để bắn sẻ, hay tác xạ B.40, B.41 ngăn chặn các cuộc chuyển quân, tấn công của các đơn vị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Mặc dù các khu vực hướng Bắc đã lần lượt tái chiếm, nhưng lực lượng địch tại Đồn Cảnh Sát Dã Chiến vẫn cố thủ, chúng dùng đại bác 57 và 75 trực xạ, nhưng cuối cùng với sự yểm trợ hỏa lực của Không Quân Hoa Kỳ và kỹ năng tác xạ súng cối 81 ly chính xác, hiệu quả của Trung Úy Cao Kỳ Sơn và Trung Sĩ Đỗ Đức Thịnh, cùng với lối tác chiến chuyên nghiệp, gan dạ, Biệt Cách Dù đã tiêu diệt toàn bộ bọn chúng ngay trong chiều ngày 18.4.1972. Tuy nhiên Biệt Cách Dù cũng đã phải ngậm ngùi trước sự hy sinh của Chuẩn Úy Nguyễn Quang Khánh và một số đồng đội.

Một phần lớn dân chúng đã thoát ra khỏi Thành Phố, theo QL.13 chạy về hướng Saigon, nhưng đồng bào bị Việt cộng pháo kích sát hại, một số bị chặn lại ở Chợ Thành không cho chạy nữa. Đồng bào chết giữa lửa đạn hay sao? cộng sản không quan tâm. Không lý chúng làm Lễ ra mắt “Chính Phủ ma” ở một “Thành Phố ma”, Thành Phố không còn dân, dân chúng đã bỏ chạy hay sao?

Ngày 19 tháng 4 năm 1972, Việt cộng bắt đầu mở cuộc tấn công mới, với ý muốn dứt điểm Thành Phố, kết thúc trận đánh, thực hiện tham vọng giải phóng toàn bộ Thị Xà An Lộc. Chúng đưa Trung Đoàn 141, Trung Đoàn 275 với Đặc công và Chiến xa T.54 yểm trợ tấn công Đồi Gió, chúng áp dụng chiến thuật biển người, nhưng chúng đã gặp phải sức kháng cự mãnh liệt của Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù do Trung Tá Nguyễn văn Đĩnh chỉ huy, ngoài ra chúng còn pháo kích dồn dập vào ngay Thị Xã và sau đó ào ạt tấn công từ hai hướng Tây và Tây Bắc, nhưng chúng cũng đã bị các Chiến Sĩ 81 Biệt Cách Dù Đại Đội 3, Đại Đội 4 và các Đại Đội Biệt Động Quân phản công triệt hạ nhiều địch quân, thiêu hủy một số chiến xa, gây thảm bại cho bọn chúng.



Chiến xa địch bị bắn cháy khắp các ngã đường

Đến Ngày 4 tháng 5, một lực lượng địch, không rõ quân số, lợi dụng đêm tối, tấn công vào phòng tuyến của Đại Đội 3 và 4 hầu mong dành lại những khu vực đã bị Biệt Cách Dù tấn chiếm. Suốt một đêm giao tranh, chúng đã bỏ lại nhiều xác chết nằm vương vãi bên ngoài giao thông hào. Đại Đội Trưởng Đại Đội 4 Đại Úy Đào Minh Hùng, bị trọng thương và sau đó không lâu Đại Đội Phó Trung Úy Nguyễn Khoát Hải, bị mãnh đạn súng cối trúng vào mắt, Trung Tá Phan Văn Huân đã đưa tôi về đảm nhận chức vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội 4 Biệt Cách Dù.

Quân cộng sản áp dụng đúng chiến thuật của Napoléon: “tiền pháo hậu xung”. Trong nửa đêm ngày 10, rạng sáng ngày 11 tháng 5 năm 1972, bọn chúng rót xuống Thành Phố 8 ngàn quả đạn pháo. Với hỏa lực đó không những Thành Phố An Lộc nhỏ xíu thành bình địa, mà tất cả các đơn vị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa sẽ bị tiêu diệt. Không một sức đối kháng nào có thể tồn tại.

Mặc dù địch đã pháo xối xả, ác liệt vào Thành Phố chỉ trên 1 cây số vuông, nhằm hủy diệt hoàn toàn binh lực của chúng ta, nhưng bọn chúng đã hoài công, chẳng mang lại được kết quả hay tổn thất gì đáng kể.

Các lực lượng cố thủ và tăng cường giải tỏa Thị Xã Bình Long, không phòng thủ tập trung trong một khu vực tại trung tâm Thành Phố, mà đóng rải rác trên một chu vi rộng lớn, với các công sự, hầm hố kiên cố, vững chắc; hơn nữa lực lượng địch và ta lúc đó cũng đang bố trí cận kề, nên địch không thể liều lĩnh hỏa tập để sát thương, gây tổn thất nặng nề luôn cho bọn chúng.

Dứt các đợt pháo, theo hướng dẫn của của du kích địa phương, có cả đặc công và bộ binh từng thiết, theo đúng chiến thuật “nhị thức bộ binh, thiết giáp”, khoảng hơn 20 xe tăng T.54 của địch tiến vào Thành Phố, theo ba hướng khác nhau. Hướng phòng thủ của các Đại Đội Biệt Cách Dù đã tiên đoán và sẵn sàng chờ địch. Bộ binh, đặc công Việt cộng tiến song song theo xe tăng, chúng vừa đi vừa bắn phá dữ dội.

Bây giờ, về phía các Đại Đội Biệt Cách Dù phòng ngự, mìn chống tăng thiếu hụt. Một số lớn đã được sử dụng trong các trận đánh trước, công việc tiếp liệu chưa cung ứng kịp. Và lại, loại mìn chống tăng hiện có, sức công phá còn yếu, chưa đủ để phá hủy toàn bộ xe tăng địch. Trung Tá Phan Văn Huân đã sáng chế ra một loại mìn chống tăng “thần kỳ”.

Theo lệnh của Ông, các Đại Đội đã xử dụng đạn đại bác 105 ly hay 155 ly không nổ, đút vào đầu viên đạn một thỏi chất nổ TNT, gắn ngòi nổ mìn Claymore vào đấy, xong đặt mìn trên các con đường trước tuyến phòng thủ, chờ xe tăng địch tới đúng vị trí, bấm vào “con cóc”. Sức công phá của loại mìn chống chiến xa tự chế này đạt hiệu quả tối đa. Không những xe tăng bất động, bị cháy, mà bộ binh từng thiết cũng gánh chung số phận và trên đường tạo ra một hố sâu rộng lớn đã làm cản trở đường chuyển vận của các xe tăng bọn chúng.

Nhờ vào sáng kiến này mà hơn 10 chiến xa T.54 của địch đã bị các đơn vị Biệt Cách Dù phá hủy, số chiến xa còn lại đã bị các đơn vị Biệt Động Quân, Nhảy Dù, Trung Đoàn 8 Bộ Binh, và Địa Phương Quân tác xạ tiêu hủy bằng hỏa tiễn M.72 và XM.202, thầy địch chết, bị thương nằm ngón ngang, la liệt bên các xe tăng địch, trên khắp các ngã đường trong Thị Xã Bình Long, An Lộc.

Trên hướng phòng ngự của Đại Đội 2, hai chiếc T.54 trúng mìn tan xác tại chỗ, hai chiếc còn lại đằng sau, quay mũi xe bỏ chạy lạc hướng, cũng đã bị các đơn vị Bộ Binh của Trung Đoàn 8, Sư Đoàn 5 triệt hạ. Trước thất bại này, khả năng chiến đấu của chúng không còn, các chiến sĩ Biệt Cách dù đã leo lên đứng trên chiến hào, trên các xe tăng địch hoan hô chiến thắng của mình vang dội cả một vùng trời mù mịt khói lửa, đạn bom.



Đại Đội 3 Biệt Cách Dù reo mừng chiến thắng
trên chiến xa địch bị bắn cháy

2. *Đuổi chuột...*

(Đánh chiếm từng nhà)

Địch sau các cuộc tấn công qui mô, áp đảo, chúng không còn khả năng tấn công lớn nữa, vì thế các Đại Đội Biệt Cách Nhảy Dù được lệnh “đuổi chuột từng nhà”, quét sạch địch khỏi Thành Phố. Việt cộng tháo lui, đang ẩn núp trong các nhà dân bỏ hoang, chúng chiếm cứ một vài cao điểm để bắn sẻ vào binh lính chúng ta. Ngoài ra, không ít cán binh Việt cộng, sau khi đơn vị chúng bị đánh tan tác, bị đánh đuổi ra khỏi Thành Phố, chúng bị kẹt lại nên cũng lẫn trốn trong nhà dân, chưa biết cách tấn thối như thế nào. Tuy nhiên, vũ khí chúng vẫn còn trong tay, còn có thể gây nguy hiểm cho binh sĩ của chúng ta.

Trung Tá Chỉ Huy Trưởng Phan Văn Huân lệnh cho các Đại Đội Trưởng phải nhanh chóng trừ khử toàn bộ bọn chúng. Sở trường chuyên nghiệp của Biệt Cách Dù bắt đầu đem ra tái sử dụng. Các Toán, chờ trời vừa sập tối là triển khai đội hình, “đục tường” tiến từ nhà này qua nhà khác, tiêu diệt địch từng tên một bằng vũ khí cá nhân là dao găm, lựu đạn. Trong trường hợp này, lựu đạn là loại vũ khí đặc dụng nhất, “đục tường” chỉ là một cách nói. Việt cộng bắn phá Thành Phố một cách bừa bãi, không phân biệt mục tiêu quân sự hay nhà ở của dân chúng, nên hầu hết nhà cửa đều bị sập hoặc hư nát. Nhờ vậy, các Chiến sĩ Biệt Cách Dù đã lợi dụng những bức tường nứt đổ, những vách tôn, vách lá rách nát, để tiến từ nhà này qua nhà khác. Lân hồi, nội vi Thành Phố không còn bóng dáng địch. Chúng chỉ còn cầm cự vòng ngoài, thỉnh thoảng pháo kích đạn cối vu vơ vào Thành Phố để cầm chừng.

Mục tiêu còn lại cuối cùng là Đồi Đồng Long. Để chuẩn bị cho cuộc tấn công tái chiếm Đồi Đồng Long, trong lúc khai triển đội hình khi đến gần chân đồi với đầy dẫy cây rừng hoang dại, các Chiến Sĩ Đại Đội 2 Biệt Cách Dù đã phát hiện một căn hầm, nằm khuất lấp dưới những tấm ván gỗ và những cỏ cây xác xơ vì bom đạn. Các Binh sĩ áp sát đến miệng hầm, họ nghe vài ba tiếng động sột soạt nhỏ phát ra từ bên trong. Rất thận trọng, họ chưa vội nổ súng hay tung lựu đạn mà chỉ phát lời kêu gọi đầu hàng, đồng thời cấp báo ngay về Bộ Chỉ Huy Hành Quân, Trung Tá Chỉ Huy Trưởng Phan Văn Huân ra lệnh Đại Úy Sơn cho Binh sĩ quan sát kỹ càng, có thể là địch quân mà cũng có thể là đồng bào, nhưng bất kể họ là ai, với hơn hai tháng chiến trận xảy ra nơi đây, không lương thực, nước uống, thì đâu còn sức đề kháng để chống cự, phải tìm mọi cách đưa họ ra khỏi căn hầm đó. Và thật không thể tưởng tượng được, chỉ vài ba phút sau đó, có hai em bé gái khoảng chừng 6, 7 tuổi bò ra, trên người chỉ còn những mảnh vải rách nát, tả tơi che thân, đất bùn, ghét bẩn bám đen xì trên thân thể khô cằn, còm còi, chỉ còn da bọc xương, hai mắt sâu hoắm trên một khuôn mặt hốc hác, ngây dại, thờ thẩn, giọng nói khàn đục, thiếu não, nhìn hai bé chẳng khác gì hai bộ xương biết đi, thật quá đôi thương tâm, đau lòng, không ai có thể cầm được nước mắt.

Trung Tá Chỉ Huy Trưởng đã mang hai bé về Bộ Chỉ Huy Hành Quân và giao cho Ban Quân Y của Bác Sĩ Nguyễn Thành Châu khám nghiệm, chữa trị, chăm sóc cho đến khi hai bé tạm bình phục và hai bé đã kể lại mọi sự việc như sau: “Hai cháu tên là Hà Thị Loan và Hà Thị Nở, con của Trung Sĩ Hà Văn Hiến, phục vụ tại Tiểu Khu. Khi Việt cộng tấn công, pháo kích vào An Lộc, Mẹ công em trai 4 tuổi và đất hai cháu chạy giặc, thì bất ngờ Mẹ bị trúng đạn pháo chết ngay tại chỗ, em trai bị thương nặng ở chân. Chúng cháu liền công em trai chạy xuống ẩn trú trong một cái hầm kế cận chân đồi Đồng Long, trong đêm hôm đó Em trai cháu chết, quá khó khăn để chôn cất, nên chúng cháu để xác Em trai nằm bên cạnh cho đến thối rữa chỉ còn bộ xương. Chúng cháu trốn ở đó suốt hơn hai tháng, lúc đầu may nhờ có một số cơm gạo sấy của ai bỏ lại đã ăn dần, về sau ăn sống luôn mấy con gà con lạc mẹ đang trốn chung trong hầm. Cạn kiệt lương thực, đói quá ban đêm khi không còn nghe tiếng đạn pháo kích, thì mò ra khỏi hầm kiếm rau cỏ mà ăn. May nhờ đến ngày hôm nay được các bác tìm thấy mà cứu sống các Cháu.

Trong năm 1973, Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị đã đưa hai Cháu Loan và Nở lên Đài Truyền Hình Sài Gòn, để kể lại bao nỗi gian khổ, đói khát hãi hùng, kinh hoàng trong hơn hai tháng ẩn trốn ở An Lộc. Đến năm 1974, hai Cháu đã được một người Mỹ nhận làm con nuôi, và hiện nay đang định cư tại Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

3. Tái Chiếm Đồi Đồng Long.

Đến ngày 12 tháng 6 năm 1972. Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù được lệnh tái chiếm Đồi Đồng Long. Đây là một trận đánh sinh tử, quyết liệt cuối cùng mà Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù đã được cấp trên tin tưởng giao phó. Vận mạng của An Lộc cũng sẽ tùy thuộc vào sự thành bại trong trận huyết chiến này.

Đích thân Trung Tá Chỉ Huy Trưởng Phan Văn Huân đã điều động Đại Đội 2 và Đại Đội 3 chia làm hai cánh, Đại Đội 3 do Đại Úy Phạm Châu Tài chỉ huy, sẽ tiến quân từ hướng Đông và Đại Đội 2 do Đại Úy Nguyễn Sơn chỉ huy, phối hợp cùng hai Toán Thám Sát do Thiếu Úy Lê Văn Lợi chỉ huy, sẽ tiến quân từ hướng Nam, tất cả lợi dụng vào nửa đêm trời tối, âm thầm, kín đáo bò sát lên đỉnh đồi, nằm ém quân tại chỗ, đợi cho đến khi trời vừa hừng sáng, sau khẩu lệnh xung phong của Đại Úy Sơn, tất cả đã đồng loạt nổ súng xối xả, tấn công vào các pháo tháp, hầm trú ẩn của địch quân, bọn địch dù đông,

công sự phòng thủ vững chắc, nhưng quá bất ngờ, không kịp trở tay trước lối đánh thần tốc, táo bạo của Biệt Cách Dù, nên một số đã bị sát hại, số còn lại vừa định thần đã phản ứng chống trả, nhưng không ngăn cản được quyết tâm tái chiếm đồi Đồng Long của các Chiến sĩ Biệt Cách Dù, cuối cùng chúng cũng đã bị tiêu diệt, hay đã phải buông súng đầu hàng.

Hai Toán Thám Sát đã không chậm trễ, khai triển đội hình công hãm và thanh toán cứ điểm cuối cùng của địch trên chóp đỉnh, bốn tên địch quân ngoan cố cầm cự trong tuyệt vọng, để rồi phải phơi thây thảm khốc. Thiếu Úy Lợi và các Toán viên đã mừng rơi nước mắt, cùng cầm Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa cắm xuống ngay trên đỉnh Đồi Đồng Long.

Lá Cờ Vàng ba sọc đỏ lại bắt đầu ngạo nghễ tung bay trước gió, giữa bầu trời một màu trong xanh pha trộn những tia sáng rực rỡ của ánh bình minh, đánh dấu cho một ngày mới, một ngày mà An Lộc, Bình Long đã sạch bóng quân thù, một ngày mà Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn III đã ra tuyên bố: “Thành Phố Bình Long, An Lộc đã hoàn toàn được giải tỏa”.

Trước chiến thắng vang dội, hiển hách của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh khi đến thị sát chiến trường An Lộc, đã thừa lệnh Tổng Thống và Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trường Quân Lực VNCH, gán cấp bậc Đại Tá đặc cách tại mặt trận cho Trung Tá Phan Văn Huân, Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù. Cùng lúc đó, Tướng tử thủ Lê Văn Hưng đã không tiếc lời khen ngợi và hầu hết các đơn vị tham chiến tại Bình Long đều vui mừng, bày tỏ lòng cảm phục đối với các Chiến sĩ 81 Biệt Cách Dù đã anh dũng chiến đấu tiêu diệt quân thù, dành lại những phần đất đã lọt vào tay bọn chúng.

4. Nghĩa Trang

Dĩ nhiên, trong một trận đánh dữ dội nhất nhì trong Lịch sử Chiến tranh Đông Dương, Việt cộng tung hết lực lượng sẵn có ở miền Đông Nam Bộ và các Sư Đoàn thiện chiến của chúng từ Miền Bắc xâm nhập vào chiến trường An Lộc. Bên phía Chính Quyền và Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa quyết tử chiến, giữ không cho giặc chiếm một tấc đất nào, nên đã đưa vào mặt trận những Đơn vị Quân Đội nổi danh, thiện chiến, thì sự hy sinh, tổn thất của hầu hết các đơn vị này không phải là ít, trong đó có Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù của chúng tôi.



Với các Chiến Sĩ tử vong tại mặt trận, ban ngày chết bất cứ ở đâu, thì ban đêm đều được đồng đội mang về tập trung chôn cất ở khu đất cạnh Chợ An Lộc, như nghiêm lệnh của Trung Tá Chỉ Huy Trưởng Phan Văn Huân. Không thể chôn cất ở một địa điểm nào xa Thành Phố vì tình hình chiến sự bấy giờ không cho phép, Liên Đoàn sử dụng khu đất trống phía trước Chợ An Lộc để an táng những Chiến Sĩ Biệt Cách Dù đã nằm xuống. Việc chôn cất khẩn cấp, giữa lúc giao tranh vẫn đang còn tiếp diễn, dù vậy chúng tôi thực hiện một cách nghiêm chỉnh. Mộ có hàng lối, có đắp nấm và có bia gỗ khắc tạc tên tuổi, v.v...

Về sau này, đích thân tôi được Trung Tá Chỉ Huy Trưởng Phan Văn Huân chỉ thị phác thảo họa đồ, điều động một Toán 4 binh sĩ, gồm có Hạ sĩ Sang, Hạ sĩ Trúc (Đại Đội 4), Hạ sĩ 1 Diệp, Binh 1 Ngà (Đại Đội 1) bắt tay vào sửa sang 68 phần mộ, dựng các bia đá có khắc ghi đầy đủ Danh Tánh, Cấp Bậc, Ngày Tháng tử trận và xây dựng khuôn viên bao quanh Nghĩa Trang, mặt chính diện ghi khắc hai câu thơ: “*Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu. Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi*” và dựng lập một Đài Tử Sĩ “Tổ Quốc Tri Ôn” bằng gạch, tô ciment, cao 10 ft, bên dưới bệ khắc nổi hai câu thơ:

“An Lộc Địa sử lưu chiến tích.

Biệt Cách Dù vị Quốc vong thân”

Vật liệu cần thiết cho công việc này là xi măng, gạch cát phần lớn là do các Hiệu Buôn trong khu vực Liên Đoàn phòng thủ ủng hộ. Tôi phải kể đến sự đóng góp cao quý của cửa hiệu Tân Hoài Sương đã hết lòng hỗ trợ. Ngoài ra, chúng tôi sử dụng một số xi măng của các Cửa Hiệu đã bị đạn pháo kích của Việt cộng tàn phá, chủ nhân đã di tản.

Về sau chính quyền Tỉnh, theo sự đề nghị của Trung Tá Huân, đã đền bù cho chủ nhân các thương hiệu này, theo chính sách gọi là “bồi thường chiến tranh” của Bộ Xã Hội, Chính Phủ VNCH.



Về hai câu đối ghi ở Đài Tử Sĩ Tổ Quốc Tri Ôn, phát xuất từ hai Câu Thơ của Cô Giáo Pha dạy ở Trường Tiểu Học Thị Xã Bình Long. Cô Pha trúng đạn pháo kích bị thương ở chân, không di chuyển được. Biệt Cách Dù đưa Cô về Trạm Xá Dã Chiến ở cạnh Bộ Chỉ Huy chăm sóc. Khi thương tích đã bớt, đi lại được bằng đôi nạng gỗ do các Chiến Sĩ Biệt Cách Dù tự chế, hằng ngày cô nhìn qua cửa sổ, thấy chúng tôi dưới làn mưa đạn, mịt mù khói lửa đang cặm cùi chôn cất, đắp mộ, dựng bia cho các đồng đội đã hy sinh. Xúc cảm trước những tử vong cao cả này và với lòng cảm mến, đội ơn sâu xa của một người dân với Quân Đội VNCH nói chung và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù nói riêng, cô đã sáng tác hai câu thơ:

“An Lộc Địa Sĩ lưu chiến tích,

Biệt Cách Dù vị Quốc vong thân”

Khi tình hình Thị Xã tạm yên. Vào ngày 7 tháng 7 năm 1972, trong chuyến viếng thăm chiến trường An Lộc, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng Cao Văn Viên, Tổng Trưởng Dân Vận Hoàng Đức Nhã và Tướng tử thủ Lê Văn Hưng đã đến kính cẩn quỳ lạy, niệm hương cầu nguyện và rơi nước mắt trước Đài Tử Sĩ của Nghĩa Trang 81 Biệt Cách Dù.

Sau sự kiện này, Thị Xã An Lộc đã hoàn toàn nằm trong vòng kiểm soát của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù chúng tôi sau 68 ngày chiến đấu đã hy sinh 68 Chiến sĩ và hơn 300 Quân Nhân bị thương tích. Đến ngày 24 tháng 6 năm 1972, Liên Đoàn được lệnh rút khỏi An Lộc, về nghỉ dưỡng quân 2 ngày tại Bộ Chỉ Huy đơn vị ở ngã tư An Sương để bổ sung quân số, trang bị lại đầy đủ vũ khí, quân trang, quân dụng, và 48 tiếng đồng hồ sau đó, ngày 28 tháng 6 năm 1972 lại khẩn gởi lên đường ra Vùng I hỏa tuyến để tham gia tái chiếm Cổ Thành, Quảng Trị.

Hết “Bình Long Anh Dũng”, bây giờ là “Trị Thiên Vùng Dậy”.

11)- Cổ Thành Quảng Trị

*“Trị-Thiên vùng dậy!”
“Miền thùi dương...
... bóng dừa, ngàn thông...”*

48 giờ dưỡng quân tại hậu cứ, ở Ngã Tư An Sương, Hóc Môn, đối với tôi, ra Saigon làm một châu cà phê ở Mai Hương, Pagode thế là đủ!

Khi chưa kết hôn, 7 ngày phép với tôi là... quá dài. Tới ngày thứ tư, tôi đã bồn chồn, ngày thứ năm, tôi nhớ đồng đội, nhớ đơn vị... Rồi tôi không thể nghỉ phép hết ngày thứ sáu. Tôi về Đơn Vị. Không khí ở đó mặn nồng hơn, vui vẻ hơn. So với những ngày phép ở ngoài, sao nó lạt lẽo, đôi khi vô vị. Đúng vậy! Chẳng có mùi vị gì hết.

Vì vậy, khi người bạn học cũ hỏi tôi: – “Mày mới từ tử địa An Lộc về, bây giờ lại ra Miền Trung, bộ không ngán súng đạn sao?”

- “Bây chừ thì chưa. Bây chừ tao còn thấy đi hành quân với đơn vị, Anh Em, mà lại về Huế nữa, là... vui lắm.”

Với cái vui ấy, tôi cùng Anh Em 81 Biệt Cách Dù lên mấy chiếc C-130 của Quân Đội Mỹ, bay ra Phi Trường Phú Bài ngày 28 tháng 6 năm 1972.

Chúng tôi phải đi gấp vì Lệnh của Tổng Thống đẩy.

Hôm Đại Lễ Kỷ Niệm Ngày Quân Lực 19 tháng 6 năm 1972, Tổng Thống đọc diễn văn và ra lệnh cho Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, trong vòng 3 tháng, phải chiếm lại Cố Thành Quảng Trị. Kể từ hôm Tổng Thống ra lệnh, đến ngày chúng tôi lên máy bay, chỉ mới 9 ngày. Ngoài ấy, Tướng Ngô Quang Trưởng đang là Tư Lệnh Chiến Trường, ngoài các đơn vị của Quân Đoàn I, thì các Sư Đoàn Dù, Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến cũng đã có mặt rồi. Không những chúng ta giữ được phòng tuyến sông Mỹ Chánh, mà lại còn đang phản công ra phía Bắc con sông này.

Xuống ở Phi Trường Phú Bài, chúng tôi được đưa thẳng ra PK. 17, tức là Đồn Cây Sỏi 17, như dân chúng thường gọi. Đây là căn cứ của Trung Đoàn 3, Sư Đoàn 1 Bộ Binh. Trung Đoàn đã ra trận, chỉ còn một ít binh sĩ ở lại phòng thủ doanh trại.

Đêm đó, như thường lệ, trước mỗi cuộc hành quân, chúng tôi nhận 7 ngày lương khô, và được Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Phan Văn Huân, chỉ thị nhiệm vụ cho từng Đại Đội. Ông đã được vinh thăng đặc cách Đại Tá tại mặt trận Bình Long, An Lộc, cũng như về sau này tất cả Quân Nhân khác trong đơn vị có tham dự tại chiến trường An Lộc, mỗi người đều được thăng một cấp.

Tôi, Đại Đội Trưởng Đại Đội 4, cùng Đại Úy Nguyễn Ích Đoan, Đại Đội Trưởng Đại Đội 1 được lệnh đưa hai đại đội ngày mai lên đường tăng phái cho Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù của Thiếu Tá Lê Văn Mễ. Đơn vị này, mới từ Charlie về, bổ sung, tái huấn luyện, ra Quảng Trị hồi đầu tháng 5, ngay sau khi thành phố Quảng Trị bị mất, nay đang hành quân từ phòng tuyến Mỹ Chánh, tiến dọc theo các ngọn đồi sát chân núi Trường Sơn, phía Tây Quốc Lộ 1. Mục tiêu của Tiểu Đoàn 11 Dù là Nhà Thờ La Vang. Tiểu Đoàn 11 Dù đã hoàn thành nhiệm vụ.

Đại Đội tôi được quân xa vận chuyển đến gần ngã ba đường vào xã Ưu Đàm, từ đây chúng tôi men theo hai bên Hương Lộ, để di chuyển về hướng Mỹ Chánh, vượt qua cầu Mỹ Chánh vào khoảng trưa, Đại Đội phân làm 2 cánh, tiến ra hướng Bắc, ở hai bên Quốc Lộ mới do Công Binh Mỹ vừa xây xong. Con đường này không đi qua Diên Sanh, Phủ Lý Hải Lãng cũ. Trong suốt một ngày đường là chúng tôi tới khu vực Đại Lộ kinh hoàng.

Một khung cảnh quá khủng khiếp hiện ra trước mắt, đã làm cho máu tôi ứa trào lên. Tại sao Việt cộng tàn ác đến như vậy?

Đó là câu hỏi đầu tiên hiện ra trong trí tôi. Những cái ác mà tôi không thể tưởng tượng nổi, không thể chịu đựng nổi, không thể chấp nhận được. Tôi vốn là một Phật Tử mà. Nhưng dù là một Phật Tử, máu tôi không thể không sôi sục dâng trào trước cảnh tượng bất nhân, tàn ác đó.

Trên mặt đường nhựa, xác người nằm la liệt, ngổn ngang. Thân người chết ở mọi tư thế khác nhau, nằm sấp, nằm ngửa, nghiêng. Xác thì chân tay giang ra, xác thì chân hay tay co lại. Xác này chồng lên xác kia, dồn đống, có xác một mình co quắp bên lề đường... Cái mất đầu, cái mất tay, mất chân. Có xác đàn ông, có xác đàn bà, có xác trẻ em, có xác không còn nhìn ra là đàn ông hay đàn bà nữa. Không thể nào tả hết được!!!

Đoạn đường Việt cộng giết người này, xảy ra ngay ngày Việt cộng chiếm thành phố Quảng Trị, ngày 1 tháng 5 năm 1972 và những ngày sau đó.

Vậy là đồng bào nằm đây đã gần hai tháng. Da thịt đã rữa. Có nơi xương trắng đã bày ra, sọ, tay chân hay xương sườn. Dù Quân Nhân mặc đồ trận hay thường dân, thì đồ trận, áo quần cũng đã phai màu, mục nát. Mái tóc dài của mấy Mẹ, mấy Chị, mấy Cháu đã tróc khỏi sọ não, bay là đà theo từng cơn gió thoảng, trên mặt cát còn xông đầy mùi tử khí.

Họ là những người trốn chạy, dù họ là dân sự hay quân nhân. Họ trốn chạy cộng sản. Họ trốn chạy chiến tranh. Họ trốn chạy tên bay đạn lạc, dù không biết rõ của phe bên nào. Giết chết những người trốn chạy. Vậy là vô nhân đạo, là vô lương tri. Là kẻ giết người, họ đã đi tới chỗ tận cùng của lương tâm.

Trên mặt đường và cả hai bên vệ đường, bên cạnh xác người là lỗ chỗ các hố sâu của đạn súng cối, đại bác, hỏa tiễn mà giặc cộng đã nhắm tâm rót xuống để giết hại đồng bào, trẻ thơ vô tội.



Đại Lộ kinh hoàng Quảng Trị

Xe cộ nằm dọc theo đường đi, mũi xe hướng về Nam. Xe Quân Đội, xe Dân Sự, xe Hàng, xe đồ chở khách. Xe lớn nhỏ đủ các loại. Nhiều chiếc bị cháy, sạm đen, nhiều chiếc bị đạn pháo bắn hư hại một phần hay hoàn toàn. Rải rác đây đó là các loại xe gắn máy, Vespa, Lambretta, Honda, Mobilette và khá nhiều xe đạp. Hầu hết, bị hư, cong vênh, bể lốp chỉ còn là đồ phế thải.

Dù là một người lính trận, từng vào sinh ra tử, tôi không dám nhìn kỹ những cái xác ấy. Kinh hoàng quá! Kinh hoàng quá! Tàn ác quá! tàn ác vô cùng tận!!!

Chúng tôi lặng yên di chuyển trong đau buồn và tức giận, vừa sẵn sàng súng đạn để phản công, nếu địch phục kích, lại cũng vừa để tránh địch phát hiện. Chúng sẽ pháo, pháo dồn dập, nếu thấy chúng tôi.

Đêm mùa hè, trời tối chậm. Chúng tôi được lệnh dừng quân, nghỉ qua đêm. Tôi cho lệnh các Trung Đội đào hố cá nhân phòng thủ ở cả bốn hướng, trải rộng dọc theo hai bên Quốc Lộ 1, để tránh tổn thất khi bị địch pháo kích, đồng thời là để phản ứng ngay nếu bị địch tấn công. Tôi và Ban Chỉ Huy Đại Đội đóng cạnh một chiếc xe GMC của phe ta bỏ lại.

Đêm trôi đi trong bóng tối tĩnh mịch, thỉnh thoảng có ngọn gió thổi qua, tôi thấy dễ chịu đôi chút. Nhưng suốt đêm, tôi chỉ chợp mắt từng chập. Tôi không sợ chết. Nếu thần chết có đến, tôi sẽ chống lại, như cái bản năng sinh tồn của muôn loài muôn vật. Chính tôi đã viết trên tường Đài Tử Sĩ ở An Lộc: “*Cố lại chính chiến kỷ nhân hồi*”. Nói câu đó, và khắc viết lại câu nói đó của người xưa, tức là tôi đã chấp nhận cái kỷ kiến ấy rồi. Có chi mà tôi phải thắc mắc.

Nhưng những thầy người ngồn ngang, đang rửa mực, trên đoạn đường đi qua hồi chiều ám ảnh tôi, làm tôi không ngủ được. Chiến tranh là tàn ác. Những người đi đánh trận như tôi, vì Tổ Quốc, vì Đồng Bào, tôi chấp nhận nó. Nhưng với những người nằm chết kia, tôi thấy tội nghiệp cho họ, hay như câu Mẹ tôi thường nói: “tội vô cùng”. Tội cho họ quá, không làm sao một con người còn có lương tâm, có thể chấp nhận được.

Sáng hôm sau thức dậy, nhìn vô thùng xe, nhìn chung quanh lại đầy rẫy xác người chết khô, nằm co quắp, nằm dọc dài trên thảm cát, bên vệ đường. Thật là quá thương tâm, nẫu ruột. Tôi không kèm chế được nổi xúc động, hai dòng nước mắt ứa trào.

Đại Đội tiếp tục tiến ra hướng Bắc. Tới một cây cầu, có phải là Cầu Dài như tên dân chúng thường gọi đã bị sụp đổ, chúng tôi phải trầm mình lội nước vượt qua sông.

Tôi xem lại bản đồ, bên cạnh Quốc Lộ 1, phía trái hướng Tây, song song với Quốc Lộ là đường Xe Lửa Saigon, Đông Hà. Bên kia đường Xe Lửa là khu đồi hoang, lúp xúp cây dại, cây mua và cây sim. Có lẽ vùng này tới mùa hoa nở, hoa mua và hoa sim phủ kín ngọn đồi. Nó giống như những ngọn đồi miền Trung, Bình Trị Thiên hay Thanh Nghệ Tĩnh vậy. Đây là “*Những đồi hoa sim, màu tím hoa sim, tím cả chiều hoang biền biệt*”. Tiếc rằng, tôi là người chiến binh, không có thì giờ lang thang qua những đồi Sim này để thấy màu tím của Quê Hương.

Di chuyển thêm chừng cây số nữa, bên trái là một Căn cứ Pháo Binh của Sư Đoàn Dù, tình cờ tôi gặp Chuẩn Úy Hoàng Công Thức, Khóa 25 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, là em một người bạn học cùng xóm, con trai Thầy Hoàng Văn Ngũ, Giáo Sư Sinh Ngữ Trường Trung Học Công Lập Nguyễn Tri Phương, Huế. Anh là Tiền Sát Viên Pháo Binh của Sư Đoàn Nhảy Dù, đang hoạt động vùng này.

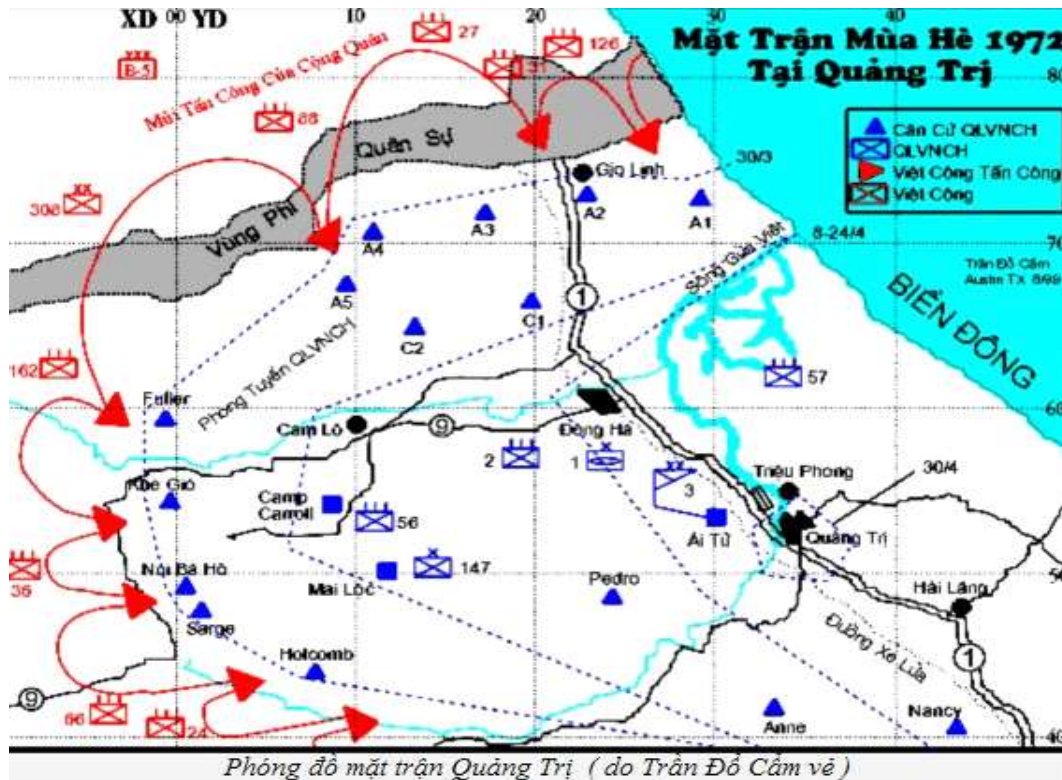
Sau cùng, Đại Đội tôi cũng đã tiếp cận tuyến phòng thủ của Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù, tôi trình diện Mê Linh, tức là Thiếu Tá Lê Văn Mễ, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 11 Dù. Cùng gặp Mê Linh với tôi sau đó là Đại Úy Nguyễn Ích Đoan, Đại Đội Trưởng Đại Đội 1 Biệt Cách Dù.

Mê Linh giao nhiệm vụ cho hai Đại Đội Biệt Cách Dù là tái chiếm Nhà Thờ La Vang, tên mới là Vương Cung Thánh Đường La Vang:

- “Đại Đội các anh phải chiếm lại Nhà Thờ này, và giữ nó, không cho địch chiếm lại”.

Có nghĩa là Dù đã chiếm nó. Đó là công lao của “Hùng móm”. Nhưng Hùng phải bỏ nó lại đi tiếp xuống để đánh vào thành phố Quảng Trị. Thừa cơ hội đó, Việt cộng chiếm lại mục tiêu này.

Con đường tiến quân của Cộng sản đánh vào Quảng Trị là con đường từ Ba Lòng xuống Như Lệ, Phước Môn, bên hữu ngạn sông Thạch Hãn, theo một con đường bỏ hoang đã lâu, có cái tên cũ là “Đường Bảo Đại”. Nó không giống như “Đường Trần Lệ Xuân” ở Phước Long, con đường đi lấy gỗ rừng, của dân xe be, khai thác gỗ.



Bản Đồ mặt trận Quảng Trị năm 1972

Ở đây, “Đường Bảo Đại” là đường đi sắn của Nhà Vua trước năm 1945, khi Ông Vua ham săn bắn này còn ngồi trên Ngai Vàng.

Quân Cộng sản, theo con đường này, đưa quân chiếm lại Nhà Thờ La Vang. Nó cũng có nghĩa là khi Tiểu Đoàn 11 Dù từ hướng Tây đánh vào Thành Phố, thì coi như Tiểu Đoàn đưa lưng ra cho địch từ sau đánh tới. Trong ý nghĩa đó, hai Đại Đội Biệt Cách Dù có nhiệm vụ lấy lại Nhà Thờ La Vang, và giữ nó là nhằm mục đích bẻ gãy ý đồ của địch.



Quang Tri
1972

South Vietnamese marines sat recently in a trench which is part of the northern-defense line at My Chanh, north of Hue. Yesterday North Vietnamese forces began a new offensive on northern defenses despite heavy United States bombing. The archway in the background marks the hamlet as government-controlled.—A. P. wirephoto.

Trên đường tiến quân vào Quảng Trị

Bây giờ chúng tôi lại phải áp dụng chiến thuật sở trường: đánh đêm.

Vị trí giữa địch và ta đã thay đổi. Trước kia, chúng ta ở trong đồn Việt cộng công đồn. Chúng phải đánh ta vào ban đêm, chúng ta khó phát hiện địch. Bây giờ thì chúng ta phải công đồn. Chúng ta cũng đánh đêm, địch không thể phát hiện được ta.

Nhà Thờ La Vang mặt quay về hướng Đông. Đại Đội 1 đánh từ hướng Tây Tây Nam, phía có Hang Đá Đức Mẹ. Đại Đội tôi cũng đánh từ hướng Tây Tây Bắc, phía có con đường đi lên Nhà Thờ Phước Môn ở phía Tây Nhà Thờ La Vang, gần chân núi Trường Sơn hơn.

Vào nửa đêm, chúng tôi âm thầm hai cánh quân tiến sát vòng đai Nhà Thờ La Vang, vừa dàn quân lại gặp một trận mưa lớn. Chúng tôi án binh bất động.

Trời vừa sáng, dứt cơn mưa, quan sát các bộ phòng của địch, tôi điện báo cho Đại Úy Đoàn để phối hợp tác chiến, rồi bắt đầu phát lệnh xung phong, tấn công chớp nhoáng, ào ạt. Địch bị quá bất ngờ, nên một số bị tiêu diệt, một số vấp súng đầu hàng, vài ba tên tháo chạy vào bên trong Nhà Thờ dùng B.40, AK.47 chống trả, bị cánh quân hướng Tây Bắc của Đại Đội 4 chúng tôi, ném lựu đạn triệt hạ 20 tên, bắt sống 05 tên.

Chúng tôi 03 tử thương và 12 bị thương. Thu dọn chiến trường xong, Đại Đội 1 được lệnh ở lại bộ phòng Nhà Thờ La Vang. Đại Đội tôi tiếp tục tiến về hướng Đông Đông Bắc để thanh toán mục tiêu kế cận: Chi Khu Mai Lĩnh.

Chi Khu Mai Lĩnh, thuộc Quận Mai Lĩnh, tọa lạc trên đoạn đường rẽ, tên thường gọi là Ngã ba Long Hưng, là con đường cũ đi vào Thành Phố, phía ngoài Sân Vận Động Quảng Trị cũ, kế cận Trường Trung Học Nguyễn Hoàng.

Trên con đường tiến quân từ Nhà Thờ La Vang đến Chi Khu Mai Lĩnh, Đại Đội tôi bị tử thương một khinh binh và một Tiểu Đội Trưởng vì đụng chót Việt cộng tại ngã ba đường La Vang và Quốc Lộ 1. Nhổ chót là sở trường của Biệt Cách Dù, theo chiến thuật của Đại Tá Huân. Pháo Binh cho nổ một tràng vào vị trí địch buộc địch phải thụt đầu xuống, núp trong các hố cá nhân. Các viên đạn cuối là đạn lép. Trong khi, nghe tiếng đạn đi, Việt cộng còn núp thì chúng tôi biết đó là đạn lép, không có gì nguy hiểm, liền nhanh chóng áp sát chỗ chúng ẩn núp. Nhờ đó, chúng tôi thanh toán bọn chúng không mấy khó khăn.

Đại Đội tôi cũng áp dụng chiến thuật đánh đêm để tiến chiếm Chi Khu Mai Lĩnh. Đơn vị Việt cộng chốt lại đây không đông, khoảng 15 hay 20 chục tên, chúng nằm trong các công sự có sẵn trong Chi Khu để chống trả. Tin vào hệ thống phòng thủ, chúng không ngờ binh sĩ của Đại Đội tôi, một nửa ém quân bên ngoài, thỉnh thoảng tác xạ Súng Phóng Lựu M.79 vào bên trong Chi Khu, một nửa lợi dụng trời tối đen như mực, bò vào nằm sát bên ngoài công sự. Khi chúng tác xạ chống trả là để lộ mục tiêu, nên bị chúng tôi ném lựu đạn giết chết và làm trọng thương hầu hết.

Ở lại trấn thủ Chi Khu Mai Lĩnh được hai hôm, Đại Đội tôi được lệnh tăng phái cho Tiểu Đoàn 5 Dù, Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu Tá Bùi Quyền, Thủ Khoa Khóa 16 Võ Bị Đà Lạt, đang hành quân ở phía Đông Thành Cổ. Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn đang đóng tại khu vực thôn An Thái, cách Cổ Thành khoảng 3 km về hướng Đông Nam. Trình diện danh tánh, cấp bậc, chức vụ với Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5, Thiếu Tá Bùi Quyền nhìn tôi nói đùa:

- “Tôi thì nhỏ con, Trung Úy Lực thì to con, vậy tôi gọi ông là “Lực đô” nhé. À à... mà “Lực đô” nói lái là “Lộ Đức”, vậy thì Lộ Đức là ám danh đàm thoại vô tuyến tôi đặt cho Trung Úy trong cuộc hành quân này. Trung Úy chịu không?”

Nói xong, Thiếu Tá Quyền cười vui vẻ vì cái sáng kiến độc đáo của Ông. Nhờ Ông, mà cái biệt danh “Lộ Đức” đeo đẳng theo tôi từ đó cho tới bây giờ.



Trung Úy Lê Đắc Lực và Đại Úy Nguyễn Ích Đoan

Hôm sau Đại Đội 3 của Đại Úy Phạm Châu Tài cũng được điều động đến tăng cường cho Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù.

Thiếu Tá Bùi Quyền họp các Đại Đội Trưởng Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù và Biệt Cách Dù để ban lệnh hành quân. Ông giao cho tôi nhiệm vụ tấn công chiếm “Nhà Thờ Hạnh Hoa thôn”, thuộc làng Cổ Thành, quận Triệu Phong. Đại Đội 3 là lực lượng trừ bị. Thôn này ở bên sông, đẹp như cái tên của nó, nằm trên con đường đất hẹp, từ phía đông Thành Cổ ra tới bờ sông Vĩnh Định.

Thôn Hạnh Hoa có những ngôi nhà cổ, vườn rộng, cây lá xanh tươi, nhiều gốc mai lưu niên, có thể là trồng từ lâu lắm, đã mấy chục đời.

Nhà Thờ Hạnh Hoa nhỏ, đối diện với bên kia đám ruộng nhỏ là Nhà Thờ Trí Bưu cao lớn, có tháp chuông vươn khỏi những ngọn tre làng.

Địch đang chiếm giữ Nhà Thờ.

Đánh trận ở đây, khi thấy địch chiếm Nhà Thờ, tôi thường nhớ lại một câu trong bài hát “Hoa trắng thôi cài trên áo tím”:

“Từ khi giặc tràn qua Xóm Đạo,

Anh làm chiến sĩ giữ quê hương”

Vâng, tôi là người Chiến sĩ giữ Quê Hương và tôi đang đuổi giặc ra khỏi xóm quê này, mặc dù tôi chẳng có một em nhỏ nào ở đây cả, “*để nghe khe khẽ lời em nguyện*” mà chỉ có “*Luyến thương chan chứa Tình Quê Mẹ*” mà thôi.

Hình như quân Cộng sản chỉ quen với chiến thuật tấn công hơn phòng thủ. Nhờ vậy chúng tôi lần nữa sử dụng kỹ thuật đánh đêm.

Tôi bung bốn Trung Đội men theo các nhà dân bị đổ nát, song song tiến sát Nhà Thờ Hạnh Hoa Thôn. Lại một trận mưa rào đổ xuống giúp xóa bớt tiếng động di hành của chúng tôi, nhờ đó mà Đại Đội đã vào chiếm cứ Nhà Thờ không một tiếng súng nổ. Đáng buồn là khi trời hừng sáng, địch đã nổ súng phản công và trong lần đụng độ này, tôi mất người Hiệu Thính Viên mà tôi rất thương mến: Hạ Sĩ Chấn. Anh hy sinh ngay khi đang cầm ống nghe liên lạc báo cáo với Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù, thì bị một viên đạn bắn trúng đầu.

Vào ngày hôm sau, từ tờ mờ sáng đại bác của Việt cộng tác xạ liên hồi từ hướng Tây vào các vị trí phòng thủ của các đơn vị Nhảy Dù, Đại Đội tôi và rải rác quanh khu vực phía Đông của Cổ Thành.

Vừa ngưng pháo thì Việt cộng bắt đầu mở cuộc tấn công qui mô với một đơn vị cộng quân đông hơn quân số Đại Đội tôi tới khoảng 5 lần.

Bọn chúng từ một ngôi làng ở hướng Bắc Thôn Hạnh Hoa, ồ ạt xung phong biên người tấn công vào Nhà Thờ Trí Bưu và Nhà Thờ Hạnh Hoa. Chúng tôi sử dụng hết hỏa lực của mình để ngăn giặc. Nhưng kỳ lạ chưa? Bọn chúng như điên cuồng, như rò dại, như uống bùa mê, thuốc lú, hết lớp này ngã xuống, lớp sau tiến lên. Lớp sau ngã xuống, lớp sau nữa tiến lên. Không những chúng tôi ngạc nhiên, thấy kỳ lạ mà còn kinh hoảng nữa, tự hỏi: “Sao bọn chúng ngu xuẩn, điên rồ vậy?” Cứ tình trạng này, Đại Đội tôi, với quân số ít ỏi, chưa kịp bổ sung sau trận An Lộc, sẽ bị chúng tràn ngập mất thôi.

Nhưng cuối cùng, trước hỏa tập TOT của Pháo Binh Dù và Sư Đoàn 1, cùng sự chiến đấu dũng cảm của các Đại Đội Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù và Đại Đội 4 chúng tôi. Bọn chúng

quay đầu tháo chạy như lũ chuột, bỏ lại trên chiến trường la liệt xác chết của đồng bọn, của những tên giặc cọng cuồng tín, vô thần, mất hết cả lương tri, nhân tính.

Tôi ngồi nghỉ mệt, lật tấm bản đồ ra xem lại vị trí của mình. Tôi bỗng giật mình khi chợt nhớ câu chuyện của một người bạn cũ kể lại. Tết năm Mậu Thân, Việt cộng dùng con đường này để tiến quân đánh vào Thị Xã Quảng Trị. Ngay tại điểm này, chỗ tôi đang ngồi: Thôn Hạnh Hoa, Việt cộng đụng phải một Tiểu Đoàn Nhảy Dù và thiệt hại không ít. Nhờ đó mà Quảng Trị được yên hơn Huế là vì vậy.



Nhà Thờ Hạnh Hoa

Hèn chi, Việt cộng cố chiếm lại Nhà Thờ Hạnh Hoa Thôn, là vì nó nằm trên con đường chiến thuật. Mất Nhà Thờ Hạnh Hoa Thôn, là chúng mất con đường tiếp cận với binh lính của chúng đang cố thủ trong Cổ Thành. Giữ được Nhà Thờ Hạnh Hoa Thôn là Đại Đội tôi đã đóng góp sức mình cho công việc tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị.

Tình hình chiến sự ở khu vực cận Cổ Thành vẫn còn sôi động. Súng đạn từ trong bắn ra từ ngoài bắn vào liên tục. Tiểu Đoàn 5 Dù được tăng cường thêm Đại Đội 111 và Đại Đội 2 Trinh Sát Dù, đang nỗ lực tấn công tái chiếm Cổ Thành. Thiếu tá Bùi Quyền ra lệnh cho Đại Đội 3 và Đại Đội 4 Biệt Cách Dù cùng tiến lên chiếm lĩnh Nhà Thờ Trí Bưu, địch phòng thủ tại đây, bảo vệ sườn cánh phải, hướng Bắc của Cổ Thành...

Tôi dẫn Đại Đội thi hành nhiệm vụ. Chẳng còn “thằng cùi” nào trong Nhà Thờ Trí Bưu cả. Bọn chúng đã bị Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù triệt hạ hầu hết trong lần tập kích trước, rút chạy cả rồi.

Ngay nhà dân chúng chung quanh Nhà Thờ, dân thì di tản đã lâu, từ đầu trận đánh. Bây giờ Việt Cộng chẳng còn thằng nào bèn máng đến đây.

Tôi vẫn cho Binh sĩ lục soát kỹ ở Nhà Thờ. Không có gì hết, ngoài một số xác chết của đám “sinh Bắc tử Nam” bị sinh thối nằm vương vãi một vài nơi trong và ngoài khuôn viên Nhà Thờ.

Nhưng tôi rất buồn khi nhìn lên Bàn Thờ Thánh. Tượng Chúa Giê Su còn đó, một mình, trên Thập Giá. Cha Xứ và con chiên chạy trốn giặc cộng hết rồi. Cảnh tượng ấy làm cho tôi thấy đau lòng hơn cả câu thơ của Phạm Văn Bình “*Chúa buồn trên Thánh Giá. Mắt nhọt nhòa mưa qua!*”.

Tôi không khóc, vốn dĩ từ nhỏ tôi ít khi khóc. Nhưng xúc động thì tình cảm của tôi không thua kém ai, nhất là khi tôi nhìn lên gác chuông Nhà Thờ. Gác chuông đã bị đổ sập, chỉ còn một nửa. Là một Phật Tử, không mấy khi tôi vào quỳ lạy trong Nhà Thờ để nhìn lên tượng Chúa, nhưng gác chuông Nhà Thờ là một hình ảnh không xa lạ gì với số đông người Việt Nam. Vì vậy, khi nhìn cái gác chuông gãy đổ, lòng tôi xúc động hơn.

Nơi đây không còn tiếng chuông Nhà Thờ nữa, tiếng chuông rộn rã tôi đã từng nghe khi tôi còn tuổi ấu thơ.

Đại Đội được lệnh nằm án ngữ tại Nhà Thờ Trí Buru, ban đêm bung quân ra bên ngoài để ngăn chặn địch có thể trở lại quấy phá. Trong một lần kích đêm, Tiểu Đội tiền đồn của Trung Sĩ Khuru Công Quý bắn tử thương hai tên cộng mò mẫm đi vào hướng khu nhà đổ nát của dân, chắc là chúng tìm lương thực (?). Không lâu sau đó, Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù, ra lệnh Đại Đội 3 và 4 chúng tôi đưa quân về hướng Đông tiếp cận Cổ Thành. Có đơn vị Nhảy Dù đang chờ ở đó.

Từ Nhà Thờ Trí Buru, Đại Đội đi lom khom, lẩn khuất trong các khu vườn nhà dân, từ vườn này qua vườn khác để tránh địch phát hiện. Tới phía ngoài Cổ Thành, trong vị trí bố phòng của các Đại Đội Nhảy Dù, tôi nhìn thấy có một số Binh Sĩ Nhảy Dù tử thương, bị thương đang nằm trên các băng ca chưa kịp di tản.

Ngay vào lúc đó, hàng loạt trái đạn do Pháo Binh tác xạ, rồi tiếp theo sau là các Chiến Đấu Cơ A.37, Skyraider của Không Quân Việt Nam thay nhau oanh tạc, nổ dòn dập, inh ỏi trên Kỳ Đài Cổ Thành Quảng Trị. Bỗng dưng, không rõ từ đâu có hai chiến đấu cơ loại F.5 của Mỹ bay vào khu vực dội bom, nổ lác hướng về phía phòng thủ của Nhảy Dù, gây nên tổn thất nặng nề về nhân mạng cho Đại Đội 51 và 52 của Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù và một ít cho hai Đại Đội Biệt Cách Dù 3 và 4 đang bố phòng kế cận.

Sự kiện này làm cho quân số Nhảy Dù hao hụt nhiều hơn. Họ tham gia cuộc hành quân tái chiếm Quảng Trị kể từ đầu tháng 5 cho đến bây giờ, vậy là đã hơn 2 tháng. Hai tháng đánh trận liên miên, ngày đêm không nghỉ, “sức voi” cũng không chịu nổi, nói chi sức người. Tôi nghĩ thầm mà thấy thương cho các chiến hữu của tôi.

Ngày 27 tháng 7 năm 1972, ba Lữ Đoàn Nhảy Dù và hai Đại Đội 3 và 4 Biệt Cách Dù có lệnh triệt thoái, bàn giao chiến trường cho Thủy Quân Lục Chiến. Vì là lực lượng tăng phái, Đại Đội 3 và 4 Biệt Cách Dù được rút trước. Nhảy Dù còn ở lại, chờ quân bạn tiến lên tiếp nhận phòng tuyến.

&

Barbara và Helène là hai cao điểm nằm ở thượng nguồn, giữa sông Ba Lòng và sông Nhùng về phía Tây Tỉnh Quảng Trị, gần Trường Sơn. Đỉnh Helène cao hơn, thường bị mây mù bao phủ sớm chiều, nhất là về mùa mưa, mây che mờ mịt. Còn Barbara thì thấp hơn một chút, ít mây mù hơn, thuận tiện công việc quan sát đường chuyển quân của cộng sản quanh mật khu Ba Lòng.

Rút khỏi Quảng Trị, mấy chiếc Chinook bốc thả Đại Đội 1 và Đại Đội 4 xuống Căn cứ Babara, với nhiệm vụ là từ cao điểm này tung các Toán Thám Sát của Đại Đội, thâm nhập vào phía Nam mật khu Ba Lòng để theo dõi, phát hiện sự chuyển, rút quân của địch, mà hướng dẫn Pháo Binh tác xạ và Khu Trục oanh kích.

Căn cứ này trước kia là của Quân Đội Mỹ trú đóng. Họ đã rút đi, nay chỉ còn lại những công sự ngầm và hàng rào phòng thủ bao quanh phòng tuyến.

Chiến trường Quảng Trị vẫn còn tiếp diễn. Nhưng có lẽ địch đã núng thê rồi, không còn hy vọng gì giữ Cổ Thành lâu hơn được nữa. Do đó, các Toán Thám Sát báo cáo thấy địch rút quân ra nhiều hơn là đưa quân vào tăng cường cho quân phòng thủ trong Thị Xã. Các Toán Thám Sát nhận lệnh theo dõi và định vị chính xác đường mòn, căn cứ địch. Từ đó, tôi thông báo về Bộ Chỉ Huy để xin Pháo Binh, Phi Cơ tiêu diệt, thiêu hủy.



Cổ Thành Quảng Trị sau trận chiến

Công việc cứ tuần tự như thế cho đến khi nghe tin Chiến Thắng. Sư Đoàn Thủy Quân Lục chiến giương cao ngọn Cờ Vàng ba sọc đỏ của Tổ Quốc Việt Nam trên Cổ Thành Quảng Trị. Hôm ấy là ngày 16 tháng 9 năm 1972 trước kỳ hạn ba tháng của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, Tổng Tư Lệnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Có một điều, trong suốt gần ba tháng dài cùng phối hợp chiến đấu bên cạnh các Tiểu Đoàn Dù, tôi vẫn không hiểu tại sao Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù là một đơn vị tinh nhuệ, chiến đấu can trường, đã mang lại nhiều chiến công hiển hách, mà gần nhất, điển hình nhất là An Lộc, nhưng khi đưa vào chiến trường Quảng Trị lại không là một nỗ lực chính, giao phó riêng một vùng trách nhiệm như hồi Mậu Thân ở Ngã Ba Cây Quáo, Cây Thị,

hay vừa qua tại An Lộc, mà lại xé lẻ, riêng rẽ từng Đại Đội, để tăng cường cho các Tiểu Đoàn Dù và đặt dưới quyền điều động, sinh sát của họ mà thôi.

Phải chi với sở trường đánh địch trong thành phố với chiến thuật du kích, đánh đêm tài tình, điều luyện, với tài chỉ huy mưu lược của Đại Tá Phan Văn Huân, khi tham chiến tại Quảng Trị mà được hoạt động riêng rẽ chắc chắn Liên Đoàn sẽ lại tái diễn thêm một kỳ công, chiến tích lẫy lừng, để sớm mang lại chiến thắng, rút ngắn thời gian tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị mà Sư Đoàn Dù đã đổ máu không ít.



TQLC cắm Cờ VNCH trên Cổ Thành, Quảng Trị

Thế là tàn một cuộc chiến. Lòng tôi vui mừng vì chúng ta đã chiến thắng, nhưng không khỏi băng khuâng tự hỏi:

- “Tại sao Cộng Sản Bắc Việt không ở yên ngoài kia mà đem quân xâm lăng chúng ta, gây nên hàng vạn, hàng vạn người “Sinh Bắc tử Nam”. Câu hỏi không dễ trả lời, nhưng có bao nhiêu người khi gây ra một cuộc chiến, nghĩ đến câu: “*Nhất tướng công thành, vạn cốt khô!*”.

Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù trong đó có Đại Đội 4 Biệt Cách Dù do tôi chỉ huy, một lần nữa đã góp một phần công lao, xương máu, để viết lên thêm một chiến thắng oai hùng, lừng lẫy trong trang Sử Chiến Tích của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, để mãi mãi lưu truyền cho Hậu Thế.



2)- Bến Thề – Bình Dương

“Ngung bắn da beo”

Hiệp định Paris có hiệu lực lúc 8 giờ sáng ngày 28 tháng 1 năm 1973, chưa đầy nửa năm Việt cộng vi phạm rất nhiều nơi, ở tất cả 4 Vùng Chiến Thuật.

Đây là cuộc ngung bắn lạ kỳ. Ai ở đâu ở đó, không có ranh giới vạch ra bên này bên kia để rút quân lui, thành ra khu vực chiếm lĩnh mỗi bên loang lổ như hình da beo. Người ta gọi “ngung bắn da beo” là vậy.

Kiểu ngung bắn như thế này chỉ làm lợi cho phe nào muốn vi phạm. Phía ta, thì tôn trọng Hiệp Định đình chiến tuyệt đối, chỉ muốn ở yên cho xong. Đem quân đánh lấn vùng địch đang tạm chiếm, rất nhiều khi không được khen mà lại còn bị “lãnh cử”, bị phạt oan uổng, bị phê phán là lòng nhiệt tình đối với Đất Nước, thể hiện không đúng lúc, không đúng chỗ.

Việt cộng thì khác. Ngay từ đầu, chúng đã có chủ trương vi phạm hiệp định, mục đích là giành dân lấn đất, gây khó khăn cho Chính Phủ và Quân Đội VNCH. Trong cái khó khăn đó, có đơn vị tôi gánh chịu.

Vào ngày 01 tháng 8 năm 1970. Binh Chung Lực Lượng Đặc Biệt giải tán. Trung Tâm Huấn Luyện Hành Quân Delta và Tiểu Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù sát nhập lại trở thành Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, Chỉ Huy Trưởng là Trung Tá Phan Văn Huân.

Trải qua nhiều đại đội, tham dự nhiều mặt trận như: Khe Sanh, Ashau, An Lão, Dakto, Bình Long, trong chức vụ Đại Đội Phó. Cho mãi đến tháng 6 năm 1972, tôi mới được bổ nhiệm là Đại Đội Trưởng Đại Đội 4 Biệt Cách Nhảy Dù thay thế Đại Úy Đào Minh Hùng.

Kể từ đó, Đại Đội quân hành trên vạn nẻo đường Đất Nước, trước hiểm họa khủng bố, lấn chiếm, xâm lăng của bọn giặc cộng và Mặt trận Giải phóng Miền Nam, một công cụ của bọn chúng.

Mùa Xuân năm 1973, khoảng tháng hai, Đại Đội vừa hành quân truy lùng địch, trong vùng phía Bắc quận Tân Uyên, thuộc Chiến khu D trở về, đang trong thời gian nghỉ dưỡng quân, huấn luyện, đồng thời ứng chiến ở Căn Cứ Hành Quân, đóng tại Trung Tâm Huấn Luyện Quân Khuyển của Quân Đội Hoa Kỳ bỏ lại ở Suối Máu, sát cạnh Phi Trường Biên Hòa về hướng Tây Bắc, thì được lệnh của Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Phan Văn Huân chỉ thị hai Đại Đội 4 và Đại Đội 1 sẵn sàng tham chiến.

Ở Xã Bến Thê, thuộc quận Tân An, tỉnh Bình Dương, Việt cộng đưa quân chiếm cứ và đóng chốt tại các vùng ngoại vi của xã đã một tháng nay.

Bình Dương nằm sát nách Saigon, khoảng 32 cây số, là nơi từ trước đến giờ địch thường tập trung quân ở các vùng Bến Cát, Rạch Bắp, hay trong rừng Cù Mi, để pháo kích, tấn công, uy hiếp Tỉnh này và các Quận, Xã ngoại ô Tây Bắc Saigon.

Cùng với ý đồ giành dân lấn đất theo đúng chủ trương của chúng, chúng ngoan cố tấn công, bám trụ xã Bến Thê này. Một Tiểu Đoàn Bộ Binh của Sư Đoàn 5, cố đánh bật chúng ra mà không được. Bộ Tư lệnh Quân Đoàn III phải điều động Tiểu Đoàn 52 Biệt Động Quân thay thế, cũng không cải thiện được tình hình. Bây giờ tới phiên hai Đại Đội Biệt Cách Nhảy Dù chúng tôi.

Bộ Tư lệnh Quân Đoàn III trình với Bộ Tổng Tham Mưu, yêu cầu đích danh Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù hành quân giải tỏa vùng này. Vậy là hai Đại Đội 1 của Đại Úy Nguyễn Ích Đoan và 4 của tôi nhận lệnh lên đường.

Đoàn xe GMC chở hai Đại Đội rời Căn cứ Hành Quân ở Suối Máu, hướng về thị xã Bình Dương, xe chạy vượt quá thị xã trên Quốc Lộ 13 chừng 2 cây số, rẽ vào trái, đi ngang qua xã Tương Bình Hiệp, tiếp tục khoảng 2 cây số nữa là cuối đường lộ đất thì đến Chợ Nhỏ, xã Bến Thê.



Đại Đội 4 Biệt Cách Dù tiến quân vào xã Bến Thê, Bình Dương

Chợ Nhỏ nằm chắn ngang ngay ngã ba đường. Giữa ngã ba đường có một quán bán hủ tiếu bình dân của Ông Chín Hương, đầu sau lưng quán hủ tiếu là “quán cà-phê vọt” của Chị Ba.

Chợ Nhỏ nằm dưới cái lồm đẫy của ngã ba con lộ. Đã gọi là Chợ Nhỏ thì không lớn bao giờ, chợ của Xã. Chợ chỉ nhóm họp từ sáng sớm tới 10 giờ trưa. Tại xã Bến Thê có vào khoảng 9, 10 lò đường thủ công, nên mặt hàng buôn bán, trao đổi chính là đường thê, đường cát vàng, ngoài ra là những nhu yếu phẩm và đồ gia dụng.

Từ Chợ Nhỏ, Bến Thê về hướng Tây-Bắc trên 10 cây số là Rạch Bắp, Bến Cát. Đi tuốt lên nữa là Dầu Tiếng, những địa danh, nơi chốn mà Việt cộng thường hoạt động và giao tranh dữ dội với Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa.

Bàn giao tuyến phòng thủ từ một Tiểu Đoàn Bộ Binh của Sư Đoàn 5, đang trấn giữ mặt Bắc Chợ Nhỏ. Một sĩ quan nói với tôi: “Mục tiêu này khó nuốt lắm đa, Đại Úy! Bọn chúng cứ ẩn núp trong vườn, ngoài ngõ, chả biết nhiều hay ít, mà hễ tụi này tiến lên là nó bắn rất quá, nên cứ án binh tại chỗ.”

Tôi không có ý kiến vì chưa nắm vững tình hình, không nói hay được.

Dàn trải đại đội thành hàng ngang, kéo dài trên con đường đất nhỏ từ Chợ vào sâu bên trong các lò đường gần giáp mé con rạch về hướng Tây. Vừa đồng loạt vượt tuyến phòng thủ, băng qua các thửa ruộng khô, tiến lên hướng Bắc chừng 100 mét, thì bị bọn chúng quây rối liền, chúng bắn chóc chóc bằng AK.47, CKC từ khắp các phía. Hạ Sĩ Chánh khinh binh, bị trúng đạn ở bả vai, không nặng lắm, nhưng phải tải thương. Tôi ra lệnh án binh, đào hầm, phòng thủ tại chỗ.

Để nắm rõ địa thế trong hai khu vực trách nhiệm, sáng hôm sau tôi và Đại Úy Đoàn xin trực thăng, bay một vòng quan sát.

Trở về, Đại Úy Đoàn và tôi cùng có chung nhận xét: Địa thế trống trải, cây cối vườn tược thưa thớt, nhà dân cách nhau khá xa. Tấn công trực diện vào ban ngày hành dễ lộ, địch có thể phục kích, bắn sể. Cách tốt nhất là áp dụng sở trường đánh đêm. Nói xong hai tiếng đánh đêm, tôi và Đại Úy Đoàn nhìn nhau cùng cười, đắc ý.

Trình kế hoạch và xin chỉ thị, được Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Phan Văn Huân chấp thuận. Vậy là, ngay trong đêm nay, không chần chờ, hai Đại Đội hai cánh quân, phía bên Tây, phía bên Đông sẽ xuất phát.

Chờ đêm xuống, tôi đưa bốn Toán Khinh Binh Tiên Sát đi trước, lần từng bước, từng gốc cây, khu vườn, từng nhà, tiến dần lên hướng Bắc, hướng đi lên Bến Cát, Rạch Bắp.

Các Trung Đội tiếp bước đằng sau, khoảng cách luôn luôn là 100 mét, không gần quá, dễ bị động, không xa quá, không phản ứng kịp.

Cứ thế, hai Đại Đội hai mặt, tiến gần suốt đêm, trên cả cây số mà không thấy động tĩnh gì, không thấy địch đâu cả. Tôi suy đoán, có thể ban đêm chúng nó tập trung lại, ban ngày mới bung ra lập chốt.

Gần sáng, Đại Đội đi qua một bờ đất, sát một thửa ruộng khô, rộng chừng một mẫu, có hai dãy tre cao bao kín hai bên. Tre trồng theo từng hàng dài, loại tre thân nhỏ, không phải để làm nhà mà làm cán cuốc, xẻng, cán dao hay gậy gộc, gần giống như tre tầm vông. Tôi cho lệnh các Trung Đội, tản vào hai bên các dãy tre, bố trí nghỉ ngơi, sau một đêm thức ròng từ khi trời mới tối đến giờ.

Nhưng, thật bất ngờ, Trung Sĩ Kờ Phong, Tiểu Đội Trưởng của Trung Đội 2, trong lúc đào hố phòng thủ phía bên trong hai dãy tre, thì bỗng bị tuột chân vào một cái miệng hố, trên mặt phủ đầy rơm rạ.

Kinh nghiệm của một người sắc tộc miền thượng du, và là một Chiến Sĩ Biệt Cách Dù lão luyện, Trung sĩ Kờ Phong biết ngay đó là một cái cửa hầm. Kờ Phong la lớn: “Hầm Việt cộng, hầm Việt cộng”. Cùng lúc Kờ Phong trườn ra khỏi hố, chạy tháo lui về phía đồng đội.

Các Trung Đội vẫn giữ nguyên vị trí, khu vực đã phòng thủ, riêng Trung Đội 2 được tôi điều động tiến gần tới mục tiêu. Thiếu Úy Lại Đình Hợi, Trung Đội Trưởng quạt một tràng đạn XM.16 vào miệng hầm rồi quát to: “Có đứa nào bên dưới, lên ngay không thì chết!” Xong, anh ném một quả lựu đạn M.26, tiếp theo là mấy trái lựu đạn khói xuống hầm.

Khoảng chừng năm mươi phút sau, từ dưới hầm có tiếng dội lên:

“Tôi hàng! Tôi xin hàng” Vậy là có 6 tên Việt cộng lần lượt trèo lên, trong đám khói màu trắng, đỏ đạn quện vào nhau và lan tỏa dần vào ánh sương mai. Cả 6 tên bị trói lại và hỏi cung ngay tại chỗ.

Căn hầm nằm gọn trong hai hàng tre, dài 20 mét, rộng 4 mét. Lục soát, phát hiện 4 xác chết vì lựu đạn, cạnh đó có kê bốn dãy giường tre, và hai dãy kệ lót bằng phen nứa, chứa đựng một số ít thuốc men và các y cụ. Đây là một Trạm Xá của bọn chúng.

Bằng với sự từng trải chiến trường. Tôi ra lệnh cho Trung Úy Mã Thế Kiệt, Đại Đội Phó cho các Trung Đội bung ra, lục soát dọc theo bên trong hai dãy bụi tre.

Quả nhiên, chúng tôi phát hiện thêm hai hầm khác kế cận, tiêu diệt thêm 4 tên và bắt sống 5 tên, tịch thu một số vũ khí, đạn dược bao gồm: AK.47, CKC, Trung Liên nôi, và vài ba bao gạo, thực phẩm.

Riêng về Biệt Đội 1 do Đại Úy Nguyễn Ích Đoan chỉ huy, trong phạm vi trách nhiệm, tổ chức phục kích, hạ sát 5 tên giặc cộng giao liên, có lẽ đang trên đường trở lại căn cứ của chúng về hướng Bắc.

Cuộc hành quân này không chỉ có hai Đại Đội 4 và 1 đảm nhận, mà còn được thêm một lực lượng nhỏ hợp tác. Đó là Trung Đội Nghĩa Quân do Xã Mộc chỉ huy. Xã Mộc là Xã Trưởng xã Bến Thề, một chiến sĩ sát cộng dữ dội, rất can đảm và hết lòng với Xã Áp và Đồng Bào.

Phối hợp với Trung Đội Nghĩa Quân gồm hầu hết là dân địa phương, chúng tôi có nhiều điều lợi: Họ rành rẽ địa thế, đường đi nước bước, nắm vững rãnh rọt nhà nào theo Việt cộng, nhà nào không. Trong số họ, cũng có một vài “Hồi chánh viên”. Họ rất thông thuộc

lối đánh và thói quen của địch, nên đã góp nhiều ý kiến hữu dụng đưa đến thành công này.

Sau khi chiến lợi phẩm tịch thu, được chuyển lên mặt đất, trong đó có hai ba thùng thuốc men đủ loại, tôi không khỏi suy nghĩ. Số thuốc này phần lớn sản xuất tại Saigon, một vài thứ là thuốc nhập cảng, không thể giao liên mua mà có nhiều được. Giao liên chỉ mua được số lượng lẻ tẻ, ít ỏi, mua nhiều sẽ bị lộ.

Vậy thì thuốc ở đâu mà địch dự trữ ở đây. Ai bán cho địch. Ai đâm sau lưng chúng tôi? Tôi không tàn nhẫn đến mức độ muốn cho bọn địch bị bệnh hay bị thương mà không có thuốc, tôi chỉ nghĩ đến những ai đang sống yên ổn ở Saigon, ở các Thành Phố lớn, vì ham lợi mà bỏ quên những người lính đang xông pha trận chiến hằng ngày hằng đêm như chúng tôi mà thôi.

Coi như chỉ trong vòng hai ngày, hai đêm, hai Đại Đội 814 và 811 diệt sạch gọn đám giặc cộng thổ phỉ đã gây bất an cho xã Bến Thê từ bấy lâu nay. Trên đường rút về Chợ Nhỏ, đồng bào đổ ra đứng hai bên đường hoan hô và tặng nhiều thứ quà bánh, trái cây. Ở đây, không có “cô Học Sinh” thướt tha áo dài trắng, choàng vòng hoa lên cổ, mà chỉ có những “cô Thôn Nữ” áo bà ba vui mừng, vừa đưa tay vẫy chào chúng tôi, vừa cúi đầu mắc cỡ. Tình Quân Dân như người ta thường nói, thể hiện trong dân chúng và chúng tôi một cách rõ ràng. Hòa bình rồi, đồng bào muốn yên ổn làm ăn, không còn muốn súng đạn. Sau những ngày cộng quân lấn đất giành dân, chúng tôi đã đem lại sự an bình cho mọi người.

Sáng hôm sau, trong khuôn viên của Trụ Sở xã Bến Thê, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn III, Quân Khu III, với sự tháp tùng của Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Phan Văn Huân, đáp Trực Thăng xuống để ban thưởng Huy Chương cho các chiến sĩ Biệt Cách Dù cùng Xã Trưởng Mộc và Trung Đội Nghĩa Quân. Tôi đứng thể nghiêm, chào tay, Trung Tướng Tư Lệnh bước tới gần, gắn lên ngực áo tôi tám huy chương Anh Dũng Bội Tinh với Ngôi Sao Vàng, Trung Tá Vũ Xuân Thông đứng phía sau bên trái nói: – “Thưa Trung Tướng, Đại Úy Lê Đắc Lực mới trình diện Trung Tướng tuần rồi”.

&

“Quậy cũng dữ”

Nguyên nhân và lý do gì mà tôi phải trình diện Trung Tướng Tư Lệnh trong tuần rồi.

Đây là một câu chuyện vui, khó quên trong đời binh nghiệp của tôi. Đó không phải là sự bốc đồng hay là nạn kiêu binh, mà chỉ là một hành động phản kháng trực diện chính đáng trước sự hống hách, lạm quyền quá đáng của các lực lượng thi hành kỷ luật Quân Đội.

Sau khi hành quân từ Chiến Khu D trở về, trong thời gian nghỉ dưỡng quân tại Căn cứ Hành Quân Suối Máu. Trong một buổi chiều tối, tôi lái xe Jeep chở Biệt Đội Phó Mã Thế Kiệt, vài Sĩ Quan Trung Đội Trưởng và một số Binh Sĩ thuộc hạ, ra Quán Hương Giang ở thành phố Biên Hòa kiếm cái gì nhậu chơi.

Trước Rạp Ciné Biên Hùng, có một con đường dẫn ra ngã ba đường Dốc Sỏi, bên kia đường, ở góc trái là “quán nhậu Hương Giang”.

Chúng tôi vào khoảng 10 người, đang quây quần chung quanh một chiếc bàn tròn lớn, nằm bên ngoài hàng hiên của quán. Rượu ngâm bao tử nhím, đổ vào một chiếc nón sắt, thể rồi cứ thay phiên nhau bung lên mà uống, mỗi thì đã có thịt heo rừng xào lăn, vừa ăn vừa nhậu, vừa trò chuyện, cười đùa râm ran, vui vẻ.

Về khuya, quán vắng, chỉ còn lại bàn nhậu chúng tôi vẫn tiếp tục “chiến đấu”, trên bàn, rượu thì còn mà mỗi đã hết. Có ai đó đột ngột đề nghị tôi: “Đại Úy, trở tài thiện xạ cao bồi Tề xác đi, Đại Úy”.

Hồi ấy, tôi thường mang ở hông phải một khẩu P. 38 ngắn nòng, bên trái một cây dao găm Thái Lan, lưỡi dài gần ba tấc, cán ngà, chạm trổ đầu con báo khá đẹp. Với súng P.38, tôi bắn trúng mục tiêu, không thua tài tử “John Way”, như anh em trong Biệt Động thường nói đùa.

Hứng chí, tôi gọi chị Hằng, chủ nhân Quán Hương Giang người Xứ Huế cùng quê với tôi, đề nghị:

- “Chị ngó lên Thực Đơn treo trên đó, tôi sẽ bắn, trúng vào món nào, chị cho bung ra món đó nghe hỉ.”

Chị chủ Quán cười khẽ, gật gật đầu nói: “Đại Úy cứ trở tài đi, hễ trúng món nào là sẽ dọn ra ngay cho Đại Úy mà”.

Vậy là tôi rút súng ra, đưa lên cao, hướng về “Bảng Thực Đơn” treo trên tường cuối góc phòng, nổ một phát, đạn ghim trúng vào ở dưới hàng chữ: “Gỏi tôm ngó sen chua ngọt”.

Mấy Sĩ Quan và Binh sĩ người vỗ tay, người vỗ bàn hoan hô ầm ĩ, rồi tất cả cùng nâng nón sắt rượu đứng lên hô to:

“Dô, Đô, Đô, Đô ...”

Không ngờ, lúc ấy một xe Jeep Quân Cảnh tuần tra đi ngang, nghe súng nổ, họ dừng xe lại, đi vào quán, đến gần bàn nhậu chúng tôi, hỏi giọng có vẻ trịch thượng:

- “Ai vừa mới nổ súng ở đây? Người nào bắn đứng lên!”

Tôi vẫn ngồi yên tại chỗ, trả lời:

- “Tôi”.

Một Quân Cảnh khác quay nhìn tôi, nói:

- “Cho tôi xem giấy tờ”.

Tôi không trả lời. Anh ta yêu cầu lần thứ hai. Tôi vẫn im lặng. Máy Binh Sĩ có vẻ hơi khó chịu nên xẵng giọng:

- “Chúng tôi đang nhậu với mấy Ông Thầy. Các ông đi chỗ khác chơi”.

Thay vì thông cảm, Toán Quân Cảnh ra xe, báo cáo về Quân Trấn. Và chỉ khoảng 15 phút sau một xe Dogde chở một Toán phối hợp tuần tra Biệt Động Quân tới. Họ đứng án ngữ trước đường.

Thấy mất vui, cụt hứng, chúng tôi cầm súng đứng dậy, đi thẳng ra xe, cùng leo hết lên, nổ máy chạy thẳng xuống bờ sông, vòng ngược lên Khu Phố Chợ, đến một quán Cà Phê thì dừng lại, vào quán, kêu cà phê uống. Hai xe Quân Cảnh và Toán Biệt Động Quân tuần tra phối hợp vẫn bám riết sau lưng. Họ cũng dừng lại, vây hai đầu ngõ đường. Trung Sĩ Khưu Công Quý tức mình nói:

-“Đám này bỏ láo, đã bỏ đi rồi mà vẫn còn đuổi theo. Để em lo tội nó cho.”

Nói xong, Trung Sĩ Quý ra xe, lấy quả mìn Claymore gắn vào ngực, tay cầm con cóc mìn, bước từng bước đi tới trước, xe Jeep chồm dậy chúng tôi theo sau. Toán Quân Cảnh đang bao vây trước mặt, thấy thế vội dẫn ra hai bên lề đường, Trung sĩ Quý nhảy vội lên xe, tôi nhả ga chạy thẳng một lèo để về lại Căn Cứ Suối Máu.

Xe đang chạy ngon trớn, vừa qua khỏi Bệnh Viện Tâm Thần, xã Tân Tiến, bỗng dừng vớ xe đằng sau bên phải bị bẻ. Tôi tấp xe ngừng lại trên một vạt cỏ, ở bên trái con đường, mấy đồng đội của tôi, tất cả “xin” ngay tại chỗ, không còn biết trời trăng gì nữa.

Xe Tuần tra chở toàn bộ chúng tôi về Đồn Quân Cảnh. Họ mang nhốt các anh em Binh Sĩ, còn các Sĩ Quan được đưa vào nằm bên trong phòng trực. Riêng tôi, làm như có vẻ tỉnh táo, tự mình đi vào phòng Trung Ủy Minh, Trưởng Đồn Quân Cảnh, cất giọng xẵng hỏi: “Trưởng Đồn đâu? Trưởng Đồn đâu?”

Xong nhìn sang trái, thấy có cái giường trải nệm trắng tinh, đặt đằng sau chiếc bàn làm việc, tôi nằm ngay xuống, nôn tháo ra giường, rồi ngủ thiếp đi, mãi tới lúc Thiếu Tá Biệt Cách Dù Phạm Châu Tài, đến đánh thức để đưa tôi và các Sĩ Quan về lại Căn cứ Hành Quân.

Sáng hôm sau, thức dậy, tôi không nhớ gì về câu chuyện xảy ra tối hôm qua cả, cứ tưởng là vừa trải qua một cơn mộng mị, thế thôi.

Thượng Sĩ Nguyễn Duy Hùng, Thường Vụ bước vào, báo cho tôi biết Đại Tá Chỉ Huy Trưởng vừa gọi máy kêu Đại Ủy lên trình diện. Nhìn xuống người mình, thấy hơi “ẹ” cho tôi, quần áo xộc xệch, lồi thối, dơ dáy... Tôi tỉnh hẳn, vội tắm rửa qua loa, thay bộ hoa bèo thẳng nếp để đi trình diện “Xếp”.

Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Phan Văn Huân gặp tôi, nghiêm mặt nói:

- “Tối qua quậy dữ! Gây náo động cả Quân Trấn. Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn kêu dẫn chú qua trình diện”.

Đứng chờ ngoài phòng Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn III cũng khá lâu. Tôi được Thiếu Tá Sĩ Quan tùy viên mở cửa gọi tôi vào.

Trung Tướng đang ngồi đằng sau cái bàn rộng, bóng loáng, có để một lá cờ Tướng, nền màu đỏ, viền ren màu vàng và thêu nổi ba ngôi sao cũng màu vàng, một bảng tên khắc Trung Tướng Nguyễn Văn Minh bằng sơn mài, sáng và đẹp.

Tôi bước đến trước mặt bàn, đứng nghiêm, chào tay, nói lớn:

-“Đại Úy Lê Đắc Lực, số quân 65.205..., trình diện Trung Tướng, chờ lệnh”.

Ông Tướng quay ghế, nhìn thẳng mặt tôi, đồng dặc:

- “Kiêu binh! Đại Úy làm náo loạn cả thành phố Biên Hòa tối hôm qua, có biết không?”

Tôi khẽ cúi thấp đầu như là chấp nhận, nhưng vẫn trong tư thế nghiêm, không nhúc nhích, trong lòng lo lắng, nắm chắc 10 ngày trong cùm là chí ít, một dòng mồ hôi từ trên vai chảy dài xuống sau thắt lưng.

Bỗng, tiếng chuông điện thoại trong phòng Trung Tướng reo lên, Ông Tướng vừa nhắc điện thoại lên vừa nói: “Đại Úy trở về lại đơn vị đi, tôi sẽ có biện pháp cho Đại Úy sau”.

Nhưng rồi, không có gì hết. Mấy ngày sau, Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Phan Văn Huân ra lệnh cho tôi chuẩn bị Đại Đội, ngày mai lên đường, giải tỏa áp lực địch tại xã Bến Thề, quận Tân An, tỉnh Bình Dương. Tôi tự hỏi, có phải đây là lệnh phạt, đẩy đi hành quân, lập công chuộc tội, cho cái tội “quậy”, hay lại “gặp nhau” để tuyên dương công trạng trước Quân Đoàn bằng tám huy chương “Anh Dũng Bội Tinh với Ngôi Sao Vàng?”

&

Những ngày Đại Đội ở lại gìn giữ an ninh, từ các khu vực xã Bến Thề, đến xã Tương Bình Hiệp. Thỉnh thoảng, tôi thường cùng Xã Mộc uống cà phê, ăn sáng với nhau tại Quán Chì Ba.

Cứ hai ba Tuần Lễ, Xã Mộc lại mời Đại Úy Doan, tôi và một số Sĩ Quan, Binh Sĩ, nhậu một chầu hết sẩy với các đặc sản đồng quê cùng rượu mía.

Về sau này, trong những lúc nghỉ dưỡng quân, rảnh rỗi, tôi từ Hậu cứ Liên Đoàn, lái xe lên Bến Thề thăm và ăn nhậu chơi với Xã Mộc. Xã Mộc có dịp cũng chạy xe Honda về Biên Hòa, hay Hậu cứ đi nhậu với chúng tôi, “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu” mà.

Sau khi Đất Nước lọt vào tay giặc cộng. Đi “tù cải tạo” trở về, nhớ Xã Mộc, tôi lên Bến Thề tìm thăm, nhưng anh không còn nữa.

Tìm hiểu được biết, Việt cộng và bọn du kích địa phương bắt Xã Mộc, đem ra xử trước cái gọi là “tòa án nhân dân”, xong tuyên án tử hình, đem Xã Mộc ra chôn sống giữa Chợ, chỉ chừa cái đầu, rồi cho xe máy cày chạy qua, cán đứt đầu Xã Mộc.

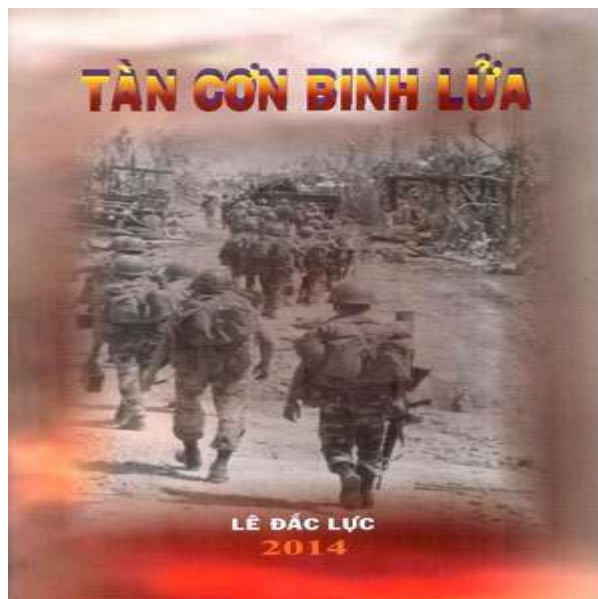
Một số dân lành nơi đây thương kính Xã Mộc, lợi dụng đêm tối, đến đào xác mang đi chôn cất ở một nơi nào đó, không ai biết được.

Với tôi, Xã Mộc vẫn mãi mãi tồn tại trong ký ức.



Diệt xong giặc thù

Xóm Đạo Tha La



“ Trảng Bàng – Tây Ninh ”

..“ Tha La vắng vì Tha La đã biết,
Thương giống nòi, đau đất nước làm than..”

(Vũ Anh Khanh)

Từ khi còn trẻ, tôi bị ám ảnh không ít về bài thơ “Hận Tha La” và mấy bài hát viết về Xóm Đạo này, một Xóm Đạo mà tôi, cũng như nhiều người chưa một lần đến đó.

Xóm Đạo đó phải là rất dễ thương, như Vũ Anh Khanh diễn tả trong Bài Thơ vậy không?. Ở Miền Nam thân yêu này, trái ngọt cây lành đâu chẳng có. Cũng không ít lần, các Mẹ, các Dì, các Chị đem đến biếu tặng những người lính xông pha trận mạc như chúng tôi, đánh đuổi giặc cộng, đem thanh bình an vui đến cho họ.

Cái trách nhiệm của một công dân đối với Đất Nước là điều người dân Tha La Xóm Đạo đã làm, khiến tôi phải ngưỡng mộ họ:

... “*Quì cạnh Chúa, đám chiến lành run rẩy*

Lạy Đức Thánh Cha,

Lạy Đức Thánh Mẹ,

Lạy Đức Thánh Thần.

Chúng con xin về cõi tục làm dân”....

Chỉ làm dân, nhưng là người dân yêu nước. Đơn giản chỉ có vậy, như chúng tôi đang hành quân, tìm giặc, đánh đuổi chúng, đem lại an vui cho người dân vậy. Giữa chúng tôi và người dân Tha La Xóm Đạo có một sự đồng cảm, yêu Quê Hương mình, chiến đấu cho Quê Hương mình. Và... tôi hẹn với lòng sẽ làm một viễn khách “...*về thăm một đạo, giữa mùa nắng vàng hanh*”, để xem “*Nắng hạ vàng, ngàn hoa gạo rung rung*” và “...*nghe mùa đổi gió, nhớ quanh quanh*”.

&

Và rồi tôi đến thật, nhưng với súng đạn đeo bên mình.

Cuối tháng 3 năm 1973, Hiệp Định Paris chưa ráo mực, Việt cộng đã vi phạm giành dân lấn đất khắp nơi, trên toàn Lãnh Thổ Miền Nam Việt Nam. Điển hình là khu vực Xóm Đạo Tha La, Quận Trảng Bàng.

Quận Trảng Bàng nằm về hướng Tây Bắc Sài Gòn vào khoảng 40 kilômét. Xóm Đạo Tha La, thuộc Xã An Hòa, cách Chi Khu Trảng Bàng chừng 4 kilômét về hướng Tây.

Từ mật khu Ba Thu, Việt cộng vượt sông Vàm Cỏ, tiến vào bao vây Xóm Đạo Tha La, chiếm cứ Nhà Thờ, giết Cha Xứ và một số giáo dân. Bọn chúng trù tính, sẽ dùng Tha La làm bàn đạp, tung quân đánh vào Chi Khu Trảng Bàng, cắt đứt Quốc Lộ 1, nối liền Sài Gòn với Tỉnh Tây Ninh.

Tiểu Khu Trưởng Hậu Nghĩa, Đại Tá Mã Sanh Nhơn, đã đưa một Tiểu Đoàn Địa Phương Quân đến tăng cường, giải tỏa áp lực địch nhưng bất thành. Địch mỗi ngày mỗi tung hoành, gây nhiều thiệt hại về nhân mạng, tài sản cho họ Đạo nói riêng và cho quần chúng trong khu vực nói chung.

Trước tình hình mỗi ngày mỗi leo thang của Việt cộng, trước ngoan cố không tuân phục lệnh ngưng bắn của bọn chúng, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III, đã phải điều động Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, đến thanh toán dứt điểm đám cộng quân này.

Trung Tá Nguyễn Văn Lân, Sĩ Quan Phụ Tá Chỉ Huy Trưởng, chỉ huy ba Đại Đội: Đại Đội Thám Sát của Đại Úy Lưu Huyền, Đại Đội 2 của Trung Úy Nguyễn Ngọc Ánh và Đại Đội 4 của tôi, đã khẩn cấp lên đường, trực chỉ Quận Trảng Bàng.

Tại Trung tâm Hành Quân Chi Khu Quận Trảng Bàng. Trung Tá Ngô, Quận Trưởng đã thuyết trình đầy đủ, chi tiết về tình hình địch, bạn trong phạm vi trách nhiệm của Quận, và đặc biệt riêng tại địa phận Xóm Đạo Tha La.

Địch áp dụng đóng chốt trong nhà dân. Đánh chốt đã là căng, lại là chốt trong Nhà Thờ, trong nhà dân, lại căng hơn. Rồi cũng nhờ chốt được, dễ thôi. Tôi tin tưởng ở tôi, ở cấp Chỉ Huy và Binh Sĩ của tôi.

Trung Tá Lân, đã họp chúng tôi để bàn thảo kế hoạch, phân chia nhiệm vụ và vùng trách nhiệm cho ba Đại Đội. Và tất nhiên, để đối phó với kiên chốt của giặc cộng, Trung Tá Lân cũng đã chỉ thị cho chúng tôi phải triệt để áp dụng chiến thuật du kích đánh đêm sở trường. Và đúng giờ “G” trong đêm nay xuất phát.

Đại Đội Thám Sát sẽ từ hướng Chợ Trảng Bàng, di chuyển theo hướng Tây, cặp theo Hương Lộ để truy diệt các chốt địch ở Chợ Xã An Hòa, ở Ấp Lò Rèn, sau đó sẽ tiếp tục thanh toán các chốt của Việt cộng ở mặt sau Nhà Thờ, rồi bố trí quân phòng thủ, án ngữ, bọc hậu tại hướng Tây Nam sông Vàm Cỏ, để chặn đứng đường tăng viện hay tháo chạy của giặc cộng, đồng thời phối hợp cùng Đại Đội 4 để tấn công giải tỏa Nhà Thờ Tha La.

Đại Đội 2 là lực lượng trừ bị, sẽ đóng quân rải theo Quốc Lộ 1 và phòng thủ cho Bộ Chỉ Huy Hành Quân. Đại Đội 4 do tôi chỉ huy, sẽ di chuyển về hướng đi Tây Ninh khoảng 3 kilômét, gần Xã Gia Bình, từ vị trí này Đại Đội 4 sẽ tiến quân từ Bắc xuống Nam, theo con đường đất, chạy trên một đám ruộng khô, rộng hơn một mẫu, để tiến vào địa phận Tha La.

Vượt khỏi đám ruộng khô, gặp một ngã ba đường mòn nằm ở mé trái, chạy dọc theo đường mòn có một số nhà dân ở rải rác, thông với nhau bằng nhiều đường mòn nhỏ, dẫn từ nhà này qua nhà khác.

Qua ngã ba, con đường đất nở rộng hơn, xe hơi có thể di chuyển dễ dàng. Đường được trải bằng một lớp đất đỏ pha với sỏi cát, những bụi tre tầm vông được trồng san sát nhau hai bên đường. Con đường này là lối đi vào Xóm Đạo Tha La, khoảng cách độ chừng trên 3 cây số. Dân chúng trong vùng vẫn sinh hoạt bình thường, có lẽ địch chưa chiếm đến nơi đây. Đại Đội dừng lại đóng quân, chờ đêm xuống sẽ hành động theo đúng kế hoạch.

Sau khi Binh Sĩ bố trí phòng thủ xong, tôi vào thăm một nhà dân, nằm thụt sâu bên trong ngã ba đường. Ngôi nhà tuy cũ, nhưng kiểu nhà xưa kiên cố, cột gỗ, mái ngói. Bây giờ không biết sao, nhưng có lẽ trước đây, khi chưa có giặc, gia đình này cũng thuộc vào thành phần khá giả. Trong chuyện trò trao đổi, mới biết đây là nhà họ “Ngô Đình...”. Tôi mò, tôi hỏi:

– “Bác có bà con gì với Tổng Thống Ngô Đình Diệm quê ở ngoài Huế không?”



Nhà Thờ Tha La

Ông già cười:

– “Không có. Tổng Thống là người có Đạo còn Tôi người Lương”.

Bất chợt, tôi nhìn vào gian giữa nhà. Trên Bàn Thờ đang thấp đèn và đốt nhang.

Ông cụ có con trai trưởng đã đi lính Cộng Hòa, người con gái út tên Sơn, đang là Giáo Viên của Trường Tiểu Học Trảng Bàng, vẫn đi dạy hàng ngày. Cô thứ hai, đã lập gia đình có 4 người con, ở ngôi nhà bên cạnh. Chồng Chị, Anh Ba Tài, có chiếc xe Daihatsu chở khách, chạy đường Trảng Bàng – Tây Ninh.

Ông cụ còn cho biết, sau khi đánh chiếm địa phận và Nhà Thờ Tha La, bọn Việt cộng thường hoạt động về đêm, chúng phối hợp cùng bọn du kích địa phương để chống trả lại quân ta. Tiểu Khu, Chi Khu đã đưa quân vào đánh mấy lần, nhưng không diệt được. Nếu không có chiến tranh, xóm nhà này yên vui, thanh bình lắm.

Sáng hôm sau, tôi họp các Trung Đội Trưởng, tổng kết lại tình hình một đêm qua và đưa ra kế hoạch sắp tới. Tôi ra lệnh mỗi Trung Đội, cho tung một hai lính giả trang thường dân, đi vào khu vực nhà dân trong Xóm Đạo, tìm hiểu, quan sát những con đường xóm, nhà dân, vườn tược v.v... Sau trưa, chúng tôi lại họp, bàn định phương thức hành động, ưu tiên phải tiêu diệt các tổ trình sát Việt cộng, bọn dân quân du kích, nằm bên ngoài Nhà Thờ, trong địa phận Giáo Xứ.

Đêm đó, Đại Đội kín đáo tiến sâu vào Xóm Đạo Tha La thêm một cây số, mở rộng vòng đai đóng quân phòng thủ, rồi cho lệnh các Trung Đội tổ chức phục kích trên các đường mòn, các điểm tình nghi, bắt sống tù binh, để khai thác tin tức, nắm vững địch tình.

Kết quả 2 tên Việt cộng đã bị bắt sống. Chúng từ hướng Nhà Thờ đi ra, Trung Sĩ Bự và Hạ sĩ Ân thuộc Trung Đội 3 của Chuẩn Úy Tuyên, đã nhảy ra, và bằng với một thế võ Vovinam đã quật ngã, bắt trói chúng một cách mau lẹ. Khai thác tại chỗ, bọn chúng cho biết hiện có một Đại Đội đang chiếm giữ Xóm Đạo Tha La, chúng bố trí hai Trung Đội ở hai gian nhà ở sân sau Nhà Thờ, một Trung Đội lưu động, còn một Trung Đội thì phòng thủ ngay trong Nhà Thờ, chúng đặt một cây Trung Liên nôi, hướng về con đường đất, không có bọn nào ẩn núp trong nhà dân, ngoài trừ đám du kích địa phương.

Con đường xâm nhập của chúng ở phía sông Vàm Cỏ, từ mật khu Ba Thu. Con đường này nếu kéo ra thì dài lắm. Mật khu Ba Thu tiếp nối với vùng Mỏ Vẹt, bên kia biên giới Việt Miên. Về phía Đông, chúng có thể tiến về vùng Lương Hòa, Tỉnh Long An. Trong

trận đánh Tết Mậu Thân, từ mặt khu Ba Thu, Việt cộng xâm nhập Phú Lâm, phía Nam Saigon.

Nắm vững các thông tin do địch cung cấp, ngay trong đêm, tôi điều động Thiếu Úy Lại Đình Hợi, Trung Đội Trưởng Trung Đội 1, Chuẩn Úy Nguyễn Ngọc Lâm, Trung Đội Trưởng Trung Đội 2 và Chuẩn Úy Thanh, Trung Đội Trưởng Trung Đội 4, đưa quân đến bố trí trên những con đường Xóm, hướng ra bờ ruộng phía sông Vàm Cỏ, trong các Xóm Ấp để phục kích tiêu diệt đám cộng quân còn lại.

Địch trúng kế chúng tôi. Chúng lọt ngay vào các vị trí phục kích, 4 tên du kích bị bắn hạ, thêm 2 tên bị thương, số còn lại khoảng bốn năm tên, bán sống bán chết, chạy thục mạng, ngược ra hướng Rạch Vàm Trảng.

Về hướng tiến quân Đại Đội Thám Sát, sau khi thanh toán các chốt chặn của Việt cộng nằm về hướng Tây Bắc Chợ An Hòa, Đại Đội tiếp tục tấn công vào Ấp Lò Rèn, trong lần độ trận này Đại Úy Đại Đội Trưởng Lưu Huyền, Thiếu Úy Hoàng, Trưởng Toán Thám Sát và 6 Binh sĩ đã bị trọng thương bởi đạn B.40, về phía bọn địch, chúng để lại 10 xác chết tại hiện trường, tịch thu được 5 súng AK, 2 cây B.40 và 1 trung liên nòng.

Trung Tá Lâm đã điều Đại Đội 2 lên thay Đại Đội Thám Sát, Đại Đội 2 đã rải quân phòng thủ ở mặt hông sau của Nhà Thờ Tha La. Tại đây Đại Đội 2 cũng áp dụng chiến thuật phục kích đêm, hạ sát tại chỗ 2 tên cán binh cộng sản, bắt sống được 2 tên, số còn lại cũng đã tháo chạy về hướng Sông Vàm Cỏ Đông.

Chặt đứt xong xuôi các dây mơ rễ má. Bây giờ là đến số phận những tên “sanh bắc tử nam” đang chiếm cứ trong Nhà Thờ. Hai Đại Đội cùng hợp đồng tác chiến. Đại Đội 2 là lực lượng yểm trợ và tiếp ứng, rải quân bao quanh mặt sau địa phận Nhà Thờ. Đại Đội 4 là lực lượng tấn công, sẽ lợi dụng đêm tối, đưa các Toán Thám Sát, men theo các lùm cây, bụi tre, tiến sát đến chân tường Nhà Thờ, ẩn núp quan sát, chờ lệnh. Các Trung Đội chia làm hai cánh, từ từ tiến lên trong các khu vườn nhà dân, để đến nằm án ngữ ở con đường ngay trước mặt Nhà Thờ. Đúng 2 giờ sáng, các Trung Đội bắt đầu khai hỏa, Việt cộng từ trong Nhà Thờ, từ hai gian nhà sau nổ súng bắn trả. Các Toán Thám sát phát hiện vị trí địch, đã bò đến tung lựu đạn triệt hạ. Sau hơn nửa giờ giao tranh, hơn một chục tên trong Nhà Thờ và hai gian nhà sau không còn cựa quậy, 8 tên bị thương xin đầu hàng, một số rút lui về phía nhà dân, sau lưng Nhà Thờ, nhưng cũng đã bị Đại Đội 2 án ngữ ở đó hạ sát và bắt sống.

Chúng tôi đem lại thanh bình cho Xóm Đạo. Tôi nhớ lại bài thơ của Vũ Anh Khanh:

“Khi hết giặc, khách hãy về thăm nhé!

Hãy về thăm Xóm Đạo

Có trái ngọt cây lành.

Tha La dâng ngàn hoa gạo,

Và suối mát rừng xanh ...”

Giờ đây, hết giặc, Khách không về thăm mà lại ra đi. Ngày chia tay, vị Linh Mục và Giáo dân Tha La Xóm Đạo đã phối hợp cùng Trường Tiểu Học Trảng Bàng, với Cô Giáo Tươi và Cô Giáo Sơn, con Ông Cụ nhà họ Ngô Đình phụ trách tổ chức ủy lạo, tặng quà cùng văn nghệ ca múa, do chính hai Cô và các học trò đồng trình diễn.

&

Một năm sau, trên chiến trường Miền Đông Nam Phần, tại rừng Tân Uyên, vào một buổi chiều mưa, dùng quân bên bờ Sông Bé, cạnh con đường mòn dẫn vào Chiến Khu D, tôi bỗng nhớ về Cô Giáo Tươi của Trường Tiểu Học Trảng Bàng ngày ấy. Trong ba lô, tôi vẫn còn giữ kín những lá thư Cô đã viết cho tôi.

Bao tháng năm lẫn lộn trên chiến trường, thư đã cũ, giấy đã ngả sang màu vàng. Tôi bâng khuâng hồi nhớ những ngày ở Tha La Xóm Đạo, tôi lấy thư ra xem và rồi mấy câu thơ tôi từng yêu thích mấy năm trước lại hiện về:

“Đường mòn trơn ướt đất hành quân.

Nhưng không ướt những trang thư,

Của người em gửi người anh chiến sĩ.

Trong đêm dài chiến địa,

Buồn trong những chiều mưa.

Những chiều mưa đau tủi giận hờn....”

Đau tủi, giận hờn....?

Tươi ơi ! Cho tôi gửi một lời tạ lỗi và xin hãy quên tôi !!

“ Tha La Xóm Đạo ”

Đây “Tha La xóm đạo”

Có trái ngọt cây lành

Tôi về thăm một đạo

Giữa mùa nắng vàng hanh.

Ngậm ngùi Tha La bảo:

- Đây rừng xanh rừng xanh

Bụi đùn quanh ngõ vắng,

Khói đùn quanh nóc tranh.

Gió đùn quanh mây trắng,

Và lửa loạn xây thành.

– Viễn khách ơi!

Hãy dừng chân cho hỏi,

Nắng hạ vàng ngàn hoa gạo rưng rưng.

Đây Tha La, một xóm đạo ven rừng,

Có trái ngọt, cây lành, im bóng lá,

Con đường đỏ bụi phủ mờ gót lạ .
 Ngày êm êm lòng viễn khách bơ vơ!
 Về chi đây? Khách hỡi? Có ai chờ?
 Ai đưa đón
 – Xin thưa, tôi lạc bước!
 Không là duyên, không là bèo kiếp trước,
 Không có ai chờ, ai đón tôi đâu!
 Rồi quạnh hiu, khách lặng lẽ cúi đầu,
 Tìm hoa rụng lạc loài bên vệ cỏ,
 Nghìn cánh hoa bay ngẩn ngơ trong gió,
 Gạo rụng rụng, nghìn hoa máu rụng rụng.
 Nhìn cánh hoa rơi, lòng khách bỗng băng khuâng.
 Tha La hỡi
 – Khách buồn nơi đây vắng?
 Không, tôi buồn vì mây trời đây trắng!
 – Và khách buồn vì tiếng gió đang hờn?
 Khách nhẹ cười, nghe gió nổi từng cơn,
 Gió vi vút, gió rợn rùng, gió rít.
 Bỗng đâu đây vắng véo von tiếng địch:
 Thôi hết rồi còn chi nữa Tha La!
 Bao người đi thê chẳng trở lại nhà.
 Nay đã chết giữa chiến trường ly loạn!
 Tiếng địch càng cao, não nùng ai oán,
 Buồn trưa trưa, lây lất buồn trưa trưa,
 Buồn xưa xưa, ngây ngất buồn xưa xưa,
 Lòng viễn khách bỗng dưng tê tái lạnh.
 Khách rùng mình, ngẩn ngơ người hiu quạnh.
 Thôi hết rồi! Còn chi nữa Tha La!
 Đây mệnh mông xóm đạo với rừng già.
 Nắng lỏ đỏ rụng trên đầu viễn khách.
 Khách bước nhẹ theo con đường đỏ quạch,
 Gặp cụ già đang ngóng gió băng khuâng.
 Đang đón mây xa khách bỗng ngại ngần,
 – Kính thưa cụ, vì sao Tha La vắng?
 Cụ ngạo nghễ cười rung rung râu trắng,
 Nhẹ bảo chàng:
 - “Em chẳng biết gì ư?
 Bao năm qua khói loạn phủ mịt mù!
 Người nước Việt ra đi vì nước Việt.
 Tha La vắng vì Tha La đã biết,
 Thương giống nòi đau đất nước lâm than.”
 Trời xa xanh, mây trắng ghen ngàn hàng,
 Ngày hiu quạnh. Ờ.. ờ.. hơ tiếng hát.
 Buồn như gió lướt lạnh dài đôi khúc nhạc.
 Tiếng hát rằng:
 Tha La giận mùa thu,
 Tha La hận quốc thù,
 Tha La hờn quốc biến,
 Tha La buồn tiếng kiếm,
 Não nùng chưa!

Tha La nguyện hý sinh.
Ơ.. ơ.. ơ... có một đám chiêm lành.
Quỳ cạnh Chúa một chiều xưa lửa dậy.
Quỳ cạnh Chúa, đám chiêm lành run rẩy:
Lạy Đức Thánh Cha!
Lạy Đức Thánh Mẹ!
Lạy Đức Thánh Thần!
Chúng con xin về cõi tục để làm dân...
Rồi... cõi trả áo tu.
Rồi... xếp kinh cầu nguyện.
Rồi... nhẹ bước trở về trần...
Viễn khách ơi! Viễn khách ơi!
Người hãy dừng chân.
Nghe Tha La kể, nhưng mà thôi khách nhé!
Đất đã chuyển rung lòng bao thế hệ.
Trời Tha La vẫn vũ đám mây tan.
Vui gì đâu mà tâm sự?
Buồn làm chi mà bề bàng?
Ơ... ơ... ơ... ờ... ơ... ơ... tiếng hát
Rung lành lạnh ngân trầm đôi khúc nhạc.
Buồn tênh tênh, nảo lòng lảo khách ơi!
Tha La thương người viễn khách đi thôi!
Khách ngoảnh mặt nghen ngào trông nắng đỏ.
Nghe gió thổi như trùng dương sóng vỗ,
Lá rừng cao vàng rụng lá rừng bay.
Giờ khách đi Tha La nhắn câu này...
Khi hết giấc khách hãy về đây nhé!!
Hãy về thăm xóm đạo,
Có trái ngọt cây lành,
Tha La dâng ngàn hoa gạo.
Và suối mát rừng xanh.
Xem đám chiêm hiền thương áo trắng,
Nghe trời đổi gió nhớ quanh quanh.

Vũ Anh Khanh



Nhà Thờ Tha La đã chỉnh trang

Tân Phú Trung – Hóc Môn

“trận đánh ven đô”

Vào khoảng cuối tháng 1 năm 1974, Việt cộng đưa một đơn vị thuộc Tiểu Đoàn 9, Trung Đoàn 173, Sư Đoàn 7, đánh chiếm và đóng chốt trên Quốc Lộ 1, cách ngã ba Tân Phú Trung và Hương Lộ 2 chừng 500 mét, kéo dài gần tới khu vực định cư của đồng bào Việt từ Campuchia chạy về lại Miền Nam, sau vụ Lonol “cấp duồn” ở Xứ Chùa Tháp.

Suốt một tuần qua, giao thông bế tắc, xe hơi từ Saigon đi Tây Ninh, hay ngược lại, đã không qua lại được, vì Việt cộng đóng chốt. Việt cộng lòng sục, bắt giết các Viên Chức Xã Ấp, tước khí giới Nhân dân Tự vệ, quấy phá cuộc sống yên lành của người dân quê ở khu vực này.

Địch đóng chốt trải dài hai bên Quốc Lộ 1. Về phía tay phải, hướng từ Saigon lên, nơi đây có nhiều nhà cửa, vườn tược, chúng chỉ đặt một vài chốt. Phía đối diện, dân cư thưa thớt, địa thế lại trống vắng, khó khăn cho địch trà trộn, ẩn núp và di chuyển thì chúng đào công sự, rải chốt dọc theo Quốc Lộ. Cách dàn quân bố trí nguy trang có kế hoạch bài bản để đánh lừa chúng ta, làm cho phía ta lầm tưởng nghĩ rằng, địch từ hướng Đông Bắc, tức hướng sông Saigon. Củ Chi, địch thường huênh hoang là “đất thép thành đồng” là nơi chúng ẩn náu. Từ vùng đất thép này, chúng có thể vượt sông Saigon, bên kia sông ăn thông với vùng Rạch Bắp, Bến Cát, xa hơn là Dầu Tiếng của Tỉnh Bình Dương, đó là những căn cứ địa, mật khu của chúng, nơi trong ngôn ngữ chiến tranh, gọi là vùng “Tam Giác sắt” của giặc cộng. Nhưng thật sự trái ngược.

Đơn vị Việt cộng bố trí chốt hầu hết bên trái Quốc Lộ 1, trang bị nhiều loại vũ khí nặng, bao gồm Đại Liên, Trung Liên, có hầm tác xạ súng cối 82 ly, đồng thời thiết lập một mạng lưới liên lạc bằng điện thoại chằng chịt khắp nơi, giữa các chốt, đang đóng bao quanh toàn Xã Tân Phú Trung. Bọn chúng dương Đông kích Tây, tập trung hỏa lực về hướng trái trục lộ, và đồng loạt sử dụng các loại vũ khí này, để chống trả lại các cuộc tấn công của Quân Đội VNCH. Điều này đã cho thấy, địch đang hoạt động nơi đây, thuộc Bộ Đội chính qui cộng sản Bắc Việt xâm lược, không phải là Dân Quân địa phương.

Vùng này, thuộc trách nhiệm của Sư Đoàn 25 Bộ Binh. Các đơn vị Địa Phương Quân, Nghĩa Quân Quận Củ Chi, dù am tường, thông thuộc địa thế, cũng không làm gì được chúng. Tiếp sau đó Sư Đoàn 25 Bộ Binh đã đưa thêm hai Đại Đội đến giải tỏa, cũng chịu bó tay.

Chiến thuật đóng chốt của Việt cộng, gây rất nhiều khó khăn cho ta. Nhờ một chốt chỉ có vài ba tên địch, không bao giờ là việc dễ dàng, nếu Binh Sĩ của ta không can trường, mưu trí hay đã từng được tôi luyện trên các trận địa.

Các đơn vị không được cái tiếng là thiện chiến nếu không sử dụng Pháo Binh, không yểm đề tác xạ, oanh kích, thì khó mà thành công khi tấn công vào các chốt của địch. Mọi hỏa lực yểm trợ bằng phi pháo, không thể sử dụng ở đây, khu vực dân cư đang sinh sống. Cấp Chỉ Huy tuyệt đối tránh gây thương vong và thiệt hại về nhân mạng, nhà cửa, tài sản của dân chúng.

Nếu cứ để tình trạng giao thông bị trì trệ lâu dài trên Quốc Lộ 1, chỉ cách Sài Gòn chừng 16 cây số, sẽ tạo nên tâm lý bất an chung cho quần chúng tại Thủ Đô. Hơn nữa đây cũng là trục lộ xuyên Á chính, thông thương với các nước láng giềng Cambodia, Thailand, Myanma, không thể để bọn Việt cộng tự tung tự tác, cắt đứt, chặn đứng con đường huyết mạch này một cách công khai, trắng trợn như thế.

Vậy là, cuối cùng Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III phải điều Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, đơn vị khắc tinh của Việt cộng vào trận.

Biệt Đội 813 do Đại Úy Nguyễn Văn Hải chỉ huy, Biệt Đội 814 do tôi chỉ huy cùng Biệt Đội Thám Sát do Đại Úy Lưu Huyền chỉ huy, được quân xa vận chuyển từ Biên Hòa, đến đổ quân ngay trên Quốc Lộ 1, cách ngã ba Tân Phú Trung chừng 300 mét, và cách chỗ địch đóng chốt trên 2 cây số. Bộ Chỉ Huy Hành Quân đặt ngay trong một khu nhà vườn kiên cố, bên cạnh Quốc Lộ 1. Đại Tá Phan Văn Huân, Chỉ Huy Trưởng, đích thân chỉ huy trận đánh, sau khi đã bay bao vùng quan sát trận địa.

Khi trời bắt đầu sập tối. Đại Tá cho lệnh Biệt Đội 813 tiến lên bên cánh trái, trái quân ém rộng sâu vào mặt sau Khu Dân cư, xa Quốc Lộ chừng 500 mét, bố trí phòng thủ, chờ lệnh. Biệt Đội 814 tiến lên bên phía phải, khoảng giữa Quốc Lộ 1 và Hương Lộ 2, cũng mở rộng tuyến phòng thủ vào các khu vườn, nhà ở của dân chúng, ém quân chờ lệnh.

Đến nửa đêm, theo đúng kế hoạch, Biệt Đội Thám Sát, lợi dụng bóng tối, đưa các Toán, men theo nương rẫy, vườn, nhà ở của dân để tiến lên tiếp cận các vị trí chốt, nhất cử nhất động, tránh bị địch phát hiện, xong tìm chỗ nguy trang, ẩn núp kín đáo qua đêm, chờ quan sát và phát hiện vị trí của địch.

Qua hôm sau, Biệt Đội 813 và 814 được lệnh song hành nghi binh giả tấn công địch. Súng bắt đầu đồng loạt khai hỏa, nổ ran, nhưng Binh Sĩ đều nằm im tại chỗ, không xung phong vào vị trí địch. Địch tưởng đang đứng trước nguy cơ bị tấn công, đã trôi đầu lên khỏi hầm hố, bắn trả dữ dội, nhưng chẳng kết quả gì cả. Đây chỉ là một mưu lược chiến thuật có tính cách để đánh lừa địch quân.

Suốt ngày này, hai Biệt Đội, tổ chức nhiều đợt tấn công giả vào vị trí của địch quân, làm cho chúng phải đặt trong tình trạng đối phó, không ngơi nghỉ.

Và, mỗi khi địch phản công, tức là chúng lạy ông con ở bụi này, các Toán Thám Sát ẩn núp trong đêm, dễ dàng phát hiện và xác định các chốt của địch. Có nghĩa là địch đã hoàn toàn bất lợi vì đã để lộ vị trí.

Thế là, gần nửa đêm, các Toán Thám Sát nhổ chốt bắt đầu chuẩn bị khởi sự hành động, và hai Biệt Đội sẽ theo sau yểm trợ và bao vây chặn đứng đường rút chạy của địch. Chiến thuật nhổ chốt có tính toán này là sáng kiến độc đáo của Đại Tá Phan Văn Huân, Chỉ Huy Trưởng.

Bất cứ ở một trận chiến nào, hễ mỗi khi tác xạ yểm trợ bằng Súng Cối 60 ly, 81 ly, hay Pháo Bình, thì dù địch hay ta, nghe tiếng depart (tiếng nổ đạn đi), đều phải ẩn núp xuống hầm hố, giao thông hào, chờ cho dứt tiếng đạn đi và phát nổ ở một vài nơi nào đó, mới trôi đầu lên, sẵn sàng nghênh chiến trước mọi cuộc tấn công của đối phương. Đây là mẫu chốt để phát kiến sở năng diệt chốt của các Chiến Sĩ Biệt Cách Nhảy Dù.

Nếu không tính toán, phối hợp, kiểm soát chặt chẽ trong việc sử dụng pháo cối để lừa địch, có khi lại trở thành nguy hiểm cho Binh Sĩ của ta mà không nhỏ được chót địch.

Đây là một sự hiệp đồng chuẩn xác, thuận thực giữa các Tổ Súng Cối và các Toán Thám Sát nhỏ chót.

Mỗi lần, Tổ Súng Cối cho bắn 10 quả, giả định như thế, chỉ có quả thứ nhứt đến quả thứ bảy là có đạn nổ. Từ quả thứ 8 đến quả thứ 10 là đạn lép, chỉ có bắn đi mà không có đạn nổ.

Các Toán Thám Sát phá chót, chờ đến hết quả thứ bảy, thì nhanh chân tiến lên gần các vị trí chót của địch. Trong khi đó, địch vẫn chưa trỗi đầu lên khỏi miệng hố vì còn nghe tiếng đạn đi. Ngay khi địch đang chờ đạn nổ thì Toán phá chót đã đến tận nơi, tổng lực đạn vào công sự. Địch ở bên trong khó toàn tính mạng.

Cứ như thế, các Toán Thám Sát diệt chót, sau khi thanh toán xong một chót, Toán phá chót và Tổ Súng Cối lại tiếp tục hiệp đồng để diệt chót kế tiếp. Đến khi trời vừa hừng đông thì các chót của địch dọc hai bên Quốc Lộ 1 cũng vừa diệt xong. Quân ta bắt sống được 02 tù binh, một là Y sĩ và một khai là Giáo Viên, quê ở Bắc Việt, những tên còn lại may mắn sống sót, thì bán sống bán chết, chạy về hướng đất thép, sâu vào phía trong khu vực Củ Chi, bọn chúng gặp phải các Trung Đội của Biệt Động 814 án ngữ, chờ sẵn tiêu diệt, số đông còn lại rút chạy bán mạng về vùng Đức Hòa, Hậu Nghĩa, thì chúng rước lấy thảm họa chua cay vì đã lọt vào trận địa của một Thiết Đoàn M.113 đang bố trí mai phục, và gần cả một Tiểu Đoàn địch quân đã bị Thiết Giáp xóa sổ, tịch thu rất nhiều chiến lợi phẩm.

Tuy vậy, không phải thành công nào cũng được suông sẻ, thuận lợi mọi điều. Trong các lần đột kích phá chót kế tiếp, địch đã liên lạc báo động cho đồng bọn, nên đã chống trả và đã gây thương tích cho Thiếu Úy Nguyễn Văn Xuân, Toán Trưởng Biệt Động Thám Sát, Trung sĩ Châu Can, Hạ sĩ Hoàng Biệt Động 814 và 13 Binh sĩ cả hai Biệt Động Thám Sát và Biệt Động 813.

Ngay buổi sáng hôm đó, Quốc Lộ 1, đoạn đường từ ngã ba Tân Phú Trung đến Củ Chi đã được khai thông. Hàng loạt xe cộ từ hai hướng bị tắt nghẽn bấy lâu đã chạy qua chạy lại, bóp còi inh ỏi như thay lời chào mừng. Thỉnh thoảng vài xe đồ, dân chúng ngồi bên trong đưa tay vẫy vẫy, hoan hô chúng tôi, có người thò tay ra ngoài, cho ngón cái chỉ lên trời như biểu hiện một lời khen tặng các Chiến Sĩ Biệt Cách Dù là “Number One” đấy.

Cũng trong ngày, Chính Quyền Xã Tân Phú Trung và Quận Củ Chi, cùng một số Dân chúng đã đến thăm viếng, ủy lạo các Chiến Sĩ Biệt Cách Nhảy Dù.

“Đã một tuần qua, nay mới thấy nhẹ nhõm cả người..” có người dân vui mừng nói với chúng tôi như thế.

Áp dụng chiến thuật du kích chiến với phương cách lấy gậy ông đập lưng ông, cuộc hành quân phá chót mở đường tại Tân Phú Trung do hai Biệt Động 813 và 814 và Liên Toán Thám Sát, đã hoàn tất chỉ trong vòng có một ngày hai đêm. Chiến thắng này càng làm giặc cộng gia tăng thêm nỗi khiếp sợ với Lính Biệt Cách Dù mà bọn chúng thường truyền khẩu, như một lời nhệ tụng là: *“bất cứ lính nguy nào cũng đánh, nhưng phải tránh Biệt Cách Dù”*.

Tuy giao thông trên Quốc Lộ 1 đã được vận hồi, nhưng để truy lùng, triệt hạ tận gốc bọn địch còn lẩn khuất, ẩn trốn, có thể quay trở lại phá rối trị an trong khu vực này, thêm vào đó theo tin tình báo, trong vùng này có một số người thiên cộng, làm giao liên tiếp tế cho chúng. Vì thế Biệt Đội 814 được lệnh ở lại đây, một mặt là kiện toàn an ninh cho dân chúng, trước khi trao lại cho Chính Quyền Quân Sự Địa Phương, mặt khác phát hiện và tiêu diệt hạ tầng cơ sở của địch.

Với hai nhiệm vụ trên, hàng ngày tôi đưa các Trung Đội bố trí rải rác trên các con đường từ khu vực gia cư, dẫn đến các vùng canh tác để theo dõi, kiểm soát chặt chẽ về lương thực mang theo, về số lượng đi và trở về của cư dân. Nhờ đó mà khám phá ra được những thành phần nổi giáo, tiếp tay cho giặc.

Căn cứ vào những phát hiện nêu trên, tôi cho lệnh các Trung Đội, vào mỗi đêm đưa các Tiểu Đội đến mai phục tại vườn sau những ngôi nhà khả nghi. Quả nhiên, đến nửa khuya, một hai bóng đen xuất hiện, phía sau của một trong những căn nhà trên. Hạ sĩ I Cư, Tiểu đội Trưởng hô to ra lệnh các bóng đen đứng lại. Bọn chúng liền lĩnh bỏ chạy. Tiểu Đội không nổ súng vì sợ đạn trúng dân, và làm khuấy động giấc ngủ, mà chỉ đuổi theo. Đến cuối vườn, hai bóng đen mất biến tăm dạng.

Đợi đến trời sáng, tôi lệnh cho Thiếu Úy Lại Đình Hợi, Trung Đội Trưởng Trung Đội 1 và Thiếu Úy Nguyễn Tấn Mẫn, Trung Đội Trưởng Trung Đội 2, đưa quân đến bao vây khu vườn để lục soát. Khu vườn rộng khoảng nửa mẫu, chỉ trồng khoai lang, từng vòng khoai lớn song song và dài chừng 10 mét. Đưa tay vạch các dây khoai lang tìm kiếm, chẳng thấy tung tích gì, nhưng ngoài khu vườn này, hai tên địch không thể chạy thoát đâu xa được. Chắc hẳn phải có hầm hố, địa đạo ở quanh đâu đây mà thôi. Tôi tin là như thế nên lưu ý hai Sĩ Quan Trung Đội Trưởng cho rà soát kỹ lưỡng lại, cần thiết phải sử dụng cuộc xẻng, lưỡi lê, gắn vào đầu súng để đào bới, xăm xía sâu trên các vòng khoai, rãnh luống.

Khoảng nửa giờ sau, Trung Sĩ Nhàn, Trung Đội Phó Trung Đội 2, sau khi thọc lưỡi lê sâu vào trong vòng khoai, ở gần cuối luống, thì lưỡi lê ghim cứng vật gì đó, phải dùng hết sức với sự hỗ trợ của Hạ Sĩ Toàn, thì cả hai mới kéo lên cả một chùm rau lang, phủ trùm trên một tấm gỗ vuông vức và ở bên dưới để lộ một cái hố sâu hơn một mét, thì ra đây là một cửa hầm bí mật. Vậy là không chạy đâu nữa, hai tên Việt cộng đang ở dưới này. Giọng Thiếu Úy Mẫn chắc nịch vang lên: “Đầu hàng đi, không tôi cho lựu đạn xuống ngay bây giờ”. Không đầy một phút sau, một tên Việt cộng ló đầu ra khỏi miệng hầm, mặt trắng bệch, hai tay đưa lên trời, tên thứ hai cũng chui đầu lên, với vẻ mặt như còn ngái ngủ. Cả hai được kéo ra khỏi miệng hầm, tuổi chừng 16, 17, ngồi co ro giữa hai vòng rau. Điều tra tạm thời, với giọng Miền Bắc Trung bộ, bọn chúng khai đơn vị là Tiểu Đoàn 9, Trung Đoàn 173, Sư Đoàn 7 cộng sản Bắc Việt, thâm nhập từ Miền Bắc vào Nam mới chỉ 6 tháng.

Nhìn hai tên Việt cộng, tự dung trong lòng tôi tràn lên niềm thương xót và tội nghiệp. Với số tuổi này, chỉ có Việt cộng mới cướp mất đi tuổi thơ của chúng và biến chúng trở thành một công cụ để thực hiện cái mưu đồ mà Việt cộng rêu rao là “giải phóng miền Nam”.



Sẵn sàng lâm trận

Mật Khu Mây Tào

“ Cuối dãy Trường Sơn ”

*Dấu binh lửa nước non như cũ,
Kẻ hành nhân qua đó chạnh lòng thương.
Phận trai già ruổi chiến trường.
Chàng Siêu mái tóc điểm sương mới về.”*

“Chinh Phụ Ngâm Khúc ”

(Đoàn Thị Điểm)

Rặng Trường Sơn chạy dài từ Bắc xuống Nam, như cái xương sống của nước Việt Nam. Núi Mây Tào và các ngọn núi nhỏ hơn quanh đó, là những ngọn núi cuối cùng của rặng núi này. Từ đó đi tuốt về phía Nam, không còn ngọn núi cao nào nữa.

Về Thu Đông, đỉnh Mây Tào thường có mây bao phủ. Nên nó mới có tên là “Mây” chẳng? Tuy nhiên, đối với vùng Miền Đông Nam Phần, Mây Tào có một vị trí chiến lược quan trọng. Người Sĩ Quan, cấp càng cao, càng có nhãn quan đặc biệt về vùng đất chiến lược này.

Trong Chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất, miền Đông Nam phần là vùng Việt Minh hoạt động mạnh, tạo ra những trận đánh lớn. Không chỉ riêng gì mật khu Mây Tào của núi Mây Tào, mà ngay vùng Long Đất, Đất Đỏ, cũng được coi như An Toàn Khu (ATK) của bọn chúng

Khu vực Mây Tào liền với khu Rừng Lá trên Quốc Lộ 1, vùng thung lũng Võ Đất – Võ Xu về hướng Bắc, vùng Định Quán, Trị An, chiến khu D hướng Tây Bắc, và nối dài lên tận Đồng Xoài, Bình Long, Phước Long qua tới biên giới Việt Miên. Vùng Bình Giả, Xuyên Mộc hướng Tây Nam.

Trong Chiến tranh Đông Dương lần thứ 2, Quân Đội VNCH từng đụng độ lớn với quân cộng sản ở Bình Giả, do đó mà cái tên Bình Giả đi vào lịch sử quân sự chống cộng của quân dân Miền Nam, và trong một câu hát của cố Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Quốc Lộ 20, đoạn từ ngã ba Dầu Giây trở lên Định Quán, là vùng định cư của đồng bào Miền Bắc di cư 1954, nhờ đó, quân cộng sản không thể thực hiện được một chiến thắng nào ở Định Quán, như trong cuộc chiến tranh trước.

Những nhà chiến lược quân sự của Việt Nam Cộng Hòa thấy rõ tính chiến lược của vùng núi non cuối dãy Trường Sơn. Để hạn chế hoạt động quân sự của phe địch ở đây, một số Quận được nâng lên cấp Tỉnh. Quận Xuân Lộc nâng lên thành Tỉnh Ly của Tỉnh mới là Long Khánh. Hàm Tân thành Tỉnh Ly Tỉnh Bình Tuy, Bà Rịa thành Tỉnh Ly Tỉnh Phước Tuy.

Ba Tỉnh mới này nằm ở chung quanh Núi Mây Tào.



Núi Mây Tào

Cộng sản biết như thế, không những biết mà biết rất rõ, nhưng nếu muốn hoạt động quân sự ở Miền Đông Nam Phần, miền đất sinh tử để có thể giữ cho công cuộc xâm lăng Miền Nam của cộng sản Bắc Việt được tồn tại và phát triển, bọn chúng phải cố sống cố chết thành lập và xây dựng mật khu Mây Tào.

Khi quân Mỹ và Đồng Minh tham chiến ở Việt Nam, quân cộng sản yếu thế, không quấy phá được ba Tỉnh mới nói trên, và cũng không dám xâm phạm Quốc Lộ 1 ở đoạn Rừng Lá. Cũng trong đoạn Rừng Lá này, phía Quân Đội Đồng Minh và VNCH thành lập hai vị trí quân sự quan trọng: “Căn cứ 4 và Căn cứ 5”. Hai căn cứ có bố trí súng đại bác, để yểm trợ hỏa lực cho Quân Đội ta, hoạt động ở các khu vực chung quanh.

Rừng Lá, nơi Quốc Lộ 1 chạy ngang qua, là vùng Việt cộng dễ xâm nhập và phá hoại. Khúc đường có chỗ cong gần như 90 độ, hai bên đường, nhất là phía Núi Mây Tào, toàn loại Cây Cọ, có tàng lá lớn, che kín mọc đầy dẫy, quân Việt cộng thường ẩn núp, di chuyển bên dưới rất an toàn và khó bị phát hiện. Mặt đất tương đối bằng phẳng, chỉ có tre và các cây chồi hoang mọc xen lẫn, nên một số đồng bào đã vào đây khai phá để trồng lúa. Gần tới núi Mây Tào, rừng rậm, cây cao, nhiều dốc đồi, vách đá, khe nước, nên di chuyển khó khăn hơn.

Sau Hiệp Định Paris 1973, lợi dụng tình hình ngưng bắn, Việt cộng gia tăng hoạt động trong toàn khu vực các Tỉnh Miền Đông Nam Phần.

Khoảng đầu tháng 5 năm 1974, Việt cộng tung quân chiếm cứ đồn điền cao su nằm gần ngã ba Dầu Dây, đắp mô trên đường đèo lên Thị Trấn Bảo Lộc, cắt đứt giao thông Quốc Lộ 20. Bọn chúng chiếm đóng trên đỉnh Đèo Mẹ Bồng Con, tấn công vào các Căn cứ Hỏa lực 4 và 5, đắp mô, giết mìn phá hoại ngay trên trục lộ giao thông ở khu vực Rừng Lá, cắt đứt thông thương Quốc Lộ 1. Tất cả mọi xe cộ, nguồn cung cấp thực phẩm, rau quả, hải sản, từ Đà Lạt, Lâm Đồng, từ Bình Thuận, Phan Thiết đều bị tắc nghẽn, ứ đọng, nằm trải dài hơn hai ba cây số trên Quốc Lộ 1 trong suốt 20 ngày liền.

Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Long Khánh do Đại Tá Mạch Văn Trường, nguyên Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8, Sư Đoàn 5 Bộ Binh, từng bị trọng thương tại chiến trường An Lộc, vừa mới đả nhậm chức Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng, đã điều động các lực lượng tăng phái, bao gồm: một Tiểu Đoàn của Sư Đoàn 18 Bộ Binh, Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu Tá Nguyễn Hữu Chế và một Tiểu Đoàn Biệt Động Quân đến tấn công, tiêu diệt và bắt sống hầu hết địch quân, chiếm lại toàn bộ các khu vực trên. Riêng tại Rừng Lá, Tiểu Đoàn Địa Phương Quân cơ hữu của Tiểu Khu, suốt mấy ngày liền đã mở các cuộc hành quân giải tỏa, thông đường cho xe cộ vận chuyển qua lại được, nhưng chỉ trong một khoảng thời gian ngắn, đến chiều tối, thì đâu lại vào đấy. Địch quân từ mật khu Mây Tào, đưa quân tràn ra đánh chiếm và đắp mô trở lại. Tiểu Đoàn Địa Phương Quân phải rút về phòng thủ, án ngữ tại mặt Bắc Căn cứ Hỏa lực 4.

Trước tình hình thực tại này, không thể để Quốc Lộ 1, con đường huyết mạch bị bế tắc kéo dài thêm. Bây giờ, như đã từng xảy ra, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III cuối cùng cũng phải giao phó cho Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù nhận lãnh trách vụ giải tỏa, truy lùng, tiêu diệt đám giặc cộng đã và đang hoành hành tại khu Rừng Lá, mật khu Mây Tào này.

Lực lượng giải tỏa gồm Bộ Chỉ Huy I Chiến Thuật và hai Biệt Đội 811, 814 Biệt Cách Nhảy Dù. Tôi là Biệt Đội Trưởng Biệt Đội 814, Trung Úy Trương Việt Lâm, Biệt Đội Trưởng Biệt Đội 811. Toàn bộ từ Biên Hòa, di chuyển bằng xe GMC, đến đóng phía ngoài Phi Trường Quân Sự dã chiến Long Khánh, sát bên hông Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu, đồng thời là Tòa Hành Chánh Tỉnh Long Khánh, chuẩn bị vào chiến trường.

Buổi sáng ngày hôm sau, Trung Tá Vũ Xuân Thông, Chỉ Huy Trưởng Bộ Chỉ Huy I Chiến Thuật, và hai Biệt Đội Trưởng đến họp tại Trung Tâm Hành Quân Tiểu Khu Long Khánh cùng với Đại Tá Mạch Văn Trường, Tiểu Khu Trưởng và Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu.

Biết chắc mật khu Mây Tào là căn cứ địa của Việt cộng, nhưng không nắm rõ quân số của chúng. Trên Quốc Lộ 1, sau khi đánh chiếm Căn cứ Hỏa lực 4 và 5, bọn chúng chiếm

giữ đoạn đường này, đắp ụ, đóng chốt hai bên Quốc Lộ, giao thông hoàn toàn ngưng trệ bấy lâu nay.

Sau buổi họp, Biệt Đội 814 được lệnh xuất phát. Trục Thăng thả Biệt Đội 814 xuống một vùng đất trống ở Sông Ray, Xã Xuân Tâm, cách Quốc Lộ 1 chừng 500 mét về hướng Đông Bắc. Từ đó, Biệt Đội men theo địa thế, vượt qua các đồng ruộng, ẩn mình dưới những rừng cây cọ, tiến lên phía trước, dọc hai bên Quốc Lộ 1, với một khoảng cách khá xa. Giữa trưa, gần đến vị trí địch đắp mô, thì bất ngờ, Biệt Đội bị địch pháo kích bằng súng cối, một Tiểu Đội phó tử thương và hai khinh binh của Biệt Đội bị trọng thương.

Đơn vị súng cối của địch không đặt ở trên Quốc Lộ 1, mà nằm sâu bên trong Núi Mây Tào. Bọn chúng có thể đã chuẩn bị vị trí đặt súng, canh sẵn tọa độ, mục tiêu, tầm bắn dọc hai bên Quốc Lộ 1, nơi mà chúng dự đoán Quân Đội ta sẽ di chuyển, và nhất là chúng đặt được cái “đài quan sát” trên những ngọn cây cao. Với những lợi thế đó chúng tác xạ tương đối chính xác.

Biệt Đội tạm thời rút lui khoảng hơn nửa cây số, ra khỏi vị trí “trận địa pháo” đã có hỏa tập tiên liệu của địch, dừng quân, đào hầm phòng thủ, nghỉ qua đêm.

Sáng hôm sau, Trung Tá Vũ Xuân Thông cùng hai Biệt Đội Trưởng lên Trục Thăng để bay quan sát địa thế và mục tiêu. Khi Trục Thăng bay vòng trên khu vực Núi Mây Tào, địch từ dưới bắn lên bằng súng phòng không 12.7 ly. Đây là loại vũ khí quân Việt cộng mới trang bị thêm cho lực lượng địch hoạt động tại nơi này. Trục Thăng phải bay lên cao, tránh phòng không, hướng thẳng ra Phan Thiết, rồi từ đó quay ngược trở lại tiếp tục quan sát. Mục tiêu nằm trên trục lộ chính. Máy bay có thể oanh kích tiêu diệt dễ dàng, nhưng sẽ làm hư hại nặng nề Quốc Lộ 1.

Hai bên đường tuy là rừng lá, nhưng đoạn giữa hai Căn cứ 4 và Căn cứ 5, phía bên phải từ hướng Phan Thiết kể vào, có nhà dân chúng, có vườn tược. Bên phía trái cũng tương tự, nhưng thưa thớt hơn, rừng chồi và cây cọ dày đặc hơn.

Với địa thế đó, rất tốt để cho tiến quân đêm, tạo sự bất ngờ, thiếu cảnh giác của địch. Vậy là, ngay tối hôm đó, Biệt Đội tôi tiến lên. Đi đầu là Toán khinh binh tiên sát, kế tiếp đó, như chiến thuật từng áp dụng là lực lượng cấp Trung Đội, yểm trợ cho các Toán tiên sát.

Song song, cũng trong thời điểm này, Biệt Đội 811 đưa các Toán Thám Sát, thâm nhập vào mật khu Mây Tào, bằng đường bộ, riêng các Trung Đội sẽ tiến sâu đến gần bìa rừng, lục soát, truy lùng địch, đồng thời cũng phục kích bắt sống bọn chúng.

Tới gần sáng, Toán tiên sát đến gần các mô đất địch đắp trên lộ, báo cáo không thấy chốt, mà cũng chẳng thấy địch đâu cả. Biết chắc ban đêm bọn chúng rút về hầm trú ẩn gần đâu đây, nên Biệt Đội lợi dụng cơ hội, phục kích đón ngược chúng. Nếu ban ngày, chúng quay trở lại để đóng chốt, thế nào chúng cũng lọt vào ổ phục kích.

Kế hoạch xử dụng phục kích để chống phục kích của Biệt Đội đạt kết quả tốt. Bọn chúng hoảng loạn bỏ chạy, không kịp mang theo xác chết.

Tiếp tục đà chiến thắng, Biệt Đội tiến lên tấn công chốt chặn kế tiếp. Đã phòng bị trước, địch nổ súng phản công, nhưng cuối cùng cũng phải buông súng đầu hàng.

Lần này, khác với hôm qua, bọn Việt cộng không được súng cối 61 và 82 ly của đồng bọn bắn yểm trợ. Do đó, kết quả thảm bại chua cay, phải bỏ xác, tháo chạy và qui hàng.

Tại sao chúng không được súng cối yểm trợ như ngày hôm qua, một chiến thuật mà chúng đẩy lùi được đơn vị đã tấn công chúng trước chúng tôi?

Bởi vì cuộc hành quân của Biệt Đội 811.

Khi Biệt Đội 814 chúng tôi đang phá chốt trên Quốc Lộ 1, thì các Toán Thám Sát Biệt Đội 811 khám phá một căn cứ của địch nằm khuất bên trong rừng Núi Mây Tào. Các phi tuần F.5E đã được gọi đến để ném bom phá hủy. Đồng thời, Biệt Đội 811, trong lúc truy lùng địch dọc theo mặt Bắc chân núi Mây Tào đã tấn công tiêu diệt hai tổ súng cối yểm trợ hỏa lực của Việt cộng, phát hiện tịch thu một hầm vũ khí và lương thực cùng các rẫy canh tác trồng trọt, đặc biệt địch trồng rất nhiều lúa và ngô trong khu vực này.

Đó là lý do tại sao Biệt Đội 814 đã đánh bại các chốt địch trên Quốc Lộ 1 quá dễ dàng.

Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù đã gây nhiều bất ngờ cho địch quân. Chưa khi nào Việt cộng bị tấn công đêm hay bị phục kích ngược trở lại. Bọn địch cũng không bao giờ ngờ, các Biệt Đội Biệt Cách Nhảy Dù dám thâm nhập vào sâu trong mật khu an toàn của chúng, để khám phá kho tàng, căn cứ, địa đạo, hay mở các cuộc hành quân truy lùng, tấn công vào các đơn vị hỏa lực yểm trợ của chúng đóng ẩn dấu, che khuất dưới những tàng cây, hốc đá, sát tận chân núi, để bọn chúng cuối cùng cũng phải “bỏ của chạy lấy người.”

Việt cộng chắc chắn phải thấy một điều: Mật khu Mây Tào không còn là vùng “Bất Khả Xâm Phạm” đối với Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù.

*

“ Chiến Sĩ Xuất Sắc ”

Trong quãng đường binh nghiệp mà tôi đã đi qua, là một chiến sĩ 81.BCD, tôi chỉ biết xông pha ngoài mặt trận, trên các chiến trường lửa đạn hay trong các mật khu của giặc cộng với đầy rẫy mọi bất trắc hiểm nguy chực chờ. Thế nhưng, tôi vẫn không sờn lòng nản chí. Tôi chiến đấu cùng đồng đội để tiêu diệt giặc thù cộng sản, để bảo vệ Tổ Quốc, Quê Hương và Đồng Bào, đó là một bổn phận, một sứ mệnh thiêng liêng, cao cả mà tôi phải hiến dâng và tuân hành.

Từ những mật khu bất khả xâm phạm của địch, đến các trận địa chiến khốc liệt, tang thương, đã cướp đi quá nhiều đồng đội, chiến hữu của tôi, họ đã can trường chiến đấu, hy sinh cả tuổi trẻ và mạng sống để Tổ Quốc được tồn vong, để ghi vào lịch sử những chiến tích lẫy lừng cho đơn vị.

Xác thân và công lao của họ đã cho tôi được nhận lãnh vinh hạnh lớn lao hôm nay, ngay tại mặt trận Rừng Lá – Mật khu Mây Tào, tôi đã được Đại Tá Phan Văn Huân, Chỉ Huy Trưởng đề cử là một Chiến Sĩ Xuất Sắc của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, để về Thủ Đô Sài Gòn tham dự Đại Lễ Kỷ Niệm Ngày Thành Lập Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa 19 tháng 6 năm 1974. Sau đó tháp tùng cùng Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư Lệnh Vùng IV Chiến Thuật, du hành thăm viếng Nước Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) trong một tuần lễ. Cũng trong Ngày Đại Lễ này, tôi đã được Tổng Thống Nguyễn

Văn Thiệu ban thưởng Ưu Dũng Bội Tinh, một Huy Chương cao quý, chỉ dành cho các Chiến Sĩ Xuất Sắc, các Anh Hùng diệt cộng của các Quân Binh Chung Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Buổi ân thưởng huy chương danh dự này, đã được cử hành trọng thể ngay tại Phòng Khánh Tiết Dinh Độc Lập.

Đó là niềm hãnh diện và là một vinh dự lớn lao, ghi đậm dấu ấn trong suốt đời Binh Nghiệp của tôi.



Chiến Sĩ xuất sắc

Phước Long “ Chứng tích kẻ chạy làng ”

Ngày đầu năm 1975, đang hành quân ở Tây Ninh, Đại Tá Phan Văn Huân, Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù nhận được lệnh của Trung Tướng Dư Quốc Đống, Tư Lệnh Quân Đoàn III, phải gấp rút đưa đơn vị về Biên Hòa, nhận nhiệm vụ mới, chỉ để lại một Biệt Đội tăng cường, phòng thủ tại Phi trường Quân sự Trảng Lớn.

Nhiệm vụ mới, không nói mà cả Liên Đoàn ai cũng nhận biết được, đó là chiến trường Phước Long, một chiến trường “*dầu sôi lửa bỏng, thập tử nhất sinh*” cần khẩn cấp tiếp cứu.

Mặt trận Phước Long bắt đầu từ ngày 12 tháng 12 năm 1974, kéo dài cũng đã gần một tháng. Áp lực địch càng ngày càng mạnh. Bốn Quận của Phước Long đã bị Việt cộng đánh chiếm cả. Năm Tiểu Đoàn Địa Phương Quân, với quân số còn lại, rút về phòng thủ quanh Thị Xã, ngoài ra còn được tăng cường thêm Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn 7, Sư Đoàn 5 Bộ Binh, ba Đại Đội Trinh Sát của các Sư Đoàn 5, 18 và 25 Bộ Binh. Nếu cộng

thêm với lực lượng ít ỏi của các đơn vị của Tiểu Khu, kể cả Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát và Cảnh Sát Dã Chiến, Nghĩa Quân, Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn, không hy vọng chống trả lại được với lực lượng đầy đủ và sung mãn tinh thần “điên khùng” của Sư Đoàn 3 và Sư Đoàn 7 Bắc Việt xâm lược, cộng với một Tiểu Đoàn Đặc công, và hai Chi Đoàn Chiến xa T-54.

Vào thời điểm đó, quân cộng sản có nhiều thuận lợi về nguồn tiếp tế. Hướng Đông Bắc là căn cứ Bùi Gia Mập, hướng Tây Bắc là căn cứ Bù Đốp, cả hai nơi đều đã bị địch chiếm cứ và trở thành mật khu của chúng. Chắc chắn hậu cần và quân tiếp ứng, nếu cần, sẽ từ hướng này tuồn xuống một cách dồi dào. Phía Đông là hai Thị Trấn Gia Nghĩa và Bảo Lộc, không giúp đỡ gì được cho quân trú phòng. Quận Chơn Thành và Đồng Xoài ở phía Nam cũng đã bị địch chiếm mất rồi. Phía Tây Tỉnh Bình Long, cũng chưa hoàn toàn hồi sức từ sau trận chiến Mùa Hè 1972.

Tình hình quân sự đã căng như thế, trong khi Sài Gòn nhiều phong trào đang biểu tình dữ dội: “Phụ nữ đòi quyền sống, Ký giả đi ăn mày và Chống tham nhũng”. Tình hình chính trị như thế chỉ có lợi cho địch quân mà không chắc ở Sài Gòn có người nào nghĩ đến những người lính ở Phước Long đang lâm vào cảnh “thập tử nhất sinh”.



Chuẩn bị vào Chiến Trường

Về tới căn cứ, nắm biết được tình hình như thế, thêm vào đó trong lòng mang nỗi chán nản vì hành động vi phạm Hiệp Định Paris một cách trắng trợn của bọn Việt cộng. Biết là Biệt Đội cũng sắp sửa nhảy vào Phước Long, tôi vừa xúc động vừa buồn, không như ba năm trước đây, tại chiến trường Bình Long, An Lộc. Lúc đó, tôi cũng mang đầy lo lắng, nhưng nôn nóng, sôi sục muốn nhảy vào chiến trường, sớm chừng nào hay chừng đó, để chia xẻ và gánh vác gian nguy cùng Đồng Đội, Chiến Hữu.

Rạng sáng ngày 3 tháng 1 năm 1975, Bộ Chỉ Huy 1 Chiến Thuật do Trung Tá Vũ Xuân Thông chỉ huy, đã cùng Biệt Đội 811 Xung Kích, Biệt Đội Trưởng là Đại Úy Trương Việt Lâm và Biệt Đội 814 Xung Kích, Biệt Đội Trưởng là tôi, được chuyển vận tới Sân bay Quân Sự tại Căn cứ Long Bình. Đoàn Quân Biệt Cách Nhảy Dù, nằm trải dài trên bãi chờ Trục Thăng, được lót trải bằng những tấm vi sắt kết nối nhau, trong một khoảng thời gian dài, từ sáng cho đến quá trưa. Mãi tới 2 giờ chiều, một Phi Đội Trục Thăng do Phi Đội Trưởng Thiệu Tá Đào Vũ Anh Hùng chỉ huy, mới đáp xuống. Đến 2 giờ 30, các Chiến sĩ Biệt Cách Nhảy Dù Biệt Đội 814 đã sẵn sàng lâm trận.

Từng chiếc UH.1B cất cánh, rồi nối đuôi theo sau chiếc C&C của Đại Tá Phan Văn Huân trực chỉ về hướng Bắc. Khoảng cách từ Căn cứ Long Bình lên Phước Long theo đường chim bay trên 100 cây số. Khi đoàn Trực Thăng vừa đến vùng trời Phước Long, cao xạ 12.7 ly và 37 ly của bọn giặc còng thay nhau bắn lên xối xả, dưới đất thì khói bụi mù bay lên che khuất một vùng trời, các phi tuần A.37 oanh kích triệt hạ phòng không địch trên núi Bà Rá chẳng thấy xuất hiện. Đoàn Trực Thăng bay lượn hai vòng trên trời cao, họ có thể đã ước tính, không còn đủ nhiên liệu và thời gian để đáp thả Biệt Đội 814, rồi quay trở về bốc thả tiếp Biệt Đội 811 và Bộ Chỉ Huy 1 Chiến Thuật còn lại, thì trời đã quá chiều tối, nên đã đồng loạt bay về hướng Nam, đáp khẩn xuống ở Tiểu Khu Định Quán để tiếp tế nhiên liệu, rồi bay đáp trở lại ở Phi Trường Long Bình.

Thêm một đêm nằm ngủ giữa trời sao trôi qua nhanh. Từ sáng sớm ngày 4 tháng 1 năm 1975, hai Biệt Đội đã túc trực chuẩn bị hành trang lên đường. Vào khoảng 9 giờ, đoàn Trực Thăng chở Biệt Đội 814 cùng Trung Tá Vũ Xuân Thông và BCH 1 Chiến Thuật cất cánh, bay cặp theo dòng Sông Bé về hướng Bắc, vừa qua khỏi Thị Xã Phước Long, đoàn Trực Thăng quay vòng trở lại hướng Nam, bay qua Sông Dak- Lung thì lần lượt đáp xuống lơ lửng trên một ngọn đồi, cây cối bị pháo địch bắn cháy, còn ngổn ngang gốc cành, nằm rải rác khắp cả khu đồi, cách Thị Xã chừng 500 mét về hướng Bắc. Từ độ cao cách mặt đất khoảng 2 mét, các Trung Đội nhanh chóng nhảy xuống tìm nơi ẩn núp và phòng thủ, nhất là để tránh địch có thể trực xạ đại bác 75 ly từ đỉnh núi Bà Rá. Tôi đã được cấp trên cảnh giác về tình huống này. Bà Rá đã bị Việt cộng chiếm ngay ngày đầu năm Dương Lịch.

Bà Rá, Bà Đen và cả Mây Tào, là những ngọn núi cuối cùng của dãy Trường Sơn. Bà Rá có độ cao 7 trăm 36 mét, là con mắt và lỗ tai của Thị Xã Phước Long. Với vị trí chiến lược này, ngay từ đầu, Quân Đội VNCH đã đặt căn cứ trên đỉnh Bà Rá. Từ trên đó, chúng ta có thể quan sát khắp vùng, điều chỉnh và yểm trợ phi pháo cho các đơn vị Quân Đội, khóa họng súng của địch mỗi khi chúng pháo kích vào Thành Phố. Tại căn cứ này cũng có các Đài Truyền tin, phát tuyến, nối tiếp làn sóng với Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III ở Biên Hòa và giữa các đơn vị trong và ngoài khu vực Thị Xã Phước Long.

Tình hình căn cứ Bà Rá bây giờ ở thế ngược. Sau khi chiếm được đỉnh núi này, địch được ba cái lợi: Bố trí phòng không 12.7 ly trên núi và 37 ly dưới chân núi, Việt cộng gây khó khăn cho các hoạt động của Không Quân ta. Cũng từ đây, địch có thể trực xạ đại bác 75 ly vào vị trí của chúng ta, và cũng từ đây, địch dễ dàng quan sát cả Thị Xã, các hướng tiến quân của ta để điều chỉnh pháo binh đang bố trí chung quanh Phước Long mà tác xạ chính xác, hiệu quả.

Trong khi Biệt Đội 814 và BCH 1 Chiến Thuật đang trên đường tiến quân, thì Biệt Đội 811 và Thiếu Tá Nguyễn Sơn Chỉ Huy Phó, cũng đang đổ bộ xuống một bãi trống, nằm chệch về hướng Tây Bắc của Thị Xã Phước Long, để từ đó cánh quân này sẽ tiến vào bắt tay phối hợp với Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu, với Tiểu Đoàn 2 Trung Đoàn 7 Sư Đoàn 5 và năm Tiểu Đoàn Địa Phương Quân, đang phòng thủ trong Thị Xã và Tòa Hành Chánh Tỉnh.

Biệt Đội 814 và BCH 1 Chiến Thuật tiếp tục băng qua các cánh đồng khô, các khu nhà, các dãy phố hoang tàn đổ nát, một vài nơi đã biến thành bình địa, không một tiếng súng, nhưng thỉnh thoảng đạn pháo địch vẫn nổ rải rác vài nơi trong trung tâm Thị Xã, mọi hiểm nguy vẫn chờ chực cận kề, thì ngay lúc này xuất hiện một chiếc xe jeep của BCH/ Tỉnh đến đón một mình Trung Tá Thông rời khỏi đội ngũ.



Tiêu diệt quân thù

Tiếp tục theo như lệnh đã được ban hành tại Căn cứ Hành Quân ở Suối Máu. Biệt Đội 814 tiến sát hơn vào bên trong Thị Xã, đơn vị trú phòng mà Biệt Đội 814 tiếp cận đầu tiên để cùng phối hợp tác chiến là Ty Cảnh Sát Quốc Gia, nằm ngay góc một ngã tư đường lộ chính, dẫn vào Trung tâm Thị Xã. Nơi đây tôi được tiếp xúc cùng Thiếu Tá Nguyễn Văn Tư, Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia, và qua Ông tôi nắm biết phần nào về lực lượng địch, cùng hệ thống bố phòng của các đơn vị bạn trên trục tiến quân của Biệt Đội 814. Dĩ nhiên Ông ta và các chiến hữu của Ông hết sức mừng rỡ khi có Biệt Cách Nhảy Dù đến tiếp ứng.

Vượt qua Ty Cảnh Sát, là Doanh Trại của Đại Đội Cảnh Sát Dã Chiến, cũng nằm ngay góc ngã tư đường kế tiếp, mặt trước là cổng chính ngõ vào Thành Phố, mặt hông phải, bên kia đường là khu nhà dân, nhà cửa hầu hết tan hoang không còn nguyên vẹn, vài nơi vẫn còn lửa cháy âm ỉ, khói bốc lên lan tỏa mờ nhòa tầm quan sát cả một khu vực, không có đơn vị nào còn phòng ngự ở đây, kể cả trong phòng tuyến của Trại Cảnh Sát Dã Chiến, họ đã rút về bố phòng tại các giao thông hào của Ty Cảnh Sát.

Vừa lúc đó, thì đạn pháo của địch không biết xuất phát từ đâu đã rơi xuống nổ khắp nơi. Tôi tức tốc cho lệnh các Trung Đội lao xuống bố trí tại các hầm hố, giao thông hào bao quanh ba mặt trong Trại Cảnh Sát Dã Chiến, chuẩn bị sẵn sàng tác chiến, đề phòng địch mở đợt tấn công. Bỗng đâu một tiếng súng nổ chát chúa, phá thủng một “cô-nét” gần bờ rào chính diện gây tử thương cho Hạ Sĩ I Sơn, một hiệu thính viên của Biệt Đội, hai trái đạn kế tiếp nổ ngay trên đường, sát bờ rào Ty Cảnh Sát. Đây là những viên đạn Đại bác 75 ly do địch trực xạ từ trên đỉnh Núi Bà Rá. Pháo Bình của ta đã hoàn toàn tê liệt, không còn có khả năng phản pháo.

Đạn pháo vừa ngưng, tiếng gầm rú của các xe tăng của địch lại từ từ tiến lên, không có bộ đội từng thiết, xe tăng vừa chạy vừa quay nòng đại bác tác xạ như để áp đảo tinh thần đối phương, nhưng bọn chúng đã không ngờ đang đụng phải khắc tinh của chúng.

Từ bên trong các công sự chiến đấu, những hỏa tiễn M.72 của các xạ thủ Biệt Động 814 đã dương cao sẵn sàng chờ đợi. Ầm..ầm..ầm, Hạ Sĩ I Ân và Hạ Sĩ Sáng, Trung Đội 2, đã tác xạ chính xác chiếc T.54 chạy đầu tiên, lửa đang rực cháy thiêu rụi toàn bộ đám địch quân. Hai T.54 kế tiếp vẫn trườn lên, ầm..ầm..ầm, chiếc trước đứng sừng lại một chốc, xong tiếp tục chạy trườn tới tông sập đổ cột trụ đèn, rồi chạy thẳng ra bìa rừng hướng Tây Bắc, chiếc còn lại quay đầu, leo lắt lên lề đường, Thiếu Úy Nguyễn Tấn Mẫn, Trung Đội Trưởng Trung Đội 1, không chần chờ bắn ngay một quả M.72, đạn trúng bên hông trái, phía đằng sau đuôi, chiến xa địch hầu như chẳng hề hấn gì, vẫn cứ chạy trên đường lộ, về hướng Tây rồi mất hút trong màn đêm đang đổ xuống toàn Thị Xã Phước Long.

Đêm hôm đó, thời gian đang chậm chậm trôi đi trong yên tĩnh. Nhưng rất bất ngờ, Đại Úy Thứ gọi điện thoại thông báo: Trung Tá Thông ra lệnh cho các Biệt Động Biệt Cách Dù sửa soạn rút quân, theo hai hướng khác nhau, BCH 1 Chiến Thuật, Đặc Huấn và Ban Quân Y sẽ rút về một hướng (?), còn Biệt Động 811 và 814 sẽ rút lui theo một hướng khác (?).

Tôi thật quá đỗi ngạc nhiên, khó khăn lắm mới vào được đây để tiếp cứu, vừa chân ướt chân ráo, chưa được một ngày một đêm, và cũng chỉ mới đụng độ sơ khởi với địch, chẳng có tổn thất gì lớn lao, trầm trọng, mà sao Trung Tá Thông lại cho lệnh rút quân.

Tôi suy đoán, chắc có điều gì không ổn chẳng ?. Hay cấp trên đã nhận thấy kế hoạch thả hai Biệt Động Biệt Cách Nhảy Dù vào Phước Long, trong biển lửa này như những con thiêu thân, như đem muối bỏ biển, như đem con bỏ chợ, chỉ là làm vật hy sinh tế thần, nên đã cho lệnh triệt thối khẩn cấp ?.

Sáng hôm sau, ngày 5 tháng 1 năm 1975, Biệt Động liên lạc với BCH 1 Chiến Thuật để am tường rõ ràng về kế hoạch rút quân, nhưng chẳng có động tĩnh hay lệnh lạc gì khác cả. Và nếu như theo đúng diễn tiến hành quân từ trước, thì Biệt Động 814 sẽ tiến lên hướng Công viên Lê Thủy, gần khoảng giữa Trung tâm Thị Xã, để bắt tay cùng các Đại Đội Trinh Sát, sau đó sẽ mở đường, giải tỏa áp lực địch để tiến vào Tòa Hành Chánh Tỉnh. Chưa kịp hành động, thì đạn pháo của địch bắt đầu tác xạ và nổ ầm ỉ khắp nơi. Trước hỏa lực pháo tới tấp này, với kinh nghiệm chiến đấu cùng giặc cộng ở mặt trận An Lộc, Quảng Trị, tôi biết chắc chắn trước sau gì địch cũng sẽ tấn công, nên cho Biệt Động nằm yên tại các giao thông hào, chờ đợi nghênh chiến với lũ giặc cộng. Đúng y như tôi dự đoán, Việt cộng mở cuộc tấn công ào ạt, lực lượng chính của nó vẫn là xe tăng.

Bốn chiếc xe tăng T-54, không phải từ phía ngoài bìa rừng, hướng Tây, hướng Bắc hay hướng Đông, mà từ hướng Nam trong Thành Phố, tiến thẳng về phía phòng tuyến Cảnh Sát Dã Chiến mà Biệt Động 814 đang trấn giữ. Hai bên mỗi xe tăng, là năm sáu tên bộ đội từng thiết, cầm AK, CKC, B.40 và B.41 lom khom chạy theo. Tới ngã tư giao lộ, chúng chạy tản ra hai phía, như để bao vây, rồi xoay pháo tháp nổ súng bắn thẳng vào bên trong Đồn Cảnh Sát Dã Chiến.

Thiếu Úy Nguyễn Văn Ngọc, Trung Đội Trưởng Trung Đội 2, với M.72 trên vai, nhắm ngay chiếc T.54 đang rẽ hướng về phải, ngay trước tuyến phòng ngự. Lửa từ chiếc xe tăng bùng lên, bọn bộ đội từng thiết hoảng loạn, chạy dạt vào một bên vệ đường, nhưng không còn kịp, Đại Liên 60, Phóng Lựu M.79, Lựu Đạn của Trung Đội 3 đã tiêu diệt chúng, không còn một tên sống sót. Chiếc T.54 kế tiếp vẫn liều lĩnh chạy tới, càn qua hàng rào kẽm gai, để tiến vào bên trong, nhưng đã bị các vòng dây kẽm gai cuộn, dính chặt trong các mắt xích, xe đứng khựng lại, ngay tức thì, Hạ Sĩ Dữ, một xạ thủ XM. 202

của Trung Đội 2 đứng lên tác xạ, quả đầu tiên bị trượt, quả thứ 2, thứ 3, thứ 4 đều trúng vào thành xe tăng, nhưng không kết quả gì, xe tăng vẫn gầm rú, nhưng chỉ nhúc nhích một hai thước. Không chần chừ, Thượng sĩ Hùng, Trung Đội Phó, cùng Trung sĩ Sơn, Tiểu Đội Trưởng, đã nhanh nhẹn bò lên, mở nắp pháo tháp, tung vào bên trong hai quả lựu đạn. Chiếc T.54 giờ đây đã hoàn toàn bất động. Dĩ nhiên, không có tên nào trong và ngoài xe có thể sống sót, không có “phép lạ” đến với chúng cả, dù là phép lạ của ông Lenin, ông Mác, ông Mao hay ông Hồ. Có một điều kỳ lạ, là đã hai ba lần sử dụng M.72 và XM.202 tác xạ diệt tăng, nhưng đều không hiệu quả, chẳng lẽ hai loại hỏa tiễn này chưa thích ứng hoặc vô hiệu với chiến thuật diệt xe tăng hay Việt cộng rút kinh nghiệm, có thể chúng che chắn thêm cho xe tăng bằng một thứ vật liệu gì đó, khiến trái hỏa tiễn không thể xuyên thủng được.

Trời tối, đêm dần dần trôi qua trong lo lắng.

Sơ Đồ Mặt Trận Phước Long

Từ dưới phố, từ bìa rừng hướng Tây Tây Nam, xe tăng địch ào ạt chạy lên đông vô số kẻ. Thật ra, không phải đông vô số kẻ, nhưng ít ra cũng phải đếm bằng con số chục,

không phải bằng con số lẻ. Tình hình này thì “căng lắm đây”, tôi thầm nghĩ!. Biệt Đội 814 không có đủ Hòa tiễn M-72, lại không có loại mìn tự chế của Đại Tá Huấn như ở trận Bình Long, hai cấp số đạn được mang theo cũng đã tiêu tán trong hơn một ngày qua, trong khi tình trạng tiếp tế rất khó khăn. Ở cứ điểm núi Bà Rá, với nhiều loại vũ khí phòng không, hầu như địch quân đã không chế bầu trời Phước Long. Máy bay yểm trợ của Sư Đoàn 3 Không Quân Biên Hòa, không bay thấp được, dù là máy bay tiếp tế hay oanh tạc cơ, còn trên đường bộ thì xe tăng của chúng đang đầy rẫy khắp các ngõ ngách, để chuẩn bị cho một cuộc tấn công qui mô.

Trong khi tại Đồn Cảnh Sát Dã Chiến, Biệt Đội đang tá xông hữu đột, vật vả chống trả các đợt tấn công của bộ binh địch và xe tăng ở hướng bên hông và hướng trước mặt thành phố, thì bất ngờ, một đơn vị Việt cộng khác, từ phía Ty Cảnh Sát, đã vượt rào cản, tràn lên đánh ập vào hậu tuyến Biệt Đội, nhưng bọn chúng gặp phải sức kháng cự của Ban Chỉ Huy Biệt Đội, đã sử dụng lựu đạn và M.79 tiêu diệt hơn 10 tên địch quân. Lúc bấy giờ, tôi mới biết là Ty Cảnh Sát đã hoàn toàn bỏ trống, toàn bộ nhân viên trong Ty và Cảnh Sát Dã Chiến đã di tản, tháo chạy từ trong đêm hôm qua.

Ngay trong thời điểm đang phải chiến đấu cam go, nóng bỏng, hiểm nguy như thế này, thì Âm thoại viên Biệt Đội cho tin: “Đại Úy Thứ vừa gọi máy, thông báo lệnh của Trung Tá Thông, toàn bộ đơn vị sẵn sàng rút quân. Lại rút quân !!!”..

Nghe tin, chưa kịp định thần, thì ba bốn chiến xa T.54 của địch đã cán sập tường rào, lù lù cán tới, bất kể sự phản công mãnh liệt của Biệt Đội. Đại bác 75, XM.202, M.72 hết hiệu quả tác xạ trong tầm quá ngắn, chỉ còn Đại Liên, XM.16, M.79 và lựu đạn là còn sử dụng, để tiêu diệt đám cộng quân từng thiết, đang la hét khùng hoảng tinh thần đối phương và chặn đứng các xe tăng địch, đang nặng nề xoay chuyển trong Doanh Trại Cảnh Sát Dã Chiến, với đầy dẫy kẽm gai và công sự.

Đã quá trưa, tình hình chiến sự trong toàn khu vực vẫn còn sôi động, cộng quân không ngừng pháo và tấn công khắp nơi. Tôi vẫn bình tĩnh chỉ huy Biệt Đội. Một mặt vẫn giữ liên lạc với Bộ Chỉ Huy 1 Chiến Thuật để nhận chỉ thị, một mặt biết chắc không thể tiếp tục đối đầu cùng địch, trước những đàn chiến xa mỗi lúc mỗi gia tăng. Tuân hành theo lệnh rút quân đã được ban hành từ Trung Tá Thông, mà cũng nhằm để bảo toàn lực lượng, tôi quyết định rút Biệt Đội ra khỏi Đồn Cảnh Sát Dã Chiến, di chuyển khoảng 1 cây số, về hướng Đông Bắc, chiếm lĩnh lợi thế trên một đồi rừng non, đầu lưng với sông Dak-Lung chừng 500 mét. Các Trung Đội dàn trải đội hình bao quanh đỉnh đồi, đào hầm hố, bố trí sẵn sàng nghênh chiến. Và, y như rằng, không đợi lâu, bọn Việt cộng đã đuổi theo truy kích, chúng lỗ nhố, vừa leo đồi vừa nổ súng bắn tới tấp, bất chấp sự phản công ác liệt của các Chiến sĩ Biệt Cách Dù Biệt Đội 814 từ trên cao điểm. Tuy nhiên, sau hơn hai giờ giao tranh, mặc dù Biệt Đội tiêu diệt được nhiều địch quân, chặn đứng kịp thời các đợt xung phong, tiến chiếm đỉnh đồi của địch, nhưng Biệt Đội đã phải hy sinh Thượng Sĩ Thủy Trung Đội Phó và B.1 Tài khinh binh, riêng Trung Đội Trưởng Trung Đội 2, Thiếu Úy Nguyễn Văn Ngọc thì bị trọng thương, máu chảy lênh láng, Trung sĩ Đức Y Tá Biệt Đội phải sử dụng nhiều lượng thuốc cầm máu, rửa sạch vết thương, nẹp cây hai bên cánh tay để băng bó mới dứt hẳn được.

Ngay trong lúc này, hai công việc tôi phải làm: Việc trước tiên là tiếp tục liên lạc vô tuyến với Bộ Chỉ Huy 1 Chiến Thuật và được biết BCH đã rút ra khỏi Tòa Hành Chánh Tỉnh. Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Phước Long hầu như đã bị Việt cộng chiếm cứ mất rồi. Giờ này chắc Trung Tá Thông, Thiếu Tá Sơn, đang trên đường bồn tập, không biết có được

an toàn?. Nếu có nhanh chân tẩu thoát được, thì đang ẩn núp, lẩn trốn đâu đó. Việc thứ hai, dù khó khăn, nguy hiểm thế nào đi chăng nữa, dưới tầm pháo địch, Biệt Đội cũng phải đào hố chôn cất thi hài Thượng Sĩ Thủy và Binh I Tài, những chiến binh đã Anh Dũng Hy Sinh đền nợ Nước.

Trời chiều xuống dần, cả một không gian mờ nhạt bao trùm Tỉnh Ly Phước Long, trong giờ phút này đã hoàn toàn rơi vào tay giặc cộng. Thấp thoáng từ xa, một vài đám cháy rải rác trong Thị Xã, thỉnh thoảng bùng sáng lên, rồi lại lụi tắt dần cùng với ánh chiều tà.

Phước Long thật sự đã mất, mất theo với Đại Tá Nguyễn Thống Thành, Tỉnh Trưởng Tỉnh Phước Long, với Trung Tá Quận Trưởng Quận Châu Thành, với Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2, Sư Đoàn 5 Bộ Binh và còn nhiều nhiều Quân Dân Cán Chính khác nữa, làm sao kể xiết.

Liên lạc với Bộ Chỉ Huy 1 Chiến Thuật để báo cáo tình hình và kế hoạch rút quân, nhưng đường vô tuyến bị nhiễu loạn. Không thể chậm trễ, chiến trường đã phó mặc cho tôi chỉ huy chiến đấu sống còn, thì tự tôi phải biết định đoạt vận mạng cho các Chiến sĩ và bản thân. Chỉ cần một đợt pháo hỏa tập của địch, cùng với sự hợp đồng tác xạ đại bác 75 ly từ đỉnh Núi Bà Rá, thì Biệt Đội 814, tất cả đều sẽ trở thành cát bụi.



Núi Bà Rá

Không còn chần chờ, mạng sống của trên 150 Binh sĩ Biệt Đội 814 đều nằm trong giải pháp dứt khoát của tôi. Lợi dụng màn đêm buông xuống, tôi ra lệnh cho các Trung Đội cấp tốc, lặng lẽ rút xuống đồi, di chuyển về hướng Đông Bắc tiếp cận bờ sông Dak-Lung, nơi đây bằng mọi giá, ngay trong đêm, phải tìm cách vượt sông Dak-Lung. Qua bên kia sông, Biệt Đội sẽ được an toàn hơn.

Dòng sông Dak-Lung nước chảy xiết, rất mạnh. Hai bờ sông cách nhau khá xa, ít nhất là 50 mét. Một số Binh sĩ không biết bơi, với vũ khí đạn dược còn lại trên người, sẽ không an toàn tính mạng. Sau một thoáng suy nghĩ, tôi quyết định cho một Toán Tiên Sát dưới sự chỉ huy của Trung Úy Biệt Đội Phó Nguyễn Văn Quý, đi ngược bờ sông hy vọng sẽ tìm thấy một khúc sông hẹp hơn.

Cũng trong lúc này, đức tin của một Phật Tử trôi dạt trong lòng, tôi chấp tay ngưỡng mặt lên trời với vô số vì sao, thầm cầu nguyện đến Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, hầu mong Đấng Từ Bi gia hộ phù trì cho tôi tìm ra sinh lộ, đưa Biệt Đội thoát cơn nguy biến. Và như linh ứng hay là một trùng hợp thiêng liêng, chỉ sau một quãng thời gian ngắn, Trung Úy Quý báo về, đã tìm thấy được mấy cái bè tre của người Thượng Stieng cư ngụ vùng này bỏ lại, đang neo đậu bên một lùm cây cổ thụ.

Nhờ vào khả năng bơi lội của người vùng biển Nha Trang, Trung Úy Quý đã đưa một Tiểu Đội qua sông, và trong sáng kiến chung, những sợi dây rừng, dây ba chạc, dây dù “mưu sinh thoát hiểm” được nhanh chóng kết nối, nhờ vậy mà cả Biệt Đội lần lượt vượt sông nhanh chóng, chỉ trong vòng 3 tiếng đồng hồ, trong im ắng nhưng cũng đầy bất trắc có thể xảy ra.

Trong ngày qua, hôm nay và ngay thời điểm này, rất đông đồng bào Tỉnh Lý Phước Long, đã liều chết băng qua cây Cầu Thác Mơ, nằm về hướng Đông Thị Xã, bắc ngang sông Dak-Lung. Việt cộng tuy không ra đón đường ngăn chặn đồng bào, nhưng từ nhiều phía, chúng đã rót pháo vào đoàn người chạy giặc, nhiều thường dân không nhanh chân, đã bị chết hay bị thương, không người cấp cứu, nằm lẫn lóc trên bờ đường, phía bên này và bên kia cầu. Cũng như ở Quảng Trị, cũng như ở Bình Long năm 1972, Việt cộng đã gây nên ở đây, một “Đại Lộ kinh hoàng” giữa rừng hoang, đem lại thảm khốc cho người dân lành vô tội.

Lẫn lộn trong đám người chạy loạn đó, có một số Quân Nhân, Cán Bộ, Cảnh sát... trong giờ phút này không thể phân biệt được. Họ đã nhập đàn, lũ lượt cùng với Biệt Đội 814, để vạch lá băng rừng chạy thoát giặc cộng.

Suốt đêm, Biệt Đội cứ theo La Bàn nhắm về hướng Đông Đông Bắc mà đi, đi mãi, không ai nghỉ ngơi hay chợp mắt ngủ. Tôi tránh không đi lên hướng Đông Bắc, phía có mật khu Bù Gia Mập. Đó là phía cộng quân di chuyển, tiếp tế hoặc tăng viện cho chiến trường Phước Long.

Theo hướng Đông Đông Bắc, đường đi Gia Nghĩa, Bảo Lộc, dẫu sao cũng an toàn, bớt ngờ hơn, dù rừng rậm, rất hiểm trở, nhưng hy vọng không phải đụng độ với địch quân. Đồng Bào đang đi theo sau Biệt Đội, nếu có chạm địch, chắc chắn cộng quân sẽ không ngần ngại khi bắn vào dân chúng, thiệt hại không nhỏ.

Khi mặt trời ló dạng, nhìn vào tấm Bản Đồ thì Biệt Đội đã vượt xa hơn 10 cây số.

Biệt Đội 814 vào trận ngày 4 tháng 1. Phước Long thất thủ hôm qua, ngày 6 tháng 1. Đã một đêm, một ngày trôi qua, tăng số máy PRC.25 truyền tin cứ bị giao thoa, nhiễu sóng, chẳng liên lạc được ai và chẳng ai liên lạc được. Di chuyển suốt cả ngày, chỉ ăn qua loa, cầm chừng bằng gạo sấy, không có nước sôi, không một phút nghỉ ngơi, chợp mắt. Với tình trạng này, đêm nay không cho Biệt Đội lấy lại sức, lỡ bất ngờ tao ngộ chiến, Biệt Đội không còn một chút hơi tàn nào để cầm cự.

Sáng hôm sau, Biệt Đội tiếp tục lên đường. Nhìn lại đoạn đường Biệt Đội đã đi qua, thì Phước Long bây giờ đã quá mịt mù, xa lắc xa lơ. Rừng núi từ đây tương đối thấp dễ đi, thỉnh thoảng có nhiều con suối nước trong và chảy xiết. Khoảng gần trưa, Biệt Đội vừa băng qua một trảng trống, thì Hạ Sĩ Huệ, truyền tin Biệt Đội, với bộ mặt mừng rỡ, trao ống bô đàm cho tôi và nói:

- “Đại Úy, Thái Dương đang gọi Đại Úy”.

Đây là lần đầu tiên liên lạc được với cấp Chỉ Huy cao nhất của Liên Đoàn: Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Phan Văn Huân, sau gần một tuần lễ chiến đấu và bôn tập. Tiếng nói từ Đại Tá đã xoa dịu được phần nào nỗi trầm uất của một đội quân chiến bại, đang trên đường cao bay xa chạy.

Suốt ngày nay, vị Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn không ăn không ngủ. Thất lạc những đứa con: Biệt Đội 811 và 814 cùng Bộ Chỉ Huy 1 Chiến Thuật, Đại Tá Huân lo lắng, bồn chồn như ngồi trên đồng lửa.

Ông liên tục theo Phi cơ Quan Sát L.19, bay miết trên vòm trời cao của Phước Long, để tìm kiếm cho ra những chiến binh của mình. Hỏa tiễn Việt cộng bắn lên dữ dội, khiến Ông phải dùng L.19 cho được an toàn. Có khi Ông muốn dùng trực thăng, bay thấp hơn, để dễ tìm thấy, nhưng cao xạ phòng không của địch vẫn là mối đe dọa, không thể liều lĩnh được.

Vậy là sau hai đêm, hai ngày, Đại Tá Huân tìm ra được Biệt Đội 814.

Sau khi chấm tọa độ chính xác vị trí của Biệt Đội đang dừng quân. Theo hướng dẫn của Đại Tá từ trên Phi cơ L.19, Biệt Đội rẽ về hướng chính Đông, lội qua một con suối, đi chừng khoảng nửa cây số thì dừng quân bố trí tại một trảng tranh rộng nằm lọt giữa một khu rừng tre dày đặc.

Không đầy một giờ đồng hồ sau, một đoàn Trực Thăng UH.1B tuần tự đáp xuống, bốc Biệt Đội 814 đưa về Căn cứ Hành Quân tại Suối Máu, Biên Hòa. Tiếp theo sau là số Quân Dân chạy loạn. Tất cả cũng đều được Đại Tá Huân đưa về Biên Hòa, chuyển giao cho Quân Đoàn III, Phòng Xã Hội chăm sóc.

Khi tôi vừa từ Trực Thăng phóng ra là đã thấy một số đồng phóng viên báo chí, truyền thanh, truyền hình đứng đầy trên bãi. Phước Long mất đã hai ngày nay rồi. Dân chúng Saigon dao động, lo lắng. Bóng ma cộng sản gần kề hơn!!!

Đang bắt tay cùng các chiến hữu, với nét mặt vui tươi, mừng rỡ, chào đón Biệt Đội tôi sống sót trở về từ cõi chết, thì một cô gái người nhỏ nhắn, mảnh mai, trong bộ trang phục quần Tây dài, áo bốn túi, màu xanh nhạt, bước đến bên tôi, vừa bắt tay vừa tự giới thiệu tên là: “Thục Viên, phóng viên Nhật Báo Sóng Thần, muốn phỏng vấn...”

Tôi chưa kịp nói gì cả, cảm thấy chân tay như rã rời, chỉ thêm được uống một ly cà phê đá, hay một ly soda chanh cho đỡ cái khát cháy họng suốt mấy ngày qua. Nhưng, miễn cưỡng, tôi nghĩ cũng khó mà từ chối trước lời đề nghị nhiệt thành và đầy thiện tâm của cô ta. Thế là một hai câu hỏi và trả lời bắt đầu và trôi qua.

Về sau, tình cờ tôi đọc được bài phỏng vấn này trên Nhật Báo Sóng Thần, với lời mở đầu đầy hài tính, nhưng phản ánh trung thực về cá tính của con người tôi:

“Sau khi Phước Long thất thủ, các đơn vị tham chiến tại đây, trong đó có Bộ Chỉ Huy 1 Chiến Thuật và hai Biệt Đội Biệt Cách Nhảy Dù đã phải tìm đường thoát nạn. Sau hai ngày hai đêm băng rừng, vượt núi, đơn vị đầu tiên được Đại Tá Phan Văn Huân tìm thấy

và đưa trở về lại căn cứ hành quân trú đóng tại Biên Hòa, đó là Biệt Đội 814 do Đại Úy Lê Đắc Lực chỉ huy.

Đại Úy Lê Đắc Lực, người cao to, có để bộ râu mép đậm dài, tướng đi bệ vệ trông chẳng khác gì một con gấu. Nhưng khi tôi tiếp xúc phỏng vấn thì thấy Đại Úy Lực rất hiền lành, trả lời câu hỏi từ tốn, nhã nhặn, chân tình, nhìn Đại Úy Lực lúc này thì lại giống như một con nai, phản ánh trái ngược hoàn toàn với tướng dáng con người của Đại Úy Lê Đắc Lực.....”

Ngay chiều hôm đó và qua sáng ngày hôm sau, Đại Tá Phan Văn Huân đã tìm và đưa được Biệt Đội 811, Đại Úy Trương Việt Lâm, cùng Trung Tá Thông, Thiếu Tá Sơn và một số Quân nhân của Bộ Chỉ Huy I Chiến Thuật trở về. Nhưng Liên Đoàn và riêng Đại Tá Phan Văn Huân, vẫn mang nặng nỗi đau buồn lớn lao khi đã để lại tại chiến trường Phước Long một số xác thân của các Chiến sĩ Biệt Cách Nhảy Dù đã hy sinh, và còn nhiều quân nhân khác vẫn chưa tìm thấy, mà sau này được biết đã bị Việt cộng bắt làm tù binh bao gồm: Trung Úy Đức, Chuẩn Úy Cấp, Chuẩn Úy Phước (BCH.I / CT), Thiếu Úy Long, Chuẩn Úy Bảo, Chuẩn Úy Lịch, Chuẩn Úy Linh (BĐ.811). Mãi cho đến ngày Miền Nam sụp đổ họ mới được trở về, để rồi sau đó không lâu lại phải đi tù “cải tạo” khổ sai.

*

Trên bãi Trục Thăng đã chiến, tại Căn cứ Hành Quân Suối Máu, Biên Hòa, một Nghi Lễ được tổ chức để tưởng thưởng Huy Chương, Cấp Bạc cho hai Biệt Đội Biệt Cách Nhảy Dù và Bộ Chỉ Huy 1 Chiến Thuật “bại trận trở về”.

Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn, vừa thay thế Trung Tướng Dư Quốc Đống, trong chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn III, đứng trước mặt tôi, cầm chiếc Huy Chương Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu, dí hai mũi kim vào trên nắp túi áo trái ấn mạnh, kim chạm vào ngực làm hơi buốt nhói, tôi cảm nhận máu đang ứa rỉ bên trong, nhưng đó chỉ là những bụi máu nhỏ so với muôn ngàn dòng máu thấm mà Đồng Đội tôi, Chiến Hữu tôi của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, của các Quân Binh Chủng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, đã chảy đổ ra để hiến dâng cho Tổ Quốc, trong suốt chiều dài của cuộc chiến tranh Quốc cộng. Tôi bắt chặt tay Trung Tướng Tư Lệnh, rồi kính cẩn chào trong nỗi xót xa, đau đớn tận cùng.

Và tôi đã khóc, vì tôi cảm thấy chưa hoàn thành sứ mạng: **“Bảo Quốc An Dân”**.



Sống chết bên nhau

Tàn cơn Bình Lửa

*“Buông tay súng, mà máu trào thành lệ,
Lệ tuôn trào, lệ biến cả mệnh mông..”*

LINH DU. LÊ LỘ ĐỨC

*

1. Khối Chiến tranh Chính Trị.

Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù có nhiều khả năng tác chiến, đa hiệu, thường áp dụng ba chiến thuật, tuy có khác nhau về nhiệm vụ, quân số, vũ khí... nhưng có liên hệ chặt chẽ với nhau. Ba chiến thuật đó là: Thám Sát, phản Du kích và Trận Địa chiến.

1. Thám sát.

Nhiệm vụ thám sát địch, tìm hiểu về hoạt động địch, lực lượng, đơn vị, căn cứ địa, kho tàng, vũ khí, khí tài, kế hoạch, mưu đồ, v.v.... Để có thể thu lượm mọi tin tức này, các Toán Thám Sát đã được thả xuống hoạt động sâu trong lòng địch, thâm nhập vào các mật khu, hậu cứ địch, trên “đường mòn Hồ Chí Minh”, vùng Tam Biên (Việt Miên Lào), hay dọc theo biên giới Việt Miên Lào, khi cần có thể vượt qua biên giới... không cần hạ sát địch quân, cần bắt sống để khai thác tin tức.

Mỗi Toán Thám Sát gồm 6 người, được huấn luyện thuần thục võ nghệ, chuyên môn để có khả năng tác chiến, đặc biệt về do thám, quan sát, theo dõi, liên lạc, cứu thương và phá hoại, bao gồm cả nhiệm vụ tiền sát viên pháo binh, điều chỉnh phi pháo, bắt sống tù binh và mưu sinh thoát hiểm.. v.v...

Như Độc Giả thấy trong các bài tường thuật ở phần trước, những hoạt động có chính Tác Giả tham gia, chỉ huy, đã gặt hái được một số thành quả, thu lượm nhiều tin tức chính xác, cấp thời cho các cấp Chỉ Huy Sư Đoàn, Quân Đoàn, Bộ Tổng Tham Mưu, để các nơi này có biện pháp, kế hoạch, kịp thời đối đầu, chặn đứng hay tấn công tiêu diệt địch quân.

Biệt Cách Nhảy Dù, tùy từng thời điểm, và cũng tùy theo nhu cầu, sự điều động của Bộ Tổng Tham Mưu, để đưa các Toán Thám Sát của các Biệt Đội tăng cường hoạt động đặc biệt ở các Quân Khu I, II, III. Số lượng tin tức thu hoạch được, đã cung cấp cho các Phòng 2 của các Sư Đoàn, Quân Đoàn và các vị Tư Lệnh các Quân Khu, các Vùng Chiến Thuật không phải là ít.

1. Phản Du Kích Chiến.

Chiến thuật du kích của Việt cộng là rập khuôn theo chiến thuật của Mao. Yếu tố chính trị, tuyên truyền là quan trọng, mục đích lôi kéo dân chúng về phía của chúng bằng nhiều thủ đoạn khác nhau. Về quân sự, Mao chủ trương rút lui để bảo toàn lực lượng khi bị ta tấn công, quấy phá khi ta dừng quân, tấn công khi ta mệt mỏi, và truy kích khi ta rút lui.

Kinh nghiệm chiến đấu, sự trui rèn, tôi luyện trong máu lửa, đã cho cấp chỉ huy Biệt Cách Dù những bài học hay. Do đó, chiến thuật của Biệt Cách Dù là “*Gây ông đập lưng ông*”, có nghĩa là dùng chiến thuật du kích để đánh du kích, cùng lúc áp dụng các phương cách bảo vệ dân, giúp đỡ và tuyên truyền dân chúng đứng về phe chúng ta, ủng hộ chúng ta.

Độc giả từng thấy ở các phần trước, tại mặt trận Tha La, Trảng Bàng, dân chúng đã cung cấp những tin tức về các hoạt động của địch, hay tại Ngã Ba Cây Quế, Cây Thị, Già Định trong Tết Mậu Thân, hay tại Bến Thế, Bình Dương, đồng bào đã đứng hai bên đường đón chào, hoan hô các chiến sĩ Biệt Cách Nhảy Dù, cũng như tặng trái cây, quà bánh, như một biểu lộ bày tỏ lòng tri ơn sâu xa...

Để đánh đuổi bọn địch ra khỏi vùng chúng chiếm đóng hoặc đóng chốt, Biệt Cách Nhảy Dù dùng chiến thuật du kích phản du kích, có nghĩa là lấy chiến thuật của địch để đánh lại địch, tạo sự bất ngờ, gây hoang mang, hoảng loạn cho bọn chúng và nhờ vậy mà đã đạt nhiều chiến thắng bất ngờ, làm cho các đơn vị bạn phải nể phục. Đó là kết quả của các trận đánh ở Bến Thế, Xóm Đạo Tha La, Ngã ba Tân Phú Trung và Mặt Khu Mây Tào.. v.v...

Căn bản của “Chiến tranh giải phóng” (chữ của cộng sản) là lấy Nông Thôn để bao vây Thành Thị, và áp dụng “chiến tranh du kích”. Về phía Quân Đội Việt Nam, trách nhiệm giữ đất khá nặng nề, mất tính cách di động, thường đóng Đồn, Bót. Chiến thuật này chỉ năng động về ban ngày, ban đêm rút vô phòng thủ trong Đồn Bót nên không bảo vệ được dân. Chiến thuật của Biệt Cách Nhảy Dù thì ngược lại. Thay vì đánh địch vào ban ngày, Biệt Cách Nhảy Dù lại dùng chiến thuật đánh đêm. Đánh đêm là gây yếu tố bất ngờ cho địch, kèm theo là chiến thuật phản du kích là bất ngờ thứ hai, vào tận sào huyệt Việt cộng để đánh chúng là bất ngờ thứ ba.

Chính vì lối đánh thần tốc, gan dạ và đầy bí hiểm này, nên Biệt Cách Nhảy Dù đánh đâu thắng đó, giải tỏa áp lực nhanh, nếu không muốn nói là địch thua dài, chạy dài...

1. Trận địa chiến.

Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù được thành lập và phát triển về sau này quân số lên tới ba ngàn Chiến Sĩ, được chia thành ba Bộ Chỉ Huy Chiến Thuật, mỗi Bộ Chỉ Huy Chiến Thuật có bốn Biệt Đội, mỗi Biệt Đội có hai trăm chiến sĩ.

Nhiệm vụ chính yếu của Liên Đoàn là thả Toán Thám Sát vào các căn cứ địa, an toàn khu của địch, ngoài tầm yểm trợ của pháo binh, cách biệt hoàn toàn với các Quân Binh chủng bạn, để thu lượm tin tức, bắt cóc tù binh, chứ không phải để đánh các trận địa lớn như Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến hay Biệt Động Quân.

Tuy vậy, trong một vài tình huống khẩn cấp, cần thanh toán dứt điểm những nơi dầu sôi lửa bỏng, Bộ Tổng Tham Mưu vẫn phải tung Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù lâm trận, để giải quyết chiến trường như: Mậu Thân đợt 1 và 2 +n-ăm 1968, Bình Long (An Lộc), Quảng Trị (Cổ Thành) năm 1972, Tha La (Trảng Bàng) năm 1973 và Tân Phú Trung (Củ Chi) năm 1974, Phước Long năm 1975. Và Liên Đoàn đã lập nên nhiều chiến thắng lẫy lừng, cho dù không thuộc sở trường tác chiến của Đơn vị.

Cũng có đôi lần, khi các Toán phát hiện các căn cứ địa, kho tàng, hậu trạm địch, có quân số đông cấp Đại Đội, Liên Đoàn có khả năng đưa các Biệt Đội vào thanh toán địch ngay tại địa điểm địch đóng quân hay chiến trường do Biệt Cách Nhảy Dù chọn lựa.

Đó là trường hợp Biệt Cách Nhảy Dù đã phục kích, tấn công Việt cộng tại thung lũng Ashau năm 1968, Đồng Xoài năm 1968 và Tam Biên năm 1971, sau khi các Toán Thám Sát phát hiện bọn chúng.

Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, ngoài Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, còn có nhiều Toán Thám Sát của Lôi Hồ, Nha Kỹ Thuật, Sở Liên Lạc, Sở Công Tác, Phòng 7 Bộ Tổng Tham Mưu v.v... cũng đảm nhận nhiệm vụ xâm nhập, hoạt động trong lòng địch như của Biệt Cách Nhảy Dù.

Tuy nhiên, các Toán Thám Sát này chỉ thu thập tin tức, ghi nhận “địch tình” rồi cung cấp lên các cấp Chỉ Huy mà họ tặng phái. Họ không có lực lượng, đơn vị có khả năng khai thác mục tiêu, tấn công địch. Biệt Cách Nhảy Dù thì hơn hẳn, khi cần mở trận địa tiêu diệt địch có quân số lớn, Biệt Cách Nhảy Dù sử dụng ngay các Biệt Đội xung kích.

Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù sau khi nhảy vào An Lộc, sau gần ba tháng chiến đấu dũng cảm, góp công truy quét tiêu diệt giặc thù cộng sản, lấy lại các phần đất đã bị giặc lấn chiếm, thì được lệnh của Bộ Tổng Tham Mưu, triệt thoái trở về Hậu cứ Liên Đoàn tại Ngã Tư An Sương, Hố Môn, để bổ sung quân số, trang bị vũ khí đạn dược, nhằm tăng viện cho chiến trường Quảng Trị, ở địa đầu giới tuyến, vùng I chiến thuật.

Trong thời gian này, Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Phan Văn Huân đã được Đại Tướng Cao Văn Viên gọi đến trình diện tại Văn Phòng Tổng Tham Mưu Trưởng. Trong cuộc diện kiến, Đại Tướng đã hết lòng khen ngợi về ba hiệu năng và sở trường chiến đấu của Liên Đoàn mà chưa có một Đơn vị, Binh chủng nào trong Quân Lực VNCH có được như: – *Thả Toán thâm nhập vào hậu tuyến của địch trong các mặt khu bất khả xâm phạm - Kỹ thuật và khả năng tác chiến, đột kích đêm - Tham dự “trận địa chiến” cùng các đơn vị bạn trong các mặt trận lớn nóng bỏng và đầy cam go.* Đại Tướng còn cho biết sẽ có kế hoạch nghiên cứu để gia tăng, bành trướng Liên Đoàn lớn hơn nữa.

(Nếu kế hoạch này mà được Bộ Tổng Tham Mưu chấp thuận, Liên Đoàn dự trù trong tương lai sẽ có thêm khoảng 16 Biệt Đội, 04 Bộ Chỉ Huy Chiến Thuật. Và song song với sự gia tăng và phát triển cấp số, thay đổi tính danh, thì các Ban cũng sẽ được nâng cao thành Phòng, riêng Khối Chiến Tranh Chính Trị vẫn giữ nguyên như cũ. Có thể Liên Đoàn sẽ được nâng lên cấp Lữ Đoàn, Chỉ Huy Trưởng sẽ là Tư Lệnh với cấp bậc Chuẩn Tướng.)

Trong chiều hướng phát triển này, trong khoảng giữa tháng 2 năm 1975, Đại Tá Phan Văn Huân đã bổ nhiệm tôi vào chức vụ Trưởng Khối Chiến Tranh Chính Trị thay thế Thiếu Tá Phạm Châu Tài, vừa được đề cử nhiệm vụ mới là Chỉ Huy Trưởng Bộ Chỉ Huy 2 Chiến Thuật.

Lý do thứ hai mà tôi được Đại Tá Chỉ Huy Trưởng chọn làm Trưởng Khối Chiến Tranh Chính Trị, theo tôi nghĩ có thể phát xuất từ những Bài Thơ đề cao tinh thần chiến đấu uy dũng của các Chiến Sĩ Biệt Cách Dù, mà tôi đã gửi đăng trên các báo của Quân Đội VNCH như: Tiền Phong, Chiến Sĩ Cộng Hòa, và một bài trên tờ Bích Báo của Biệt Đội 814, trong đó tôi đã đề cập về tâm sự của một Thương Binh Biệt Cách Dù, đã xả thân

chiến đấu, đề rồi bị trọng thương, phải nằm điều trị tại các Quân Y Viện, và trong suốt thời gian dài, Liên Đoàn miệt mài quân hành, nên không một ai trong đơn vị đến thăm viếng, ủi an, ủy lạo. Nỗi buồn cô đơn, sớm bị lãng quên, làm họ uất nghẹn và đau đớn tột cùng. Bài báo rất được anh em Binh Sĩ trong đơn vị hoan nghênh và Trung Tá Nguyễn Văn Lân, Chỉ Huy Phó Liên Đoàn lưu tâm... lưu ý..

Lý do thứ ba là ngay tại Doanh Trại Biệt Động 814 tại Căn Cứ Hành Quân Suối Máu, hay bất cứ nơi đâu, tôi đều tổ chức các phương tiện ẩm thực, vui chơi cho Binh Sĩ trong Biệt Động như Bún Bò, Phở, Hủ Tiếu, Bò Kho, các bàn “Bi-Da”, “Ping-Pong”, phòng đọc sách báo.v.v.. để anh em Binh Sĩ ăn uống, giải trí trong những ngày dưỡng quân. Họ có thể được “ghi sổ”, lãnh lương sẽ trả lại sau. Nhờ những phương tiện này, Binh Sĩ cảm thấy thoải mái, không còn buồn nản khi được nghỉ ngơi, không đi lang thang ra ngoài doanh trại, vừa tốn tiền, lại có thể gặp những việc không hay xảy ra trong thời buổi chiến tranh loạn lạc này.

Ngoài ra, tại vị trí đóng quân, tôi cho dựng Cổng Biệt Động, thường xuyên cắt cử lính gác, làm hàng rào bao quanh, trồng hoa, cây cảnh trước mỗi dãy nhà của các Trung Đội và cả trong khu vực Doanh Trại. Binh Sĩ những lúc rảnh rỗi, có thể dạo chơi, ngồi hóng mát trò chuyện để vui đi nỗi nhớ về Cha Mẹ, Vợ con....

Nhờ vậy, mà Doanh Trại Biệt Động 814 đã trở thành mẫu mực. Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn đã nhắc nhở các Biệt Động khác nên làm theo. Trong một dịp Nhà Báo Minh Đức Hoài Trinh đến Căn Cứ Hành Quân để làm phóng sự, đích thân Đại Tá Phan Văn Huân đã hướng dẫn Bà đến thăm Doanh Trại Biệt Động 814 của tôi như là một lời ban thưởng.

Lý do thứ tư cũng có thể do từ một cuộc phỏng vấn của Báo Chí, Truyền Thanh, Truyền Hình, khi tôi được chọn là Chiến Sĩ Xuất Sắc về tham dự buổi tiếp tân tại Phủ Tổng Thống, đã được phổ biến rộng rãi khắp cả nước, tôi đã trả lời như sau:

“Suốt những tháng năm lăn lộn trên khắp các chiến trường, trận địa, trên ba vùng chiến thuật, sống chết như sợi chỉ treo mảnh, cũng chẳng làm tôi nao núng, nhụt chí. Bốn lần bị thương tích, 16 lần được tuyên dương công trạng, phải chăng đó là một ít công lao nhỏ nhoi, mà chính bản thân tôi đã đóng góp cho Tổ Quốc Việt Nam?. Biết bao Đồng Đội, Chiến Sĩ của tôi đã ngã gục, hy sinh để tôi được sinh tồn. Và cũng chính nhờ vào những xác thân, xương máu của họ đã tạo lập nên nhiều chiến công, mà hôm nay tôi mới được vinh hạnh trở thành một Chiến Sĩ Xuất Sắc của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù để về đây tham dự Ngày Đại Lễ Quân Lực 19/ 6.

Hôm nay, đứng trước làn sóng của Đài Phát Thanh, Đài Truyền Hình, tôi xin kính cáo cúi đầu tưởng niệm và bày tỏ lòng tri ơn sâu xa đến các Anh Hùng Tử Sĩ, các Thương Binh, các Chiến sĩ Biệt Cách Dù, đã chung vai sát cánh cùng tôi chiến đấu tiêu diệt giặc thù, bảo vệ Tổ Quốc, Đồng Bào cho đến hơi thở cuối cùng...Tôi xin muôn đời đội ơn !!!”

Sau khi đảm nhận chức vụ Trưởng Khối Chiến Tranh Chính Trị của Liên Đoàn, tôi thực hiện ngay những điều tôi đã đề cập và áp ủ bấy lâu: Thường xuyên thăm viếng, ủy lạo, tặng quà cho Thương Phế Binh tại các Quân Y Viện hay tại nhà riêng. Chăm sóc và giúp đỡ các Cô Nhi, Quả Phụ trong đời sống, trong học hành. Cùng cố và phát triển Trường Tiểu Học Biệt Cách Nhảy Dù. Can thiệp cho các em nhập học các Trường Văn Hóa Quân Đội và Quốc Gia Nghĩa Tử. Xin việc làm cho các cựu quân nhân tại Tổng Công Ty Thực

Phẩm và cùng Y Sĩ Đại Úy Nguyễn Thành Châu tổ chức gây Quỹ cứu trợ cho Thương Phế Binh của Liên Đoàn.

Cùng song hành với nhiệm vụ trên, để kịp thời bổ sung quân số cho đơn vị trước đà phát triển, theo lệnh của Đại Tá Chỉ Huy Trưởng, tôi đã đến các Trung Tâm Huấn Luyện Đồng Đế, Quang Trung, nơi các khóa Hạ Sĩ Quan và Tân Binh sắp mãn khóa để thuyết trình, tác động họ tình nguyện về phục vụ Liên Đoàn. Cứ sau mỗi lần chuyện trò cùng các khóa sinh chấm dứt, số xung phong gia nhập Biệt Cách Nhảy Dù vượt quá chỉ tiêu đã đề ra.

Sau khi tiếp nhận các Hạ Sĩ Quan, Binh Sĩ về đơn vị, Liên Đoàn tiếp tục huấn luyện họ về các khả năng tác chiến đặc biệt của một Chiến Sĩ Biệt Cách Nhảy Dù, ngoài ra Khối Chiến Tranh Chính Trị còn tổ chức các chương trình huấn luyện về chính trị, về thái độ, tác phong đối với dân chúng, không những chung quanh đơn vị đồn trú mà đặc biệt ở các nơi hành quân, hầu lôi kéo người dân về phía Quốc Gia, không để dân chúng bị Việt cộng lợi dụng, tuyên truyền, dụ dỗ, mua chuộc...

Từ giữa tháng 2 năm 1975, sau khi đảm nhận chức vụ mới, tôi say sưa với công việc, suốt ngày chăm chú tìm tòi, học hỏi, để công tác Chiến Tranh Chính Trị trở nên thực tế hơn, hữu ích hơn, và để đi vào đời sống từng người lính trong đơn vị, cũng như với dân chúng, ở những nơi mà các Chiến Sĩ Biệt Cách Nhảy Dù phải tiếp xúc với họ.

&

1. Tàn cơn Binh lửa.

Là một Sĩ Quan Chiến Tranh Chính Trị, tôi có thì giờ và có nhu cầu theo dõi tình hình quân sự và chính trị nhiều hơn. Ngoài những hành động gây chiến giành dân lấn đất, bọn cộng sản đang thăm dò thái độ của Mỹ sau khi họ ký Hiệp Định Paris năm 1973.

Trước chủ trương “thay đổi màu da trên xác chết”, Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa càng ngày càng gặp nhiều khó khăn hơn về tình hình chiến đấu và tiếp liệu. Việc “một đổi một” không được thi hành vì theo lệnh của Ngũ Giác Đài, Hoa Kỳ cắt giảm viện trợ cho VNCH. Tình hình chính trị kể từ đầu năm 1975 càng xáo trộn hơn, nhiều phong trào nảy sinh nhằm hạ uy tín của không những cá nhân Tổng Thống mà toàn bộ Chính Quyền Miền Nam. Đó là mục đích của Phong Trào Phụ Nữ Đòi Quyền Sống, Ký Giả Đi Ăn Mày và Phong Trào Chống Tham Nhũng. Phong Trào này được tổ chức toàn cõi VNCH. Dĩ nhiên, tình hình xáo trộn này ảnh hưởng đến tinh thần chiến đấu của Binh Sĩ VNCH, khiến họ phải suy nghĩ về việc làm của họ. Không lý họ chiến đấu cho một chính quyền tham nhũng, đang bóc lột người dân mà họ đang bảo vệ.

Quan trọng hơn nữa, viện trợ ảnh hưởng đến khả năng tác chiến của Binh Sĩ. Dạn được, xăng nhớt thiếu, nên khả năng vận chuyển Binh Lính bị hạn chế. Tình trạng này ảnh hưởng trực tiếp đến các đơn vị Nghĩa Quân, Địa Phương Quân, các Sư Đoàn Bộ Binh hơn là ở các lực lượng Tổng Trừ Bị, trong đó có Biệt Cách Nhảy Dù. Trong giai đoạn này, câu binh thư “*Thực túc binh cường*” ám ảnh trí óc tôi không ít. Binh Sĩ của Liên Đoàn còn đủ “thực túc”, nhưng gia đình họ gặp khó khăn không ít trong đời sống hằng ngày.

1. Rút khỏi Căn Cự Hành Quân, Biên Hòa.

Sau khi chiếm Phước Long ngày 6 tháng 1 năm 1975, quân cộng sản chiếm Ban Mê Thuột ngày 10 tháng 3 cùng năm đó. Rõ ràng, như trong bài trước đã trình bày, đánh Phước Long, là cộng sản thăm dò phản ứng của Mỹ. Thấy Mỹ bất động, lại còn cắt viện trợ cho Việt Nam Cộng Hòa, cộng sản thấy thời cơ đã tới, làm tới luôn, mở đầu chiến dịch tổng tấn công miền Nam bằng trận đánh lớn kế tiếp: Ban Mê Thuột.

Mặc dù tình hình căng thẳng, ngày càng nặng nề, hoạt động của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù vẫn bình thường. Theo lệnh của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III, Đại Tá Phan Văn Huân đã cho rút Bộ Chỉ Huy nhẹ của Trung Tá Nguyễn Văn Lân, từ Tây Ninh về lại Căn cứ Hành Quân Biên Hòa, để lại Biệt Đội 813 do Trung Úy Lại Đình Hợi chỉ huy, tăng cường phòng thủ cho chiến trường Tây Ninh. Điều động Bộ Chỉ Huy 3 Chiến Thuật, do Thiếu Tá Phạm Châu Tài chỉ huy, gồm ba Biệt Đội 811, 817 và 818 đến bảo vệ Bộ Tổng Tham Mưu.

Riêng tại Căn cứ Hành Quân Suối Máu Biên Hòa, Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn do Đại Tá Phan Văn Huân chỉ huy và hai Bộ Chỉ Huy Chiến Thuật 1 và 2, với quân số các Biệt Đội còn lại lên tới 2,000 Binh Sĩ, vẫn bố phòng ở mặt Bắc Phi Trường Biên Hòa, sẵn sàng chiến đấu. Các Toán Thám Sát vẫn được thả vào Chiến Khu D để do thám, thu nhặt tin tức các hoạt động của địch.

Trưa ngày 28 tháng 4, Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn, Tư Lệnh Quân Đoàn III họp tất cả Đơn Vị Trưởng, Chỉ Huy Trưởng các đơn vị đang đồn trú ở địa phương. Trong buổi họp, Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn thông báo tình hình quân sự tuyệt vọng ở Quân Khu III, và ra lệnh tất cả các đơn vị rút về phòng tuyến mới, dọc theo Xa Lộ Đại Hàn, Thủ Đức, để bảo vệ Thủ Đô Saigon. Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù là đơn vị rút cuối cùng, có nhiệm vụ bảo vệ Cầu Biên Hòa, trên Quốc Lộ 1, gần ngã ba đường đi vào Núi Bửu Long, để toàn bộ Binh Sĩ rút qua khỏi cầu này được an toàn.

Cũng trong ngày hôm ấy, Bộ Tổng Tham Mưu hầu như có kế hoạch cho Trục Thăng đến đón các cấp Chỉ Huy di tản khỏi Việt Nam. Nhưng đối với Đại Tá Huân thì Ông đã từng tuyên bố khẳng định: *“Tôi có vợ và tám con. Tôi có thể bỏ lại Gia Đình, nhưng không thể bỏ lại hai ngàn Chiến Sĩ của tôi để mà ra đi trong hoàn cảnh như thế này được.”*

Và Đại Tá Huân đã ở lại với Binh Sĩ của Ông, cho đến giây phút cuối cùng, khi có lệnh buông súng đầu hàng của tân Tổng Thống Dương Văn Minh, Tổng Tư Lệnh Tối Cao Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Ngay trong đêm 28 tháng 4, Đại Tá Phan Văn Huân ra lệnh Biệt Đội 812 đến canh giữ cầu Biên Hòa, để ngăn cản đường tiến quân của giặc cộng, không cho bọn chúng phá sập. Sáng sớm hôm sau, khi Liên Đoàn rời khỏi Căn cứ Hành quân Suối Máu, khi đoàn quân vừa rút qua khỏi Cầu, thì cũng vào lúc đó qua làn sóng Đài Phát Thanh Sài Gòn, đã nghe được lệnh của Tân Thủ Tướng Vũ Văn Mẫu, người vừa lên thay thế cho Ông Trần Thiện Khiêm đã đào thoát sang Đài Loan, yêu cầu toàn thể người Mỹ phải cấp tốc rút ra khỏi miền Nam Việt Nam trong vòng 24 giờ. Tin tức này đã gây hoang mang không ít đến tinh thần chiến đấu của Binh Sĩ.

Đoàn quân Biệt Cách Nhảy Dù, theo thứ tự được phân định từ từ di chuyển trên Quốc Lộ 1, hướng về Sài Gòn. Đến gần xế chiều, khi cánh quân vừa đến Tân Vạn, thì trời sập tối. Mặc dù, đang đứng trước tình hình bí đát, Đại Tá Phan Văn Huân vẫn liên tục dùng máy truyền tin liên lạc nhiều nơi, từ Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III, tới Bộ Tổng Tham Mưu, cũng như các đơn vị bạn ở địa phương, nhưng hoàn toàn im lặng vô tuyến, không một ai phản hồi. Như “rắn mất đầu”, Đại Tá Huân ra lệnh cho Bộ Chỉ Huy và tất cả các Biệt Đội rút vào đóng quân qua đêm trong rừng Cù Mi, chờ lệnh thượng cấp. Nhưng suốt đêm lặng lẽ trôi qua, vẫn chẳng có một tín hiệu liên lạc nào cả.

Sáng hôm sau, ngày 30 tháng 4. Đại Tướng Dương Văn Minh ra lệnh cho Quân Đội VNCH buông súng đầu hàng. Đại Tá Huân liền cho đơn vị rời khỏi Rừng Cù Mi, băng rừng, vượt đồi, tiếp tục cạy theo Quốc Lộ 1, di hành theo hướng Nam đến Quân Ly Thủ Đức. Trên trục đường này, Liên Đoàn đã phát hiện, từ hướng Sài Gòn về Biên Hòa rất nhiều toán thanh niên chỉ mặc áo lót, quần “xà lòn”, tay cầm giấy tờ tùy thân, chạy chân đất hót ha hót hải. Chận một vài người lại hỏi mới biết họ là lính Bộ Binh và Địa Phương Quân, bị Việt cộng bắt tước vũ khí, cởi bỏ quân phục, mũ nón, giày vớ, mới thả cho về nhà. Sự kiện này có thể làm cho tinh thần binh sĩ Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù dao động!. Tuy nhiên, đây là một đơn vị Quân Đội thiện chiến và kỷ luật. Tất cả vẫn giữ nguyên đội ngũ, từ Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn đến các Biệt Đội, bốn hàng dọc ngay hàng thẳng lối chậm rãi bước đi. Từng đoàn xe Molotova, chở đầy bộ đội Việt cộng chạy song hành, chúng nhìn các Chiến Binh 81 Biệt Cách Nhảy Dù với những ánh mắt đầy kinh ngạc, sững sốt, lạ lùng.



Chiến Xa địch bị các Chiến Sĩ Biệt Cách Dù,
bắn cháy ở Lăng Cha Cả trong ngày 30.4.1975

Là một cấp chỉ huy gương mẫu, giữ kỷ luật nghiêm minh, Đại Tá Phan Văn Huân chấp hành lệnh của Tổng Tư Lệnh Tối Cao Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa sau khi đã họp tất cả các cấp Chỉ huy Liên Đoàn, để cùng đi đến một quyết định chung.

Đoàn quân 81 Biệt Cách Nhảy Dù vẫn hiên ngang tiếp bước trên Xa Lộ Đại Hàn. Đến gần trưa, khi qua khỏi Lăng Chú Hòa chừng 100 mét, trong khi dừng lại nghỉ ngơi gần ngã tư Thủ Đức và Xa Lộ Đại Hàn, thì một đơn vị bộ đội Việt cộng đã đến gặp Đại Tá

Phan Văn Huân đề nhận giao nạp vũ khí. Đại Tá Huân đã nói với họ: “*Chúng tôi đã ra đến nơi đây là chấp nhận đầu hàng. Chúng tôi sẽ bàn giao vũ khí, nhưng mong các Ông không bắt buộc chúng tôi phải cởi bỏ Quân Phục như một số Quân Nhân các đơn vị bạn đang chạy qua đây...*”.

Họ chấp nhận yêu cầu. Thế là từng Chiến Binh một tự tước bỏ vũ khí, đạn dược, nón sắt vào điểm chỉ định. Sau đó, họ ôm choàng nhau, siết chặt nhau, nhiều người đã bật khóc, để rồi lẳng lặng, ngậm ngùi, chia tay mỗi người mỗi ngả.

Trước một Đơn vị Quân Đội hơn một ngàn người, giữ kỷ luật, trật tự cho đến giây phút chót trong đời quân ngũ, quân cộng sản không thể không tỏ lòng kính trọng và nể phục. Một cấp chỉ huy của họ đến gặp Đại Tá Huân, đề nghị để họ cho xe đưa các Sĩ Quan của đơn vị về Saigon. Không muốn để cho các Sĩ Quan của mình đi thất thểu trên đường về nhà, trên một lộ trình quá xa và đầy rủi ro, Đại Tá đã đồng ý nhận lời.

Vài ba chiếc xe Molotova được điều đến, tất cả các Sĩ Quan cùng một số Binh Sĩ lên xe. Đến Làng Đại Học Thủ Đức, Đại Tá Huân nghĩ lại, không thể để Sĩ Quan của mình vào Saigon bằng xe Molotova của địch. Việc ấy có thể gây hiểu lầm và cũng không vẻ vang gì cho kẻ đầu hàng. Do đó, Ông yêu cầu dừng lại, các Sĩ Quan, Binh Sĩ rời khỏi xe, cùng ôm chặt lấy nhau lần cuối, rồi tự động tản hàng, với nỗi đớn đau ê chề bất tận.

Vậy là chấm dứt hai mươi năm quân ngũ, một đời chiến đấu vì Dân vì Nước của Ông Thầy tôi. Tôi không thể không nói đôi lời, tỏ bày lòng cảm mến của tôi đối với Ông Thầy:

Đại Tá Phan Văn Huân, xuất thân Khóa 10 Võ Bị Đà Lạt, là một Sĩ Quan kỷ luật, tài ba, gặt hái nhiều chiến công trong cuộc đời 20 năm cầm súng chiến đấu. Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù đánh giặc giỏi, áp dụng nhiều chiến thuật thích ứng với chiến trường Việt Nam, bách chiến bách thắng, đến tới đâu đồng bào hoan hô, ngưỡng phục tới đó, cũng là nhờ ở Đại Tá. Không có Đại Tá Phan Văn Huân, Biệt Cách Nhảy Dù không chắc đạt được các chiến thắng vang dội ấy trên khắp mọi chiến trường, ở Thành Phố cũng như trong các mặt khu của địch.

Điều đáng nói hơn nữa là tấm lòng của Đại Tá đối với Anh em Binh Sĩ. Đại Tá quý trọng mạng sống của họ như của chính ông. Một đơn vị dù lớn hay nhỏ hành quân thất lạc trong rừng bao nhiêu ngày đêm, là bấy nhiêu đêm ngày Đại Tá trần trọc không ngủ yên.

Đại Tá là một Sĩ Quan liêm khiết, trong sạch, tôn trọng quyền lợi của Binh Sĩ. Đại Tá quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của từng người lính, luôn luôn nghĩ đến họ, làm cách nào để họ có một đời sống vui tươi, nghỉ ngơi sau những ngày hành quân mệt nhọc mà vẫn vẫn ôn vũ luyện. Những ngày dưỡng quân là những ngày nghỉ ngơi nhưng cũng là những ngày tái huấn luyện cho thuần thục các khả năng tác chiến đặc biệt của người lính Biệt Cách Nhảy Dù.

Cái giá mà Đại Tá Phan Văn Huân phải trả cho hai mươi năm chiến đấu cho Dân Tộc và Đất Nước là 13 năm tù cải tạo khổ sai ở Việt Bắc.

Đời sống Ông Thầy tôi và gia đình sau những năm tù trở về khá đạm bạc, nếu không nói là quá thiếu thốn, cơ cực bên cạnh một đàn con 8 đứa, bởi vì Ông không có gì để lại cho vợ con khi Ông bước chân vào vòng lao lý.

Hễ mỗi lần đến thăm Ông, nhìn tấm thân tiêu tụy, đau đớn vì bị những vết thương chiến trận đang hành hạ, mà diễn hình vào một dịp đến thăm, trong lúc trò chuyện thì cơn đau của Ông bộc phát dữ dội, thì chính tôi và Bác Sĩ Trắc, cựu Y Sĩ Liên Đoàn, đã cấp tốc nâng bổng Ông từ trong nhà ra xe hơi của Bác sĩ Trắc, để cùng đưa Ông đi cấp cứu ở Bệnh Viện Chợ Rẫy, lòng yêu kính Ông trong tim tôi như dâng trào. Tôi không khóc, nhưng có cái gì đó đã đè nặng trong thâm sâu đáy lòng, chỉ chực chờ là bộc phát.

Tôi cảm thấy hạnh diện vì Ông: Đại Tá Phan Văn Huân, là cấp Chỉ Huy mà tôi đã được phục vụ, trong suốt quãng đời Binh Nghiệp, trong một đơn vị kiêu hùng, thiện chiến của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đó là Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù.

1. Tại Hậu Cự An Sương.

Là một cấp chỉ huy tác chiến, đã từng đầu tên mũi đạn, sau khi bàn giao Biệt Đội để trở về hậu cứ trong trách vụ mới, với một thời gian còn quá ngắn, tôi khó mà quên được việc “điều binh khiển tướng” giữa các chiến trường phong ba bão táp thuở nào. Vì thế, đứng trước tình hình rối ren, quá ư bi đát đang diễn tiến từng giờ, từng ngày một của Đất Nước, tôi đã dành hết tâm sức, khả năng, kinh nghiệm để hợp sức cùng Thiếu Tá Trần Quang Huế, Chỉ Huy Hậu cứ lo tổ chức phòng thủ Doanh Trại, tung các Toán tiền đồn, lập các công sự tại Ngã tư An Sương chờ giặc đến, ngăn chặn và tiêu diệt chúng, không để cho chúng tiến công vào Sài Gòn một cách ngang nhiên.

Bên cạnh các vị trí phòng thủ đã có sẵn của Trung Tâm Huân Luyện Quang Trung ở Ngã ba Trung Chánh, dọc theo Quốc Lộ 1 và trên Xa Lộ vòng đai Đại Hàn, Biệt Cách Nhảy Dù đặt thêm các Tổ Đại Liên 60, M.72, Đại Bác và Súng Cối. Trong khi chúng tôi đang tổ chức phòng thủ, Binh Sĩ của Sư Đoàn 25, Binh Sĩ cũng như khóa sinh của Trung Tâm Huân Luyện Quang Trung rút chạy về đây thiếu trật tự, không cấp chỉ huy. Một số họ dừng lại đây, tự động cùng tổ chức phòng thủ bên cạnh chúng tôi. Lòng yêu nước và tự ái của người lính VNCH không cho họ rút về xa hơn nữa.

Ngày 29 tháng 4, sáu xe tăng T-54 Việt cộng từ hướng Củ Chi hàng một trên Quốc Lộ 1 tiến đến, nghênh ngang như chỗ không người. Khi đến gần Ngã tư An Sương, từ phòng tuyến của Hậu cứ Liên Đoàn, hai hỏa tiễn M.72 bay vút tới, bắn đứt xích chiếc đi đầu, chiếc xe tăng bị quay nằm ngang. Quân cộng sản từ các xe tăng phía sau nhảy xuống xe bố trí hai bên đường. Bọn chúng bắn ầm ỉ, loạn xạ, vừa trung liên, B.40, B.41 và AK.47 vào các công sự, các ô kháng cự nằm trải dài hai bên đường, và vào cả Khu Gia Bình của Biệt Cách Dù, nằm ngay hai góc của ngã tư An Sương. Các Chiến Sĩ Biệt Cách Nhảy Dù và lực lượng bạn vẫn cố thủ, Đại Liên, M.79, không ngớt bắn vào đám địch quân đang cố tìm cách mở đường cho chiến xa của chúng tiến lên, xác địch rơi rớt trên Quốc Lộ 1 không phải là ít, các xạ thủ M.72 bắn cháy thêm một T.54 ngay Ngã tư đường Xa lộ Đại Hàn và Quốc Lộ 1, những quả kế tiếp chẳng mang lại kết quả, nhưng đầu sao cũng chặn đứng được phần nào bước tiến quân của địch trên đường tiến vào Thủ Đô Sài Gòn.

Một số công sự chiến đấu bị đại bác xe tăng địch tác xạ tiêu hủy, nhiều xác chết của quân bạn bị văng ra nằm ngổn ngang bên vệ đường. Xe tăng của địch tiến lên, cản lên các công sự, Binh Sĩ bạn rút chạy hoảng loạn, địch càng lúc càng bắn phá dữ dội bất kể là nhà dân chúng. Hỏa lực đại bác trên các chiến xa của địch quá mạnh, và địch quân mỗi lúc mỗi đông, buộc lòng chúng tôi phải rời bỏ vị trí chiến đấu bên ngoài, để vào cố thủ trong Doanh Trại Liên Đoàn. Trong khi đó, một xe Jeep chở một vài Quân Nhân, từ trong Hậu

cứ Liên Đoàn phóng ra, vừa quẹo trái hướng về Saigon, một xe tăng của địch quay nòng đại bác bắn theo, chiếc xe Jeep trúng đạn, bay tung lên, hai ba binh sĩ trên xe đều tử trận.

Sáng hôm sau 30 tháng 4, xe tăng, bộ đội địch và du kích địa phương đã dốc toàn lực, đánh vào các ổ kháng cự còn lại trong và ngoài Hậu cứ Liên Đoàn. Trên Xa Lộ Đại Hàn, quân trang, quân dụng của tân binh quân địch Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, Địa Phương Quân, Nghĩa Quân tháo chạy đã bỏ lại đầy rẫy trên mặt đường. Đứng trước tình thế tồi tệ này, tôi dẫn số Binh Sĩ còn lại, phá rào đằng sau, rút về hướng Saigon. Vượt qua Cầu Tham Lương, đến Hãng Dệt Vinatexco, gặp một Tiểu Đoàn Nhảy Dù đang bố trí tại đây, tôi ra lệnh cho Binh Sĩ dừng lại, hợp tác phòng thủ cùng với họ. Nhưng không lâu sau đó, nghe lệnh Đại Tướng Dương Văn Minh kêu gọi, toàn thể Quân Nhân buông súng đầu hàng. Tất cả đều rụng rời, nhìn nhau trong nghẹn ngào, uất hận, xong tự động tan rã.

Trên đường về nơi tạm trú của một người bà con ở Quận Tư, Khánh Hội, nghĩ tới 9 năm đời Quân Ngũ, vào sinh ra tử bao nhiêu lần, chưa bao giờ tôi chùn bước, khuất phục trước quân thù. Vậy mà giờ này...

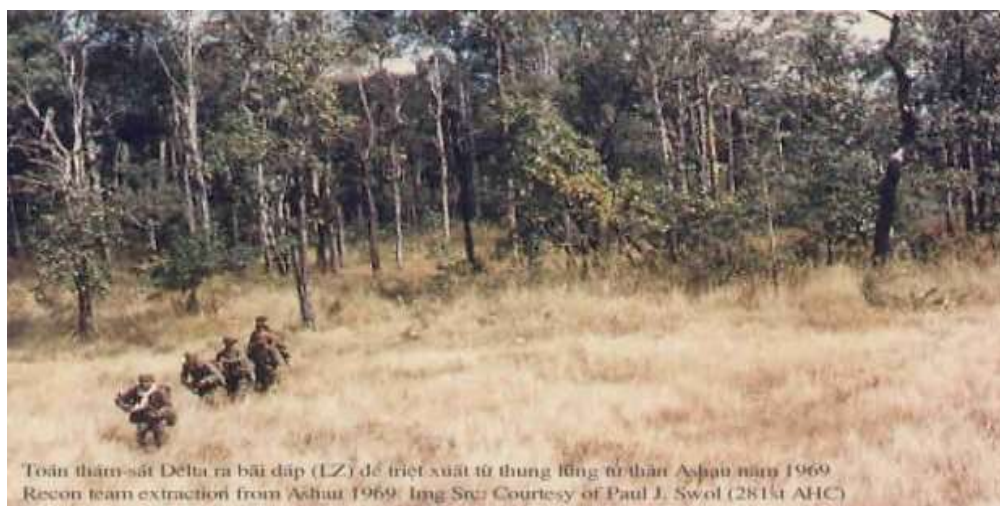
1. Món nợ còn lại.

Ngày 30 tháng Tư, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù vẫn còn các Toán Thám Sát đang hoạt động trong Chiến Khu D. Tất cả các phương tiện liên lạc, truyền tin cũng như Trực Thăng đều không còn. Tuy nhiên, các Toán Thám Sát vẫn tiếp tục sứ mệnh của mình.

Lần hồi, lương thực hết, thời hạn hoạt động của các Toán cũng đã chấm dứt, lại thêm mọi sự liên lạc với Bộ Chỉ Huy đã bị cắt đứt, các Toán Thám Sát tự động triệt xuất khỏi mật khu, theo phương cách mưu sinh thoát hiểm.

Ngày 5 tháng 5 năm 1975, hai Toán Thám Sát lần ra đến Ấp Thái Hưng, Xã Đại An, Quận Tân Uyên để tìm hiểu tình hình, họ được quần chúng cho biết Quân Đội Miền Nam đã buông súng đầu hàng, vậy là họ cùng ra đầu hàng. Nhưng bọn Việt cộng đã ra tay tàn sát hết tất cả rồi mang xác thả trôi sông.

Cho dù họ đã hy sinh, nhưng khí tiết, tinh thần chiến đấu bất khuất, kiêu hùng của họ, vẫn mãi sáng ngời trong Trang Sử 81 Biệt Cách Nhảy Dù.



Về sau này, vào năm 1995, Liên Đoàn đã đưa người về lại Ấp Thái Hưng, Xã Đại An để tìm cách di dời mộ phần các Tử Sĩ, nhưng không thực hiện được, trong dịp này, qua trò chuyện tìm hiểu với các cư dân nơi đây thì được biết bọn giặc cộng đã bắn chết 12 người, một số đem thả trôi trên sông Bé, số còn lại bọn chúng mang chôn trong một cái giếng đã bỏ hoang lâu năm.

Ngày 7 và 8 tháng 5 năm 1975, Toán Thám Sát của Chuẩn Úy Phương, Biệt Đội 815 và Toán Thám Sát của Chuẩn Úy Nguyễn Minh (hiện đang định cư tại Dorchester, MA), rút ra khỏi Chiến Khu D, đã lần ra Ấp Thái Hưng, nhưng may mắn, hai Toán đã được dân chúng vào rừng làm nương rẫy, báo tin chính quyền VNCH không còn nữa, Đại Tướng Dương Văn Minh đã ra lệnh buông súng đầu hàng, nên sau khi hai Toán đã giao nộp vũ khí, bọn Việt cộng có lẽ sau khi tàn sát hai Toán Thám Sát trước, đã bị đồng bào địa phương bàn tán xôn xao, nên với hai Toán này, bọn chúng chỉ bắt đưa vào trại tù gọi là “cải tạo”.

Ngày 9 tháng 5 năm 1975, Toán Thám Sát cuối cùng của Chuẩn Úy Lê Xuân Hiền, Biệt Đội 812 (hiện đang định cư tại Anaheim, CA), rút ra khỏi Chiến Khu D, khi gần đến Ấp Thái Hưng, Toán này cũng nhờ qua thông tin của người dân trong vùng, nên thấu đáo tình hình, họ cải trang thường dân để bôn đảo, nhưng bị bọn dân quân du kích tại đây phát hiện, bắt giải giao cho chính quyền Việt cộng, rốt cuộc Toán cũng bị bọn địch bắt đưa đi tù khổ sai ở trong Trại tù Bình Sơn, nơi rừng sâu nước độc cùng với hai Toán Thám Sát trên.

Âu đó cũng là số phận chung của toàn thể Quân Cán Chính VNCH sau ngày mất nước.

&

“ TÀN CƠN BINH LỬA ”. Sau khi quân thù giặc cộng đã cưỡng chiếm Miền Nam, vẫn còn những người Lính Biệt Cách Dù hoạt động trong lòng địch, họ chiến đấu cô đơn, âm thầm, để hoàn thành sứ mạng Thượng Cấp giao phó, dù Thượng Cấp đã không còn ai và cũng không ai còn để cho họ được nhắc lại lần cuối cùng câu tâm niệm: **“ TỔ QUỐC – DANH DỰ – TRÁCH NHIỆM ”.**

Không ít người đã hy sinh vào giờ thứ 25.

Đó là món nợ những người còn sống phải trả cho họ.

*

Cho dù sau hơn 38 năm cuộc chiến đã trôi qua và cũng đang dần dần chìm vào quên lãng theo với dòng chảy của thời gian. Nhưng, đối với những Chiến Binh cầm súng chiến đấu để tiêu diệt quân thù, bảo vệ Tổ Quốc, những Chiến Sĩ Biệt Cách Dù đã vào sinh ra tử trên khắp các chiến trường, mặt khu, căn cứ địa của địch, thì đó là một vết thương nặng, sẽ mãi mãi âm ỉ cháy bất tận trong đáy lòng họ. Bởi vì, có biết bao Đồng Đội, Chiến Hữu của họ đã hy sinh, đã trở thành phế binh, đang sống cuộc đời còn lại trong tận cùng đau thương, khôn cùng và tủi nhục. Bởi vì, chính họ đã dâng hiến tuổi trẻ, xương máu, mạng sống, để bảo vệ tiền đồ Tổ Quốc, nhưng cuối cùng, họ phải đành buông súng đầu hàng, trở thành kẻ chiến bại trước một bọn người vong bản, vô thần và vô nhân tính.

Trong cuộc sống lưu vong nơi đất khách quê người, cứ mỗi lần tình cờ, coi lại những

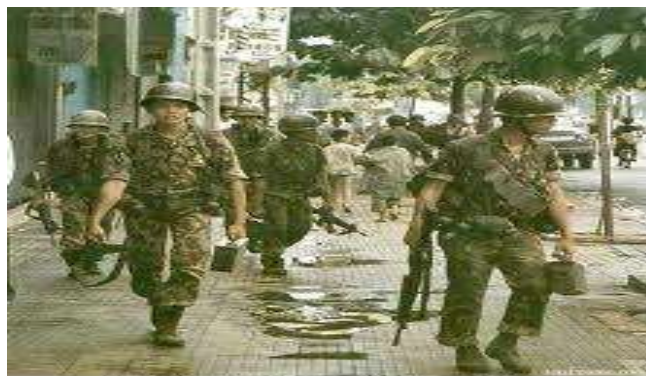
tấm ảnh cũ trong Đồi Binh Nghiệp, với Bộ Áo Hoa Rừng ngụy trang, với Chiếc Nón Xanh huyền thoại, với bảng Phù Hiệu Con Đại Bàng khắc lửa, sải rộng cánh, bung móng vuốt tung hoành, tôi cảm thấy tự hào, hãnh diện vì mình đã từng được chiến đấu trong một đơn vị thiện chiến, hào hùng: “Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù”. Nhưng rồi, kèm theo đó, một niềm xúc cảm lạnh buốt, từ từ lan rộng khắp cùng trong cơ thể tôi, trước mắt tôi hình ảnh những vị Anh Hùng Tử Sĩ như: **“ Lê Như Tú, Nguyễn Văn Tùng, Từ Bá Thọ, Hoàng Xuân Cường, Đặng Thiện Chấn, Trần Phụng Tiễn, Lương Hữu Yên, Lưu Huyền, Nguyễn Ích Đoan, Mã Thế Kiệt, Phan Ngọc Trường, Trịnh Văn Huỳnh, Nguyễn Quang Khánh, Phạm Văn Cừ, Khuru Công Quý, Nguyễn Phiêu, Nguyễn Văn Thủy, Mai Xuân Hùng, Nguyễn Văn Dục, Nguyễn Kim Long, K.Tông, Đỗ Nguyên Sanh, Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Hữu Lộc, Phạm Viết Khải, Nguyễn Văn Thích, Nguyễn Xuân Ánh, Trần Ngọc Bửu, Vũ Huy Cẩn, Trương Cự Chính, Nguyễn Văn Chuyên, Phạm Văn Chuyên, Trần Thanh Đồng, Nguyễn Văn Giồng...”**, còn còn nữa, làm sao kể hết, cứ lần lượt hiện về. Họ nhìn tôi trong nỗi buồn cảm thông, nhưng không thiếu sự trách móc, khi tôi vẫn còn sống sót mà không bảo vệ được Tổ Quốc, mà không trả được món nợ máu mà quân thù đã mang đến cho họ: những đồng đội, chiến hữu của tôi.

... ” Tôi cũng biết...
 Dù các Anh đã chết ...
 Nhưng nỗi căm hờn còn mãi ở tâm linh,
 Xin một mai khi Đất Mẹ thanh bình,
 Tôi sẽ lấy máu quân thù tô vào nơi mộ chí.!!!”

Và...đó cũng chính là món nợ mà tôi, một Chiến Binh 81 Biệt Cách Nhảy Dù còn sống đang và sẽ phải tiếp tục trả cho họ.

Hy vọng đưa con đầu lòng, được viết bằng tất cả sự thật, từ thuở thiếu thời, đấu tranh và binh nghiệp, qua từng giai đoạn, từng trận chiến mà tôi đã trải qua, đã tham dự hay trực tiếp chỉ huy, sẽ được Đồng Đội, Chiến Hữu, Bạn Hữu đón nhận nồng nhiệt, thân tình và đầy vị tha.

“Là người lính Biệt Cách Dù,
 Chưa bao giờ sợ mình cô đơn trong chiến đấu.
 Nhưng tại sao bây giờ,
 Lại sợ mình che dấu nỗi niềm riêng !
 Sợ phải cưu mang bao nỗi muộn phiền !!!
 Sợ phải sống trong triền miên khiếp sợ ?????



Ngày tàn cuộc chiến

Lê Đắc Lực



LÊ ĐẮC LỰC
Linh Du. Lê Lộ Đức

- Sinh năm 1945 tại cao nguyên Banmêthuộc.
- Xuất thân Khóa 24 SQ.TB Thủ Đức.
- Tốt nghiệp Khóa 10 Nhảy Dù, Khóa 5 Lực Lượng Đặc Biệt.
- Tốt nghiệp Khóa Bộ Binh Trung Cấp.
- Toán Trưởng Thám Sát Delta, Đại Đội Trưởng, Biệt Đội Trưởng.
- Trưởng Khối CTCT / Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù.
- Tị nạn tại Hoa Kỳ tháng 5 /1995, sau 8 năm tù tại Việt Bắc.
- Cộng tác, đăng Thơ trên: Nguyệt San Bốn Phương - Lực Lượng Đặc Biệt, Chiến Sĩ Cộng Hòa, Tiền Phong Quân Đội (trước năm 1975), Đặc San Biệt Cách Dù, Tạp Chí HO, Tạp Chí Thời Đại, Tạp Chí Thế Giới Mới, Tuần San Đẹp và Sài Gòn Nhỏ.
- Thành viên: Hội Quán Văn Nghệ Bụi Vàng, cựu Hội viên Diễn Đàn Văn Học Trâm Hương tại Houston, Texas.
- Hiện định cư cùng Gia Đình tại Spring, Texas, Hoa Kỳ.

Nguồn: <http://vantuyen.net/2014/11/27/le-dac-luc-tan-con-binh-lua-18-tan-con-binh-lua/>

Sao lục: **Nam Phong**

Ngày 12/11/4893 – Giáp Ngọ (3/1/2015)

www.vietnamvanhien.net